

NGUYỄN MINH THUYẾT (Chủ biên)
HOÀNG HOÀ BÌNH – NGUYỄN HẠNH DUNG
NGUYỄN KHÁNH HÀ – NGUYỄN THỊ LY KHA
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG – NGUYỄN VIỆT TIẾN – NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

Tiếng Việt Vui

QUYỂN

5

(SÁCH THỬ NGHIỆM)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

M : Mẫu và ví dụ

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách này là cuốn thứ năm trong bộ sách **Tiếng Việt Vui**, dành cho những người đã có một vốn từ tương đối khá và có khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt. Đối tượng phục vụ của sách chủ yếu là thanh, thiếu niên Việt Nam sinh sống ở nước ngoài. Sách cũng có thể được dùng cho người nước ngoài có nguyện vọng học tiếng Việt.

Kèm theo cuốn sách học này còn có sách bài tập, sách hướng dẫn giáo viên, một đĩa CD và một bộ ảnh về phong cảnh và sinh hoạt văn hoá ở Việt Nam. Ở những nơi chưa có lớp học, các bậc cha mẹ có thể sử dụng sách học cùng những tài liệu đi kèm để dạy con em mình. Sách cũng có thể được sử dụng như tài liệu tự học.

Về cấu trúc, **Tiếng Việt Vui quyển 5** gồm 15 bài, trong đó có 12 bài học và 3 bài ôn tập. Mỗi bài học gồm 4 phần : luyện đọc, hội thoại, luyện nghe, luyện viết. Cuối mỗi bài đều có một bảng liệt kê những từ ngữ mới học ; cuối sách có bảng từ ngữ chung. Ở cuối sách còn có văn bản luyện nghe để giáo viên và người học tiện đối chiếu sau mỗi giờ luyện nghe.

Cũng như **Tiếng Việt Vui** trước, các bài học trong cuốn sách này được biên soạn theo mô-đun (modules). Do đó, giáo viên và người học có thể chọn nội dung học tùy theo trình độ tiếng Việt, yêu cầu và điều kiện học tập của người học.

Dự kiến thời lượng học mỗi bài khoảng 8 giờ. Tuy nhiên, số giờ học thực tế là do giáo viên và người học quyết định, tùy theo điều kiện thực tế và khả năng tiếp thu của người học.

Về nội dung, những người biên soạn cùng họa sĩ minh họa và thiết kế sách đã hết sức cố gắng để có một bộ sách sinh động, tạo hiệu quả giao tiếp cao mà nhẹ nhàng, lí thú, đúng như tên gọi của nó là **Tiếng Việt Vui**. Tuy vậy, bộ sách chắc vẫn khó tránh khỏi thiếu sót. Các tác giả mong nhận được những lời góp ý chân thành của người dùng sách để sách được hoàn thiện hơn trong những lần in sau.

Thay mặt các tác giả

Chủ biên

NGUYỄN MINH THUYẾT

Giáo sư Đại học Quốc gia Hà Nội

Nguyên giáo sư thỉnh giảng các trường đại học Paris 7 (Pháp), Laval (Canada)



I - LUYỆN ĐỌC

SỰ TÍCH TRẦU CAU



Ngày xưa, một nhà nọ có hai người con trai là Tân và Lang. Hai anh em giống nhau như đúc, đến nỗi người nhà cũng có khi nhầm.

Tân và Lang lớn lên thì cha mẹ lần lượt qua đời. Vài năm sau, Tân lấy vợ. Từ ngày lấy vợ, Tân không còn quan tâm được đến em như trước. Nhiều lúc, Lang cảm thấy cô đơn.

Một hôm, hai anh em cùng lên nương, đến tối mới về. Lang về trước. Chàng vừa bước chân vào nhà thì vợ Tân ôm chầm lấy. Lang kêu lên. Vừa lúc đó, Tân cũng bước vào. Sự nhầm lẫn làm cả ba người cùng thẹn. Thậm chí, Tân còn ghen với em trai mình.

Lang giận anh, bỏ nhà ra đi. Đi luôn mấy ngày đường, chàng tới bờ một con sông lớn. Xung quanh không một bóng thuyền. Lang vừa đói, vừa mệt, vừa buồn. Chàng ngồi trên bờ, ôm mặt khóc. Chàng khóc mãi, khóc mãi, rồi hoá thành một tảng đá.

Thấy em mãi không về, Tân hết hoảng đi tìm. Chàng đến bờ con sông kia và thấy em đã hoá đá. Chàng hối hận vô cùng, ôm lấy hòn đá, khóc mãi cho đến lúc hoá thành một cái cây.



Vợ Tân chờ mãi không thấy chồng về, cũng vội đi tìm. Cuối cùng, con sông nọ cũng ngăn bước chân nàng. Nàng ngồi lại bên gốc cây, khóc hết nước mắt. Sau đó, nàng hoá thành một cây leo quấn quanh thân cây kia.

Ba người mất tích khiến cả làng lo lắng. Bà con làng xóm chia nhau đi tìm. Thấy tảng đá và hai cây lạ bên nhau, họ hiểu ra mọi chuyện, chỉ còn biết xót thương ba người trẻ tuổi.

Một lần, vua Hùng đi qua. Nghe câu chuyện, vua bèn cho người hái quả xuống nếm thử. Vị chất không có gì lạ. Nhưng khi nhai quả với lá cây leo, vua thấy một vị vừa giòn ngọt, vừa thơm cay. Điều kì lạ nhất là khi nhai lẫn với một chút bột đá thì thấy người nóng như có hơi men, nước miếng nhỏ ra có màu đỏ tươi như máu. Ai cũng bảo đây là sự kì diệu của tình vợ chồng, anh em.

Vua Hùng rất vừa ý, truyền cho dân trồng hai loài cây quý. Từ đó, nước ta có tục ăn trầu. Ngày cưới, thế nào cũng phải có coi trầu để nhắc đôi vợ chồng luôn vun đắp cho tình cảm gia đình hoà hợp.

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM
(NGUYỄN ĐỒNG CHI kể)



Coi trầu



Đĩa trầu cau



Lá trầu

1. Trả lời câu hỏi :

- Tân và Lang là ai ?
- Tân và Lang giống nhau như thế nào ?
- Sau khi Tân lấy vợ, cuộc sống của hai anh em có gì thay đổi ?
- Chuyện gì xảy ra vào buổi tối Tân và Lang đi làm nương về ?
- Vì sao Lang bỏ nhà đi ?
- Sau khi Lang bỏ nhà đi, số phận của ba người thế nào ?
- Chuyện gì xảy ra khi vua Hùng đi qua vùng đất đó ?
- Coi trầu ngày cưới có ý nghĩa gì ?

2. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước câu trả lời thích hợp :

- Câu chuyện “Sự tích trầu cau” nhằm giải thích phong tục gì ?
 - ☐ Tục cưới xin.
 - ☐ Tục ăn trầu.
 - ☐ Tục thờ cúng.

- b) Miếng trầu tượng trưng cho điều gì ?
- ☐ Sự hoà hợp của tình cảm vợ chồng.
 - ☐ Sự hoà hợp của tình cảm anh em.
 - ☐ Sự hoà hợp của tình cảm gia đình.

- c) Câu chuyện đề cao điều gì ?
- ☐ Tình nghĩa vợ chồng, anh em.
 - ☐ Tục ăn trầu của người Việt Nam.
 - ☐ Tục thờ cúng của người Việt Nam.

3. Kể lại câu chuyện “Sự tích trầu cau”.

4. Qua câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì ?

5. Nối từ ngữ ở bên A với lời giải nghĩa thích hợp ở bên B :

A	B
a) cô đơn	1) vô cùng sợ hãi
b) hối hận	2) không thấy ở đâu, không biết còn hay mất
c) mất tích	3) tự trách mình đã làm việc gì đó không đúng
d) vun đắp	4) làm cho ngày một thêm bền chắc và phát triển tốt đẹp hơn
e) hốt hoảng	5) (cảm thấy) chỉ có một mình, không biết chia sẻ với ai, nương tựa vào ai

6. Sắp xếp các từ ngữ đã cho theo mẫu.

M : lớn lên / Tân và Lang / thì / qua đời / lần lượt / cha mẹ

→ Tân và Lang lớn lên **thì** cha mẹ lần lượt qua đời.

a) lên 5 tuổi / thì / sinh bé Bông / mẹ / Hoa

b) Hà / bắt đầu mưa / đến trường / vừa / thì / trời

c) vừa / làm xong / Sơn / bài làm văn / tiếng trống trường / thì / vang lên

d) năm học / các / hồ bơi / vừa / kết thúc / thì / mở cửa

e) gia đình / vừa / lên / lớp 8 / thì / chuyển về / Tiến / Cần Thơ

7. Đặt câu với từ ngữ đã cho theo mẫu.

M : sự nhầm lẫn / thẹn

→ Sự nhầm lẫn **làm** cả ba người cùng thẹn.

a) những tin vui / trễ lại

b) những thành công / tự kiêu

c) những bất hạnh / tóc bạc thêm

d) những khó khăn / trưởng thành

e) sự chăm chỉ / đạt được thành công

8. Nối A với B để tạo thành câu.

A	B
M : a) Ba người mất tích	1) khiến bố mẹ rất vui
b) Gió bão rất lớn	2) khiến cả làng lo lắng
c) Mẹ bệnh nặng	3) khiến mọi người say mê
d) Tùng và Long học giỏi	4) khiến cả nhà rất lo, buồn
e) Tiếng đàn vang lên êm ả	5) khiến mấy ngôi nhà ven sông bay hết

9. Viết tiếp câu theo mẫu.

M1 : Xung quanh **không** một bóng thuyền.

M2 : Ngoài vườn **có** rất nhiều cây ăn quả.

- a) Giữa trưa, ngoài đồng
b) Về đêm, trên trời
c) Giữa biển
d) Bên cạnh toà nhà
e) Trên trang báo

10. Viết tiếp để hoàn thành câu, sử dụng các cụm từ : **không có gì lạ, không có gì mới, không có gì đẹp, không có gì hay, không có gì thú vị.**

M : Vị chát **không có gì lạ.**

- a) Bộ quần áo
b) Kiểu tóc này

- c) Đêm diễn
- d) Bữa tiệc
- e) Bài báo này
- g) Tính cô bạn này

11. Trả lời câu hỏi, sử dụng cụm từ **thế nào cũng phải**.

M : – Theo phong tục Việt Nam, ngày cưới phải có những gì ?
 – Ngày cưới, **thế nào cũng phải** có cơm trầu để nhắc đôi vợ chồng luôn vun đắp cho tình cảm gia đình hoà hợp.

a) Theo phong tục Việt Nam, ngày Tết phải chuẩn bị những món ăn gì ?

.....

b) Mùa hè đi biển, bạn cần chuẩn bị những gì ?

.....

c) Theo bạn, một người đàn ông (hoặc phụ nữ) lí tưởng cần phải như thế nào ?

.....

d) Theo bạn, một gia đình hạnh phúc cần phải có những điều kiện gì ?

.....

.

1. Tân và Lang lớn lên **thì** cha mẹ lần lượt qua đời.
2. Xung quanh **không** một bóng thuyền.
3. Vị chát **không có gì lạ**.
4. Ngày cưới, **thế nào cũng phải** có cơm trầu.

II - HỘI THOẠI

ĐÁM CƯỚI



Trang : – Mẹ ơi ! Ngày mai ăn cưới chị Kim ạ ?

Bà Ly : – Không, nhà bác Thoại mới làm lễ ăn hỏi cho chị ấy thôi.

Trang : – Ăn hỏi tức là hai gia đình làm quen, phải không ạ ?

Bà Ly : – Không phải đâu. Hai gia đình làm quen gọi là dạm ngõ. Dạm ngõ phải làm trước lễ ăn hỏi.

Trang : – Rắc rối quá, mẹ nhỉ !

Bà Ly : – Ngày xưa ông bà con lấy nhau còn rắc rối hơn nhiều. Trước khi ăn hỏi, phải làm lễ vấn danh để hỏi ngày, giờ sinh của cô dâu, rồi nhờ người xem tuổi ấy có hợp với chú rể không. Nếu hợp thì mới đến ăn hỏi vì làm lễ ăn hỏi tức là hai gia đình đã nhận dâu, nhận rể.

Trang : – Con hiểu rồi. Ăn hỏi là đến xin cưới cô dâu, đúng không ạ ?

Bà Ly : – Đúng đấy, con ạ

Trang : – Lễ ăn hỏi có vui không, mẹ ?

Bà Ly : – Vui lắm. Nhà trai có cả một đoàn người mang trầu cau, chè, bánh,... đến nhà gái. Số lễ vật này đựng trên mâm hoặc trong tráp gỗ tròn phủ lụa đỏ, rất vui mắt. Lễ vật ăn hỏi được nhà gái trả lại một ít cho nhà trai, còn lại đem biếu họ hàng để báo tin con gái sắp lấy chồng.

Trang : – Thú vị quá, mẹ nhỉ ? Thế đám cưới có to không ạ ?

Bà Ly : – Đám cưới ở Việt Nam rất đông người dự. Có đám cưới cả làng đến dự. Vui lắm. Đám cưới cũng giống như một ngày hội ấy mà. Con sẽ gặp tất cả họ hàng trong đám cưới chị Kim đấy.

Trang : – Mẹ ơi, thế bao giờ đám cưới chị Kim ạ ?
 Bà Ly : – Bác Thoại bảo gần một tháng nữa.
 Trang : – Sao lâu thế ạ ?
 Bà Ly : – Phải chọn ngày đẹp chứ, con !
 Trang : – Thế nào là ngày đẹp ạ ?
 Bà Ly : – Theo các cụ, tháng có ngày đẹp, ngày xấu. Chọn được ngày, giờ phù hợp thì cô dâu chú rể mới sống hạnh phúc.
 Trang : – Thích nhỉ ! Lần đầu con được dự đám cưới Việt Nam đấy. Con sẽ mặc chiếc áo dài lụa tơ tằm mẹ mới mua cho con nhé.
 Bà Ly : – Có lẽ con nên mặc chiếc váy đầm vì chị Kim sẽ mời con làm phù dâu. Ở Việt Nam mình bây giờ cũng có nhiều đám cưới chọn các cô phù dâu là trẻ con. Con sẽ là cô phù dâu rất đáng yêu đấy.

1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

- a) Ngày mai Trang và mẹ định đi đâu ?
☐ Đi dự lễ cưới chị Kim.
☐ Đi dự lễ ăn hỏi của chị Kim.
☐ Đi dự lễ dạm ngõ của chị Kim.
- b) Lễ ăn hỏi là gì ?
☐ Là buổi lễ xin cưới cô dâu.
☐ Là buổi lễ làm quen giữa hai gia đình.
☐ Là buổi lễ hỏi ngày, giờ sinh của cô dâu.
- c) Trong lễ ăn hỏi, nhà trai mang những lễ vật gì đến nhà gái ?
☐ Mang quần áo cưới cho cô dâu.
☐ Mang giường, tủ, bàn ghế, tủ lạnh.
☐ Mang trầu cau, chè, bánh,...
- d) Lễ cưới ở Việt Nam có đông người dự không ?
☐ Rất đông người dự.
☐ Chỉ có ít người dự.
☐ Không đông bằng lễ ăn hỏi.
- e) Vì sao ở Việt Nam, người ta phải chọn ngày đẹp để làm lễ cưới ?
☐ Chọn ngày đẹp để có đông người đến dự.
☐ Chọn ngày đẹp để cô dâu chú rể sống hạnh phúc.
☐ Chọn ngày đẹp để ảnh cưới được đẹp.

2. Đóng vai Trang và bà Ly, hỏi – đáp theo bài hội thoại “Đám cưới”.

3. Qua bài hội thoại trên, em thấy đám cưới ở Việt Nam có gì giống và khác đám cưới nơi em sinh sống ?

4. Dựa theo mẫu “Ăn hỏi (tức) là đến xin cưới cô dâu.”, hãy giải thích những từ ngữ dưới đây :

- a) Dạm ngõ
- b) Vấn danh
- c) Chọn ngày đẹp
- d) Phù dâu

5. Gọi tên các hành động dưới đây theo mẫu.

M : Gia đình cô dâu, chú rể làm quen với nhau **gọi là** dạm ngõ.

- a) Đến xin cưới cô dâu gọi là
- b) Đi dự đám cưới gọi là
- c) Giống hệt nhau gọi là
- d) Thường xuyên chú ý đến gọi là

6. Hoàn thành câu theo mẫu.

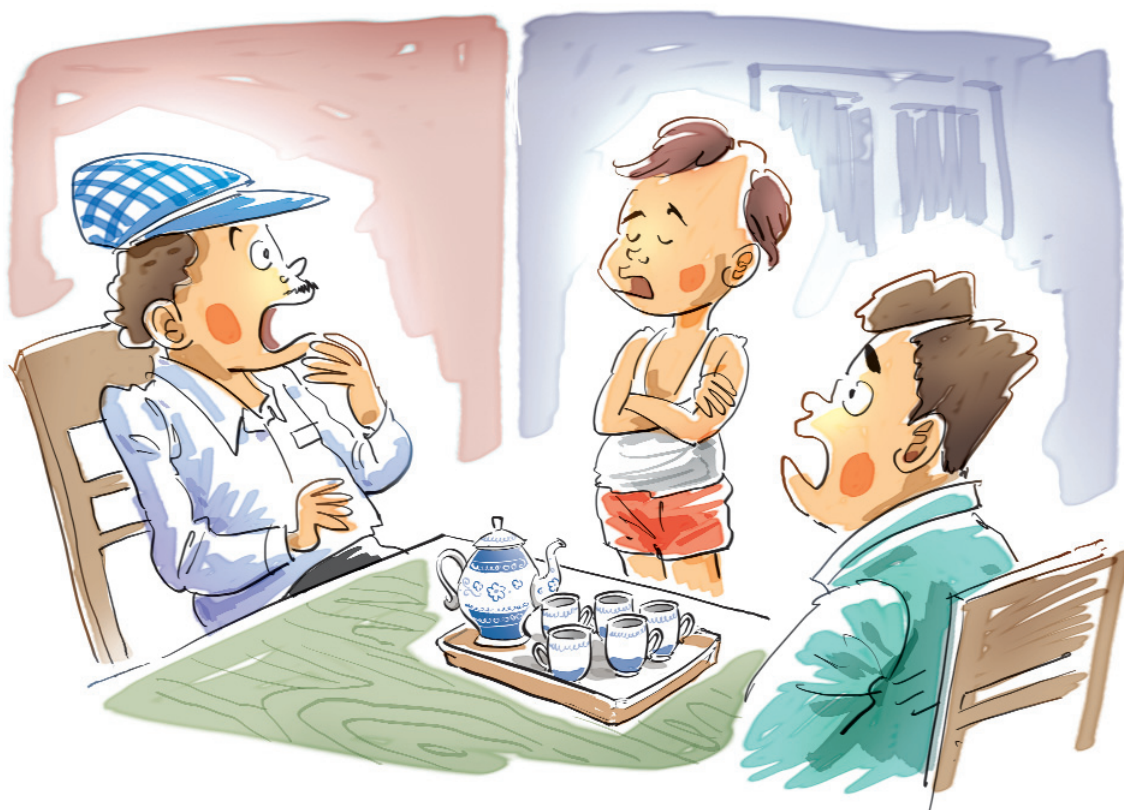
M : Tháng **có ngày đẹp ngày xấu.**

- a) có ngày nắng ngày mưa.
- b) Truyện
- c) Nhà
- d) có ruộng tốt ruộng xấu.
- e) có lúc vui lúc buồn.

1. Ăn hỏi là đến xin cưới cô dâu.
2. Đến xin cưới cô dâu **gọi là** ăn hỏi.
3. Tháng **có ngày đẹp ngày xấu.**

III - LUYỆN NGHE

LỄ PHÉP



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Ông bố dạy con ...

- ☐ Phải ngoan ngoãn, chăm chỉ.
- ☐ Phải biết chào hỏi khách theo tuổi.
- ☐ Phải lễ phép chào hỏi ông bà, cha mẹ.

b) Khi có khách đến nhà, cậu bé hỏi khách ...

- ☐ Bao nhiêu tuổi rồi ?
- ☐ Bác hơn tuổi bố cháu ạ ?
- ☐ Chú ít tuổi hơn bố cháu ạ ?

c) Thái độ của ông bố khi đó ...

- ☐ Nhắc con phải chào khách cho đúng.
- ☐ Mắng con vô lễ vì hỏi trống không.
- ☐ Khen con biết chào hỏi khách.

d) Cậu bé trả lời bố ...

- ☐ Con là đứa trẻ lễ phép.
- ☐ Con đã chào khách như lời bố dạy.
- ☐ Con hỏi tuổi của khách để chào cho đúng.

2. Trả lời câu hỏi :

a) Câu chuyện có gì đáng cười ?

b) Em có nhận xét gì về cậu bé trong câu chuyện ?

3. Kể lại câu chuyện đã nghe.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết : Sự tích trâu cau (từ Một lần, vua Hùng đi qua ... đến hết.)

2. Dưới đây là bức tranh dân gian tả một đám cưới chuột và cảnh đàn chuột phải nộp lễ vật cho mèo trong đám cưới. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu tả những gì đã diễn ra trong bức tranh.



Gợi ý :

a) Cảnh đám cưới chuột :

- Đàn chuột đang tổ chức nghi lễ gì (đón dâu, gắp mặt) ?
- Cô chuột ngồi kiệu là ai ? Chú chuột cưới ngựa đi đầu là ai ? Chú đang làm gì ?
- Những con chuột khác đang làm gì ? Chúng ăn mặc như thế nào ?
- Trang phục của đàn chuột và đồ vật được dùng trong đám cưới cho thấy đây là một đám cưới như thế nào ?

b) Cảnh đàn chuột nộp lễ vật cho mèo :

- Mèo đang làm gì ? Vì sao mèo có mặt trong đám cưới chuột ?
- Chuột nộp những lễ vật gì cho mèo ? Vì sao chuột phải làm vậy ?

c) Bức tranh dân gian *Đám cưới chuột* gợi cho em những suy nghĩ gì ?

TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|-----------------|--------------|--------------|---------------|
| – ăn hỏi | – đoàn người | – nhai | – trả lại |
| – bóng (thuyền) | – ghen | – nhắc | – tráp gỗ |
| – cau | – hoà hợp | – nước miếng | – trầu |
| – chát | – hoá thành | – ôm chầm | – trống không |
| – chia sẻ | – hơi men | – phù dâu | – tức là |
| – coi trầu | – lễ phép | – quả | – vấn danh |
| – cưới | – mắng | – quần quanh | – vô lễ |
| – dạm ngõ | – mất tích | – rắc rối | – vun đắp |
| – đáng yêu | – ngon ngọt | – then | – xót thương |



I - LUYỆN ĐỌC



BUÔN LÀNG TÂY NGUYÊN

Tây Nguyên là tên gọi vùng cao nguyên Nam Trung Bộ, gồm 5 tỉnh Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai và Lâm Đồng. Diện tích Tây Nguyên khoảng 55 000 km² (bằng 1 / 6 diện tích Việt Nam), dân số từ 5 đến 6 triệu người. Đây là nơi chung sống của 46 dân tộc anh em, đông nhất là đồng bào Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Cơ-ho, Hrê, Mnông, Ra-glai, Xtiêng, Mạ,...

Làng của người Tây Nguyên gọi là buôn hay rẫy,... Mỗi làng thường có từ 20 đến 50 gia đình. Mỗi gia đình gồm nhiều thế hệ sống cùng một nhà gọi là “nhà dài”. Làng Tây Nguyên thường mang tên người, tên dòng họ hoặc tên dòng sông, con suối,... Đứng đầu làng là một vị chủ làng, có dân tộc còn gọi là chủ bến nước. Chủ làng quyết định những công việc lớn trong làng như chọn đất làm rẫy, chọn chỗ ở, phân xử đúng sai,... Việc phân xử đúng sai dựa theo luật tục. Một số luật tục có đến vài trăm điều, như luật tục Ê-đê có 263 điều, luật tục Mnông 215 điều.

Nhiều dân tộc ở Tây Nguyên coi đất, nước và rừng là của chung dân làng. Người trong làng giúp nhau phát rẫy, làm nhà ở, lo việc cưới xin, tang lễ, vui buồn có nhau. Gia đình nào săn bắn được con gì hoặc có chuyện vui gì thì mời cả làng cùng ăn uống. Khi một gia đình có người chết thì cả làng mang cơm gạo, rượu thịt đến viếng ; họ ăn, ngủ lại nhà chủ, khóc thương người chết và giúp đỡ mọi việc. Người thiếu, người đói bao giờ cũng được giúp đỡ. Gặp khi thiếu đói, nhà giàu bỏ lúa ra cho cả làng ăn không



phải trả lại. Đồng bào Ba-na và Gia-rai thường nói : “Con trâu, con lợn còn sống là của ta, làm thịt rồi là của chung làng xóm ; thóc còn trong gùi là của ta, nấu thành rượu rồi là của làng xóm”. Không chỉ trong một làng mà giữa các làng cũng thường có quan hệ đi lại thăm hỏi, giúp đỡ nhau. Làng này đói thì làng kia giúp. Khi một làng có cúng lễ lớn, các làng bên cũng được mời đến ăn uống, nhảy múa.

Theo CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM THẾ KỶ XX

1. Trả lời câu hỏi :

- Tây Nguyên là vùng đất ở đâu ?
- Tây Nguyên gồm những tỉnh nào ?
- Chiếm số dân đông nhất ở Tây Nguyên là đồng bào những dân tộc nào ?
- Làng của người Tây Nguyên có đặc điểm gì ?
- Chủ làng ở Tây Nguyên quyết định những công việc gì ?
- Tìm những chi tiết nói lên tinh thần cộng đồng của người Tây Nguyên.

2. Nối từ ở bên A với lời giải nghĩa thích hợp ở bên B :

A

a) viếng
b) luật tục
c) phân xử
d) tang lễ
e) cao nguyên

B

1) nghi lễ chôn cất người chết
2) làm rõ ai đúng, ai sai khi giải quyết một việc
3) vùng đất rộng lớn và cao, bề mặt bằng phẳng
4) những quy định của buôn làng, mọi người phải làm theo
5) đến trước bàn thờ, trước người chết để thể hiện tình cảm thương tiếc

3. Điền vào chỗ trống từ **như** hay **gồm** để hoàn chỉnh câu :

- Cộng đồng các dân tộc Việt Nam 54 dân tộc anh em.
- Các bạn nhỏ trong “Công xưởng xanh” đã có những sáng chế ba mươi vị thuốc trường sinh, vật làm con người hạnh phúc, cái máy biết tìm kho báu trên mặt trăng,...
- Công ti Bạch Thái Bưởi (1) ba mươi chiếc tàu lớn nhỏ mang những cái tên lịch sử (2) Hồng Bàng, Lạc Long, Trưng Trắc, Trưng Nhị,...
- Vịnh Hạ Long rộng hơn 1 500 km², (1) 1969 hòn đảo lớn, nhỏ. Từ trên cao nhìn xuống, Hạ Long như một bức tranh khổng lồ với những hòn đảo bồng bênh

giữa mặt biển xanh. Trong lòng mỗi đảo có những hang động tuyệt đẹp (2)
động Thiên Cung, hang Đầu Gỗ, hang Sừng Sốt,...

4. Đặt câu có từ *như* hay *gồm* phù hợp với mỗi tình huống sau :

a) Vân kể với Linh một số món ăn Vân thích. Vân nói :

b) Phương giới thiệu với Lân nhà Phương có 3 gia đình cùng chung sống. Phương nói :

c) Hà đã đi thăm nhiều điểm du lịch nổi tiếng của Đà Lạt. Hà kể với Hoa tên một vài địa điểm. Hà nói :

d) Long khoe với anh Tùng : Cung Văn hoá thành phố có nhiều phòng tập luyện các môn. Long nói :

5. Sử dụng từ ngữ đã cho, đặt câu theo mẫu.

M : Tây Nguyên là nơi chung sống của 46 dân tộc anh em, **đông nhất là** người Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Cơ-ho, Hrê, Mnông, Ra-glai, Xtiêng, Mạ,...

a) Tây Nguyên / luôn / người dân / nhau / đặc biệt là / giúp đỡ / lúc khó khăn

b) có / phòng thiết kế / tám / tài năng nhất là / Phước Anh / kiến trúc sư trẻ

c) đẹp lắm / đẹp nhất là / diễn viên / đôi mắt / Thuý Quỳnh / của / chị

d) núi Ngự / Huế / có / sông Hương / chùa Thiên Mụ / cầu Tràng Tiền / đặc biệt nhất là / cung điện / và / các lăng tẩm

e) Bàu Sấu ở / có / Vườn Quốc gia Cát Tiên / nhiều / đặc biệt nhất là / loại cá / cá sấu nước ngọt

6. Sử dụng từ ngữ đã cho, đặt câu theo mẫu.

M : đầu làng / chủ làng / là / một vị / đứng

→ Đứng đầu làng là một vị chủ làng.

a) Thánh Gióng / lớn / cậu bé / như thổi / là / nhanh

b) khoẻ / chú / nhất bản / là / Hạng A Cháng

c) rừng / là / hót / chim / hay / nhất / sơn ca

d) Ngọc Khánh / hấp dẫn / nhất / là / kể chuyện / bạn

e) Vịnh Hạ Long / trong / đứng đầu / các thắng cảnh / của / Việt Nam.

7. Điền vào chỗ trống từ ngữ thích hợp (đồng bằng, gồm, dân tộc, đông nhất, có, sống, dân số) để hoàn chỉnh đoạn văn sau :



Bộ tem “Cộng đồng các dân tộc Việt Nam”

Theo số liệu điều tra dân số ngày 1 – 4 – 1999, dân số Việt Nam có khoảng 76 324 753 người, (1) 54 dân tộc. Dân tộc (2) là dân tộc Kinh (Việt), chiếm 86,2% dân số. Người Kinh sống chủ yếu ở vùng (3), gần các con sông, các khu đô thị. Các dân tộc thiểu số đông nhất (4) dân số trên 1 triệu người là : Tày, Thái, Mường, Khmer. Các dân tộc có (5) dưới 1 triệu người là : Hoa, Nùng, H’mông, Dao, Gia-rai, Ê-đê, Chăm, Sán Dìu. Những (6) còn lại, một nửa có dân số dưới 100 000, một nửa có dân số dưới 10 000. Các dân tộc Brâu, Ô-đu và Rơ-măm chỉ có trên 300 người. Hầu hết các nhóm dân tộc thiểu số (7) ở vùng trung du và miền núi.

Theo WIKIPEDIA

1. Tây Nguyên là nơi chung sống của 46 dân tộc anh em, **đông nhất là** đồng bào Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Cơ-ho, Hrê, Mnông, Ra-glai, Xtiêng, Mạ,...
2. **Đứng đầu làng là** một vị chủ làng.

II - HỘI THOẠI

TÌNH BẠN



Cô giáo : – Hôm trước, cô đã dặn các em chuẩn bị kể một số câu chuyện về tình bạn. Các em tìm được những truyện nào rồi ?

Hà : – Thưa cô, em tìm được truyện “Lưu Bình – Dương Lễ”.

Cô giáo : – Hay lắm ! Đó là một truyện cổ. Em hãy kể cho các bạn nghe !

Hà : – Lưu Bình và Dương Lễ là đôi bạn thân. Lưu Bình con nhà giàu, chỉ ham chơi. Dương Lễ nghèo nhưng chịu học. Chàng được cha mẹ Lưu Bình nuôi ăn học. Sau, Dương Lễ đỗ trạng nguyên, được làm quan.

Cô giáo : – Em kể hay lắm ! Còn bạn nào biết truyện này không ?

Tuấn : – Thưa cô, em cũng đọc truyện này rồi.

Cô giáo : – Vậy, em kể tiếp đi !

Tuấn : – Cha mẹ Lưu Bình lần lượt qua đời. Chàng vẫn ham chơi, không chịu làm, chịu học. Cửa cải trong nhà đội nón ra đi. Chàng bèn đến nhà Dương Lễ xin giúp đỡ. Dương Lễ sai người đem ra cho một bát cơm, mấy quả cà và một ít tiền. Lưu Bình tức giận bỏ đi. Giữa đường, chàng gặp một cô gái xinh đẹp tên là Châu Long. Nhờ Châu Long giúp đỡ, cuối cùng, Lưu Bình cũng thi đỗ và được làm quan.

Cô giáo : – Cảm ơn em. Bây giờ Hà kể tiếp nhé ?

Hà : – Thưa cô, vâng. Lưu Bình về làng, không thấy Châu Long đâu. Trên đường đi tìm nàng, chàng qua nhà Dương Lễ, định vào mắng cho người bạn tệ bạc kia một trận. Bất ngờ thấy Dương Lễ gọi Châu Long ra chào. Lúc ấy Lưu Bình mới biết nàng là vợ bạn.

Hoa : – Truyện hay quá ! Chắc Dương Lễ không phải là người xấu ?

Tuấn : – Đúng. Biết Lưu Bình ham chơi, Dương Lễ đã cố tình đối xử tệ bạc để bạn mình phải suy nghĩ lại, rồi cho vợ đi giúp bạn ăn học thành tài.

Hà : – Vợ Dương Lễ đóng vai một cô gái chưa chồng. Hằng ngày nàng chăm sóc Lưu Bình. Nhưng khi chàng tỏ tình thì nàng hẹn chàng thi đỗ mới nói chuyện tình yêu.

Hoa : – Câu chuyện này hay quá ! Tình bạn Lưu Bình – Dương Lễ thật là hiếm có.

1. Kiểm tra thông tin đúng hay sai. Đánh dấu ✓ vào ☐ thích hợp. Nếu sai, hãy cho thông tin đúng.

	ĐÚNG	SAI
a) Lưu Bình – Dương Lễ là một truyện cổ nổi tiếng của Việt Nam.	☐	☐
b) Dương Lễ con nhà giàu, chăm học. Lưu Bình nghèo, ham chơi.	☐	☐
c) Cha mẹ Lưu Bình nuôi Dương Lễ ăn học.	☐	☐
d) Dương Lễ đỗ trạng nguyên, được làm quan.	☐	☐
e) Lưu Bình đến nhà bạn xin giúp đỡ. Dương Lễ mắng bạn.	☐	☐
g) Lưu Bình không giận bạn, quyết học thành tài.	☐	☐

2. Trả lời câu hỏi :

- Nhờ ai, cuối cùng Lưu Bình cũng thi đỗ, thành tài ?
- Khi thành tài, Lưu Bình đến nhà Dương Lễ làm gì ?
- Lưu Bình hiểu ra điều gì khi đến nhà bạn ?
- Em có nhận xét gì về nhân vật Dương Lễ ?
- Em có nhận xét gì về tình bạn giữa Lưu Bình và Dương Lễ ?

3. Phân vai, hội thoại theo bài “Tình bạn”.

4. Dựa theo mẫu câu “Tệ bạc (tức) là không nghĩ gì đến tình cảm, công lao của người khác đối với mình.”, hãy giải thích một số từ ngữ dưới đây :

- Qua đời
- Cố tình
- Tỏ tình
- Đội nón ra đi

5. Nối A với B để tạo thành câu.

A	B
M : a) Lừu Bình	1) mái ngói đỏ tươi
b) Sơn ca	2) đôi mắt rất đẹp
c) Dòng suối	3) con nhà giàu
d) Ngôi nhà	4) nước rất trong xanh
e) Hoa hậu Hơ Linh	5) tiếng hót thánh thót

6. Đặt câu có **không thấy ... đâu**.

M : về làng / Châu Long

→ Lừu Bình về làng, **không thấy** Châu Long **đâu**.

a) nhìn tủ sách / quyển từ điển

b) tìm trên bản đồ này / hầm đường bộ Hải Vân

c) tìm trong hội trường / thí sinh Hơ Linh

d) ra sân vận động / cầu thủ Văn Quang

7. Viết câu tiếp theo có cụm từ **mắng** (quát, đánh) **cho ... một trận** phù hợp với mỗi tình huống.

M : Lừu Bình nghĩ rằng Dương Lễ tệ bạc...

→ (...). Lừu Bình định **mắng cho** Dương Lễ **một trận**.

a) Bà mẹ biết con thấy nhà hàng xóm cháy mà không cứu giúp.

b) Ông bố thấy con rất vô lễ với những vị khách đến chơi nhà.

c) Bác Mạnh nhìn thấy mấy đứa cháu đánh nhau, ném cát vào mặt nhau.

- d) Thanh biết em trai bỏ học, đi chơi bóng giữa trưa nắng.
.....
- e) Chú Tân thấy mấy con chó đang đuổi bắt gà con.
.....

1. Lưu Bình **con nhà giàu**.
2. Lưu Bình về đến làng, **không thấy** Châu Long **đâu**.
3. Lưu Bình qua nhà Dương Lễ, định vào **mắng cho** người bạn bạc bẽo **một trận**.

III - LUYỆN NGHE

SƯỚNG HAY KHỔ ?



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Bác nhà giàu than thở với ai ?

- ☐ Với hai người hàng xóm.
- ☐ Với hai người bạn thân.
- ☐ Với hai người anh họ.

b) Bác than thở thế nào ?

- ☐ Làm ăn, buôn bán rất khó khăn.
- ☐ Không có tiền của thì rất khổ.
- ☐ Càng nhiều tiền của càng khổ.

c) Hai người nghe chuyện khuyên bác thế nào ?

- ☐ Chia bớt tài sản cho chúng tôi đi.
- ☐ Bác đừng cố gắng làm giàu nữa.
- ☐ Bác càng than thở thì càng khổ.

d) Bác nhà giàu trả lời thế nào ?

- ☐ Vâng, mời hai bác lấy tiền của tôi đi.
- ☐ Tôi không dám than thở nữa đâu.
- ☐ Tôi đâu dám làm hai bác khổ.

e) Câu trả lời cho thấy bác nhà giàu là người thế nào ?

- ☐ Sống rất khổ vì giàu quá.
- ☐ Nói không thật. Muốn khoe giàu.
- ☐ Không muốn làm người khác khổ.

2. Nghe lại bài, điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau :

a) Tiền của càng (1) chỉ càng (2)

b) Người ta ai cũng (1) giàu. Có ít (2) có nhiều, có nhiều (3)

3. Kể lại câu chuyện trên.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết : “Sống hay khổ ?” (từ đầu đến chúng tôi giúp cho.)

2. Điền mỗi từ ngữ (dập, ra sức, lo, hàng xóm, kịp, bị, bên cạnh, thổi**) vào chỗ trống thích hợp để hoàn chỉnh câu chuyện sau :**

CHÁY NHÀ HÀNG XÓM

Làng nọ có nhà bị cháy. Cả làng, kẻ thù, người chạ, ai cũng (1) dập tắt lửa. Riêng có một người nhà ở (2) vẫn trùm chắn, nghĩ :

– Cháy nhà (3) , việc gì mình phải (4)

Nào ngờ, lửa mỗi lúc một to, gió (5) mạnh làm lửa cháy lan sang nhà ông ta. Bấy giờ ông ta mới cuống lên tìm cách (6) lửa. Nhưng không (7) nữa rồi. Nhà cửa, của cải của ông ta thế là (8) cháy sạch.

NGỤ NGÔN VIỆT NAM



3. Trả lời câu hỏi :

a) Vì sao thấy nhà hàng xóm cháy, người nọ không làm gì ?

.....

b) Vì sao sau đó nhà ông ta cũng cháy ?

.....

c) Câu chuyện đưa ra một lời khuyên. Lời khuyên đó là gì ?

.....

4. Viết một đoạn văn nói về cộng đồng các dân tộc ở đất nước mà em và gia đình em sinh sống.

Gợi ý :

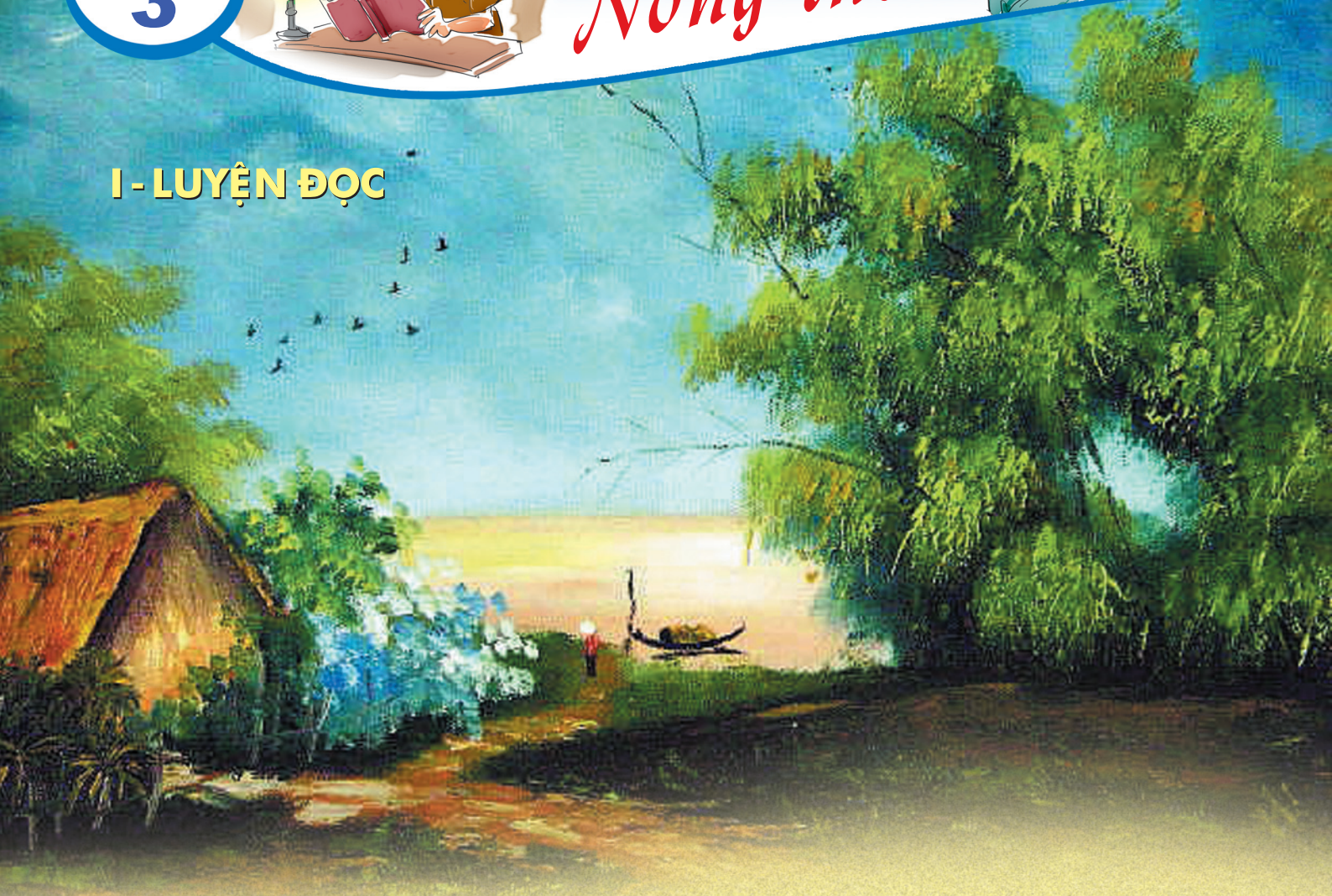
- Ở đất nước mà em và gia đình em sinh sống có bao nhiêu dân tộc ?
- Dân tộc nào đông nhất ? Dân tộc này chủ yếu sống ở vùng nào ?
- Những dân tộc nào là dân tộc thiểu số ? Người dân tộc thiểu số chủ yếu sống ở vùng nào ? Trong các dân tộc thiểu số, dân tộc nào có số dân ít nhất ?
- Kể một vài điều em biết về phong tục, tập quán của một dân tộc.

TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|--------------|------------|--------------|-------------------|
| – buồn làng | – điều | – nhà rông | – sướng |
| – cao nguyên | – đóng vai | – nhảy múa | – tang lễ |
| – cháy | – gùi | – phát rẫy | – tắt lửa |
| – chôn cất | – khổ | – phân xử | – tề bạc |
| – chủ yếu | – lan sang | – qua đời | – thăm hỏi |
| – cổ tình | – luật tục | – quy định | – trận (một trận) |
| – của cải | – miền núi | – săn bắn | – trung du |
| – đập | – ngờ | – sung sướng | – viếng |



I - LUYỆN ĐỌC



TRỞ VỀ

Có đến năm, sáu năm nay, Tâm không về thăm quê. Ở Hà Nội, chàng lấy vợ, con một nhà giàu, và cố gắng làm việc để giành một địa vị trong xã hội. Thỉnh thoảng, nhận được của mẹ một bức thư, Tâm chỉ đọc qua rồi không để ý nữa.

Mùa hè năm nay, có dịp về chơi nhà một người bạn gần quê, Tâm đánh ô tô ghé thăm nhà. Chàng để vợ chờ ở hàng cơm ngoài phố ga rồi đi bộ về làng.

Đến đầu làng, Tâm cũng thấy trong lòng cảm động. Hai bên cánh đồng lúa xanh gió đưa như nổi sóng. Mặt đường nứt nẻ làm Tâm nhớ ngày còn cắp sách đi học bàn chân của chàng đã đau đớn thế nào.

Ngôi nhà cũ của Tâm không thay đổi, hình như chỉ thấp hơn một chút và xơ xác hơn. Tâm qua sân rồi đẩy cái liếp bước vào. Vẫn gian nhà chàng đã sống từ nhỏ. Tâm cất tiếng gọi. Chàng nghe thấy tiếng guốc đi, vẫn cái tiếng guốc ấy nhưng chậm hơn trước, rồi mẹ Tâm bước vào. Bà cụ đã già đi nhiều.

Nhận ra con, bà cụ ứa nước mắt :

– Con đã về đấy ư ?



Tâm lơ đãng nghe lời mẹ kể những công việc và cách làm ăn ngày một khó khăn ở làng. Những câu hỏi và sự săn sóc của bà cụ chỉ làm cho Tâm khó chịu. Chàng trả lời qua loa, lấy lệ.

Chàng mở ví lấy ra bốn tờ giấy 5 đồng đưa cho mẹ. Rồi nghĩ đến vợ đợi, chàng vội đứng dậy. Bà cụ khấn khoản :

- Cậu hãy ở nhà ăn cơm đã. Đến chiều hãy ra.
- Thôi, bà để con về. Công việc bận lắm.

Khi Tâm trở lại hàng cơm, vợ chàng vui mừng ra mặt. Trời hãy còn sớm, hai người rủ nhau đi ngắm cảnh, tắt nắng mới lên xe ra về.

Xe đến ga, bỗng Tâm thoáng thấy bên cạnh đường một bà cụ già dựa vào một cô con gái. Tâm nhận ra mẹ. Có lẽ bà cụ nghĩ là Tâm đi tàu và muốn được trông thấy con một lần nữa. Cũng trong giây phút ấy, Tâm chợt thấy cặp mắt đen láy của cô gái quê mở to ngạc nhiên nhìn mình.

Theo THẠCH LAM



1. Trả lời câu hỏi :

- a) Đã mấy năm, Tâm không về thăm quê ?
- b) Thái độ của Tâm thế nào mỗi khi nhận được thư mẹ ?
- c) Tâm về thăm quê nhân dịp nào ?
- d) Tâm trạng của chàng ra sao khi đến đầu làng ? Mặt đường làng nứt nẻ gợi cho chàng nhớ đến điều gì ?
- e) Ngôi nhà cũ của Tâm có gì thay đổi ? Mẹ chàng có gì thay đổi ?
- g) Thái độ của mẹ Tâm thế nào khi nhận ra Tâm ?
- h) Thái độ của Tâm ra sao khi nghe mẹ kể chuyện ?
- i) Đoạn cuối câu chuyện cho em biết :
 - Bà mẹ cùng cô gái đi đâu ?
 - Vì sao cặp mắt cô gái mở to ngạc nhiên nhìn Tâm ?

2. Thực hành hỏi – đáp cùng bạn theo các câu hỏi trên.

3. Cùng bạn trò chuyện về nhân vật bà mẹ và Tâm :

- Em nghĩ gì về nhân vật bà mẹ trong truyện ?
- Em nghĩ gì về tình cảm của Tâm với mẹ, với quê hương ?

4. Dùng từ **rối** để nối các từ ngữ thể hiện những hành động liên tiếp, hoàn thành câu.

M : Tâm qua sân **rối** đẩy cái liếp bước vào.

- a) sáng sớm / bà Tám ra ruộng hái rau / vào bếp nấu cơm

.....
.....

b) Giang / tắm cho trâu / dắt trâu trở về

.....
.....

c) đi học về / Tùng đặt cặp sách trên bàn / rủ Long
ra ngoài đồng bắt cá

.....
.....

d) Gió quay đầu / chào quê hương / cả người và ngựa / bay lên trời xanh

.....
.....

e) Ban giám khảo / bàn bạc / quyết định / trao danh hiệu / “Vua cờ” / cho Quân

.....
.....

5. Đặt câu có sử dụng từ **đã** theo mẫu.

M : già → Năm nay, bà cụ **đã** già đi nhiều.

a) yếu đi :

b) xấu đi :

c) khỏe lên :

d) tươi tốt hơn :

e) sang trọng hơn :

.....
.....

g) sầm uất hơn :

.....
.....

6. Đặt câu có từ **đã** ở cuối câu phù hợp với mỗi tình huống.

M : Bà mẹ muốn con ở lại ăn cơm, sau đó mới về thành phố. Bà khẩn khoản :

– Cậu hãy ở nhà ăn cơm **đã**. Đến chiều hãy ra.

a) Ông bố muốn con gái đun cho mẹ nồi nước xông trước khi đi chợ. Ông bảo :

–

b) Sơn đi đá bóng về không rửa mặt, rửa tay, ngồi vào mâm cơm định ăn ngay. Mẹ bảo :

–

c) Ăn trưa xong, chú Tiến định dắt trâu đi cày ngay. Bà nội muốn chú nghỉ một lát. Bà nói :

–

d) Con trâu rất bẩn. Bố muốn Giang tắm cho trâu trước khi dắt trâu về. Bố bảo :

–



7. Trả lời câu hỏi, có dùng mới (mới = sự việc diễn ra muộn hơn bình thường).

M : Hai người rủ nhau đi ngắm cảnh, tắt nắng **mới** lên xe ra về.

- a) – Phương à, nghe nói tối qua Lân đến nhà cậu rất muộn. Mấy giờ cậu ấy đến ?
–
- b) – Thím Tư có con muộn. Bao nhiêu tuổi thím ấy sinh con, chị Sáu biết không ?
–
- c) – Bé Bông 4 tuổi. Khi nào bé được đi học ?
–
- d) – Bác lái xe ơi, mưa to gió lớn thế này, đoàn tham quan Vườn Quốc gia Cát Tiên khi nào xuất phát, hờ bác ?
–

8. Trả lời câu hỏi có sử dụng từ đã (đã = sự việc diễn ra sớm hơn bình thường).

M : Hai người rủ nhau đi ngắm cảnh, chưa tắt nắng **đã** lên xe ra về.

- a) – Phương à, nghe nói tối qua Lân đến nhà cậu rất sớm. Mấy giờ cậu ấy đến ?
–
- b) – Di Năm có con sớm. Bao nhiêu tuổi di ấy sinh con, chị Sáu biết không ?
–
- c) – Bé Bông rất giỏi. Mấy tuổi bé tự mặc được quần áo ?
–
- d) – Bác lái xe ơi, đoàn tham quan Vườn Quốc gia Cát Tiên sáng nay xuất phát lúc nào mà đến nơi sớm vậy bác ?
–

9. Thêm từ đến vào chỗ thích hợp để thể hiện nghĩa “nhiều”.

M : Năm, sáu năm nay, Tâm không về thăm quê.

→ **Đến** năm, sáu năm nay, Tâm không về thăm quê.

- a) Ba, bốn tháng nay, ông Hùng làm việc không có ngày nghỉ.
.....
- b) Hai, ba năm rồi, Lân không xem đá bóng ở sân vận động.
.....
- c) Hằng có 10 bộ áo dài trong tủ.
.....
- d) Thành phố ấy có 100 toà nhà cao tầng.
.....

10. Điền cụm từ thích hợp (một lần nữa, một chiếc nữa, một cốc nữa) vào chỗ trống.

M : Bà cụ muốn được trông thấy con **một lần nữa**.

- a) Bi về quê chơi. Ở quê, Bi thích cưỡi trâu dạo khắp cánh đồng. Trước khi về thành phố, Bi bảo với bà : “Cháu muốn ra đồng cưỡi trâu”.

b) Long đi đá bóng về, khát quá, cậu uống một cốc nước to, uống thêm mới hết khát.

c) Bi rủ Tâm đi xem phim Taczan. Phim hay quá, Bi bảo : “Tớ sẽ mua vé xem lại phim này (1)”. Bên rạp chiếu phim có quán kem. Tâm và Bi mua kem. Kem ngon quá, Bi muốn ăn thêm (2) nhưng trong túi chỉ còn 1000 đồng.

1. Con ở nhà ăn cơm **đã**. Đến chiều hãy ra.
2. Vừa ngồi với mẹ một lúc, Tâm **đã** ra về.
3. Hai vợ chồng đi ngắm cảnh, tắt nắng **mới** ra về.
4. Có đến năm, sáu năm nay, Tâm không về thăm quê.

II - HỘI THOẠI

RUỘNG ĐỒNG LÊN PHỐ



Lân : – Ngoại à, con không nhận ra xóm mình nữa. Phải hỏi đường mãi mới tìm được nhà mình.

Ông ngoại : – Đô thị hoá mà. Con hẻm trước cửa cũng sắp thành đại lộ rồi. Mấy tháng nữa con về thì taxi sẽ đưa tới tận cổng nhà đó.

Dì Quế : – Ngoại cũng sắp xây nhà lầu đó, cháu ạ. Đất bây giờ được giá lắm. Trước có 800 000 một mét, bây giờ 12, 13 triệu đồng. Ngoại vừa bán 100 m² cho chú Sáu để lấy tiền xây nhà.

Lân : – Hay quá ! Cả nhà thành người thành phố rồi, dì nhỉ ?
 Dì Quế : – Chỉ còn dì dượng vẫn làm ruộng ở miệt vườn.
 Lân : – Ủa, dì ở ngay xóm bên mà.
 Dì Quế : – Nhưng xóm của dì bây giờ là vùng trồng rau sạch, không lên phố đâu.
 Lân : – Tiếc quá ha !
 Dì Quế : – Không, dì thích ở miệt vườn hơn. Miệt vườn bây giờ cũng có điện, truyền hình cáp, internet đầy đủ cả. Thanh niên cũng xe máy, điện thoại di động, ăn mặc chẳng khác gì người thành phố đâu. Nhưng có cây cối, ruộng vườn, không khí thoáng mát, sống dễ chịu hơn.
 Lân : – Chắc người xóm mình sẽ vào làm nhà máy hết ?
 Ông ngoại : – Đâu có ! Muốn làm ở nhà máy thì phải có sức khỏe, có tay nghề. Cậu Minh lái taxi thì được nhận làm lái xe cho nhà máy. Mẹ ấy làm kế toán. Còn dì Phượng thì mở tiệm làm đầu.
 Dì Quế : – Tiệm của dì Phượng đông khách lắm. Dì ấy cũng sắp cưới rồi. Chú ấy là kĩ sư bên nhà máy ô tô.
 Lân : – Có lẽ cũng nhờ đô thị hoá chú ấy mới quen dì con ?
 Dì Quế : – Ủ, đúng thiệt đó. Chú ấy mới về nhà máy mấy tháng nay.
 Lân : – Vậy thì ngoại và dì ưng đô thị hoá quá rồi, phải không ạ ?
 Ông ngoại : – Ở thành phố có nhiều dịch vụ thuận tiện. Nhưng ngoại vẫn thích được trồng cái cây, nuôi con heo, con gà. Bởi vậy, ngoại chăm mấy cây bông và nuôi con Vện này cho vui.

1. Kiểm tra thông tin đúng hay sai. Đánh dấu ☒ vào ☐ thích hợp. Nếu sai, hãy cho thông tin đúng.

	ĐÚNG	SAI
a) Lân về thăm ông ngoại, không nhận ra xóm cũ đã đô thị hoá.	☐	☐
b) Nhờ đô thị hoá, giá 1m ² đất của xóm lên đến 800 000 đồng.	☐	☐
c) Cả nhà ông ngoại Lân đều trở thành người thành phố.	☐	☐
d) Mọi người trong xóm đều vào làm nhà máy.	☐	☐
e) Muốn làm ở nhà máy, phải có sức khỏe, có tay nghề.	☐	☐
g) Ở thành phố có nhiều dịch vụ thuận tiện.	☐	☐

2. Trả lời câu hỏi :

- Vì sao Lân không nhận ra xóm cũ của ông ngoại ?
- Cuộc sống của ông ngoại thay đổi thế nào ?
- Vì sao xóm của dì dượng Lân không lên phố ?
- Vì sao dì dượng Lân thích làm ruộng ở miệt vườn hơn ?
- Ông ngoại Lân vẫn giữ thú vui nào của người miệt vườn ?

3. Nối từ ở bên A với từ đồng nghĩa ở bên B :

A
a) lầu
b) heo
c) ứng
d) thiệt
e) hẻm
g) bông
h) miệt vườn

B
1) hoa
2) ngõ
3) lợn
4) gác
5) thật
6) thích
7) nông thôn

4. Viết tiếp vào mỗi chỗ trống một câu có từ *nữa*.

M : Làng xóm thay đổi nhiều quá. ...

(...) . Con không nhận ra xóm mình ***nữa***.

- a) Mẹ muốn Liên học lên đại học nhưng Liên không muốn. Liên bảo :
- b) Bông muốn chị Hoa kể chuyện *Nàng tiên cá* nhưng rồi Bông lại đổi ý. Bông bảo :
- c) Tuấn đã ăn một bát cháo gà. Cháo ngon quá, Tuấn muốn ăn thêm. Tuấn nói với mẹ :
- d) Lệ về quê thăm má. Thấy má gầy ốm và già đi nhiều quá, Lệ không muốn xa má. Lệ nói với má :

5. Viết tiếp câu có **sắp ... rồi phù hợp với mỗi tình huống.**

M : Con hẻm trước cửa cũng **sắp** thành đại lộ **rồi**.

- a) Hai chị em về quê. Từ xa, trông thấy chiếc cổng làng, em reo lên :
- b) Hương sắp đi học nước ngoài. Má Hương khoe với dì Tám :
- c) Thấy gia đình chú Hưng đến ăn hỏi dì Phượng, hàng xóm bảo nhau :
- d) Chị mắng làm em buồn, muốn khóc. Mẹ khuyên chị đừng nói nữa. Mẹ bảo :

6. Viết tiếp vào mỗi chỗ trống một câu có từ **hết phù hợp với tình huống.**

M : Người xóm mình chắc sẽ vào làm nhà máy **hết**.

- a) Mùa hè, hai anh em Tùng, Long về quê chơi. Vừa về đến cổng làng, gặp anh Minh ra đồng câu cá, hai đứa liền đi theo. Ông ngoại nghe nói các cháu về chơi, đang

ngồi bên hàng xóm, vội về nhà. Vào nhà, chẳng thấy đứa cháu nào, ông ngạc nhiên tự hỏi :

b) Ném thử, thấy bưởi rất ngọt, mẹ muốn mua cả gánh. Mẹ bảo bà bán bưởi :

– (1) Bà sẽ bán rẻ hơn chứ ?

Bà bán bưởi ngạc nhiên :

– Cả gánh 40 quả đấy. (2) ? Chị mua vài quả thì 6 000 đồng một quả. Nếu (3) thì 5 000.

c) Nhà trường mua vé cho học sinh đi xem *Chương trình xiếc đặc biệt* nhân ngày Tết Trung thu. Tất cả học sinh

7. Điền vào mỗi chỗ trống cụm từ thích hợp để hoàn chỉnh đoạn văn.



Lễ hội tổ chức rất vui. Các cụ ông (1) Các cụ bà (2) Các chàng trai (3) Các cô gái (4) Các em thiếu nhi (5) Tiếng trống vang dội làm không khí lễ hội thật là náo nhiệt.

áo the, khăn xếp

sơ-mi trắng, com-lê đen

áo dài đủ màu sắc

khăn quàng đỏ trên vai

áo tứ thân, khăn nhung đen

8. Đặt câu có **nhờ ... mới** phù hợp với mỗi tình huống.

M : Có lẽ cũng **nhờ** đô thị hoá chú ấy **mới** quen di con.

a) ông ngoại và dì Quế / Lân hiểu về đô thị hoá nông thôn

.....

b) truyện *Sự tích trầu cau* / Lan hiểu tục ăn trầu của người Việt Nam

.....

c) bức tranh *Đám cưới chuột* / Trang biết về nghệ thuật tranh Đông Hồ

.....

d) đọc truyện *Trở về* / Hạnh biết nhà văn nổi tiếng Thạch Lam

.....

1. Người xóm mình chắc sẽ vào làm nhà máy **hết**.
2. Thanh niên cũng **xe máy, điện thoại di động**.

III - LUYỆN NGHE

GIẤU CÀY



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Khi vợ gọi về ăn cơm, bác nông dân nói thế nào ?

- ☐ Để tôi cày xong đã !
- ☐ Để tôi giấu cày vào bụi đã !
- ☐ Để tôi giấu con trâu vào bụi đã !

b) Vì sao bác bị vợ trách ?

- ☐ Vì bác mãi làm, quên về ăn cơm.
- ☐ Vì bác không biết giấu cày vào chỗ nào.
- ☐ Vì bác hét rất to, để kẻ gian biết chỗ giấu cày.

c) Khi thấy mất cày, bác nông dân làm gì ?

- ☐ Bác chạy vội về nhà, ghé sát tai vợ, thì thào : – Cày mất rồi !
- ☐ Nhìn trước, nhìn sau chẳng thấy ai, bác hét to : – Cày mất rồi !
- ☐ Bác đứng giữa ruộng, bác hét to : – Kẻ gian lấy mất cày của tôi rồi !

d) Hành động của bác nông dân có gì đáng cười ?

- ☐ Mãi cày ruộng, quên cả việc về nhà ăn cơm.
- ☐ Lúc cần nói nhỏ lại hét to, lúc cần hét to lại nói nhỏ.
- ☐ Không mang cày về nhà mà giấu ở ngoài đồng.

2. Kể lại câu chuyện đã nghe.

IV - LUYỆN VIẾT

TỪ NGỮ MỚI

1. Nghe – viết :

VIỆT NAM – CƯỜNG QUỐC NÔNG NGHIỆP MỚI



Cây lúa



Cây hạt điều



Cây cà phê



Cây hạt tiêu



Cây cao su

Việt Nam là một nước nông nghiệp. Trên 75% dân số Việt Nam sống ở nông thôn. Lao động nông nghiệp chiếm trên 70%. Sản xuất nông nghiệp chiếm từ 25 đến 40% tổng sản phẩm trong nước, đạt trên 40% tổng giá trị xuất khẩu của cả nước.

Với những đồng bằng rộng lớn, đất màu mỡ, lượng mưa nhiều, Việt Nam là nơi lí tưởng cho việc trồng trọt. Từ năm 2000, Việt Nam đã trở thành đối thủ cạnh tranh trong mọi mặt hàng nông sản : hạt điều, hạt tiêu, cà phê, cao su. Việt Nam còn bán cả chè cho Ấn Độ. Về gạo, Việt Nam là nước xuất khẩu gạo lớn thứ nhì thế giới.

Theo SINH VIÊN VIỆT NAM

2. Dựa vào những gì đã biết về nông thôn Việt Nam, em hãy viết một đoạn văn ngắn dựa theo những gợi ý sau :

a) Ở Việt Nam có bao nhiêu % dân số sống ở nông thôn, bao nhiêu % lao động làm nông nghiệp ?

b) Nông dân Việt Nam sống ở trong các làng xóm như thế nào ?

– Mỗi gia đình thường có mấy thế hệ cùng chung sống ?

– Những người trong làng thường có quan hệ với nhau như thế nào ?

c) Vì sao Việt Nam được gọi là nơi lí tưởng cho việc trồng trọt ?

d) Em biết những loại cây gì được trồng phổ biến nhất ở nông thôn Việt Nam, vật nuôi nào gần gũi nhất với lao động nông nghiệp của nông dân Việt Nam ?

e) Vì sao Việt Nam được xem là cường quốc nông nghiệp mới ?



- cà phê
- cao su
- cáp (truyền hình)
- cây bông
- chỗ
- chọt
- cốc nước
- cường quốc
- dễ chịu
- đại lộ
- đau đớn
- để ý
- đối thủ
- gian
- guốc
- hạt điều
- hẻm
- heo (lợn)
- kẻ gian
- khẩn khoản
- khó chịu
- làm đầu
- lâu
- lấy lệ
- liếp
- lơ đãng
- mãi
- miệt vườn
- nổi sóng
- nông nghiệp
- nông sản
- nứt nẻ
- qua loa
- ra mặt
- sẵn sàng
- tay nghề
- thì thào
- thoáng
- thoáng mát
- tiệm
- trâu
- trở về
- úa
- ứng
- ví
- xơ xác



I - LUYỆN ĐỌC

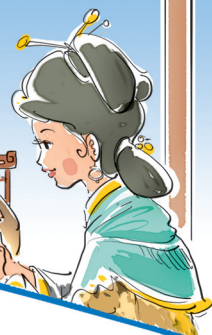
ĐÔ THỊ MIỀN SÔNG NƯỚC



Từ lâu, Cần Thơ – một thành phố trải dài bên bờ sông Mekong – đã được xem là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ quan trọng nhất của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Là một đô thị trẻ, Cần Thơ đã và đang xây dựng, hoàn thiện những cơ sở hạ tầng của một đô thị hiện đại, như : trung tâm thương mại, trung tâm bưu chính – viễn thông, bệnh viện, siêu thị, trường học, khu vui chơi giải trí, sân bay quốc tế, nhà máy điện,... Cần Thơ còn là nơi tập trung nhiều cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, như : Trường Đại học Cần Thơ, Viện Nghiên cứu lúa,...

Nhưng nét đặc sắc nhất của Cần Thơ là sông nước. Thành phố có hệ thống kênh rạch chằng chịt, vườn cây ăn trái bạt ngàn. Mọi hoạt động kinh tế, văn hoá của người dân Cần Thơ đều gắn liền với sông nước. Bến Ninh Kiều, nơi gặp gỡ giữa sông Hậu và sông Cần Thơ, là trái tim của thành phố. Bất cứ lúc nào Ninh Kiều cũng tấp nập



tàu thuyền. Đây là nơi xuất phát của các chuyến đi chơi trên thuyền nghe “đờn ca tài tử” và hò sông Hậu, thăm chợ nổi Cái Răng và các vườn cây ăn trái. Đây cũng là nơi khởi hành qua khu du lịch Phù Sa và các khu du lịch sinh thái. Các khách sạn lớn và sang trọng của thành phố cũng tập trung ở nơi đây.

Câu ca “Cần Thơ ai dệt nên thơ” gợi vẻ đẹp thanh bình, thơ mộng của vùng đất này. Vẻ đẹp của đô thị miền sông nước đã tạo cảm hứng cho các thi sĩ, nhạc sĩ sáng tác những bài thơ và bài hát được nhiều người biết tới, như : *Bà má Hậu Giang, Qua bến Ninh Kiều, Chiếc áo bà ba, Chiều Tây Đô...*

PHẠM HẢI LÊ CHÂU

1. Trả lời câu hỏi :

- Thành phố Cần Thơ có vị trí như thế nào ở đồng bằng sông Cửu Long ?
- Cần Thơ đã và đang xây dựng, hoàn thiện những công trình nào ?
- Cần Thơ có những cơ sở đào tạo, nghiên cứu nào ?
- Cái gì tạo nên nét đặc sắc của thành phố Cần Thơ ?
- Tại sao nói bến Ninh Kiều là “trái tim” của thành phố Cần Thơ ?
- Nhờ đâu mà có nhiều bài thơ, nhiều ca khúc hay viết về Cần Thơ ?

2. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước câu trả lời đúng :

- Thành phố Cần Thơ thuộc vùng nào của Việt Nam ?
 - ☐ Đồng bằng Bắc Bộ.
 - ☐ Đồng bằng sông Hồng.
 - ☐ Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cần Thơ là một đô thị như thế nào ?
 - ☐ Đô thị cổ được xây dựng lại.
 - ☐ Đô thị mới sắp được xây dựng.
 - ☐ Đô thị trẻ đang được xây dựng hiện đại.
- Chỗ nào là nơi xuất phát để đi thuyền nghe đờn ca tài tử và hò sông Hậu ?
 - ☐ Bến Ninh Kiều.
 - ☐ Bờ sông Mekong.
 - ☐ Khu du lịch Phù Sa.
- Câu ca “Cần Thơ ai dệt nên thơ” đề cao điều gì ?
 - ☐ Vẻ đẹp hiện đại của thành phố Cần Thơ.
 - ☐ Vẻ đẹp thanh bình, thơ mộng của đô thị miền sông nước.
 - ☐ Cuộc sống tấp nập, nhộn nhịp của thành phố Cần Thơ.

3. Kể lại nội dung bài đọc.

4. Nối từ ngữ ở bên A với nghĩa thích hợp ở bên B :

A	B
a) đô thị	1) thành phố, thị trấn
b) chợ nổi	2) dải đất bên sông (như ven sông)
c) đặc sắc	3) vùng đất rộng lớn, thấp, bằng phẳng
d) bờ sông	4) có nét rất riêng, không giống những cái đã có
e) độc đáo	5) có những nét riêng, hay, đẹp khác thường thấy
g) bạt ngàn	6) chợ mua bán trên thuyền, trên xuồng, trên mặt sông
h) bưu chính	7) có rất nhiều trên diện tích rất rộng, không thể kể hết
i) đồng bằng	8) một bộ phận của ngành bưu điện đảm nhận việc chuyển thư từ, báo chí, bưu phẩm,...

5. Sắp xếp các từ ngữ đã cho để tạo thành câu theo mẫu.

M : Cần Thơ / là trung tâm kinh tế / văn hoá / Tây Nam Bộ / miền / của
 → Cần Thơ **được xem / được coi** là trung tâm kinh tế, văn hoá của miền Tây Nam Bộ.

a) bến Ninh Kiều / của / trái tim / là / thành phố Cần Thơ

b) bài “Chiều Tây Đô” / một ca khúc hay / về / là / thành phố Cần Thơ

c) một đặc điểm / là / hệ thống / kênh rạch chằng chịt / của Cần Thơ / độc đáo

d) từ lâu / là / Đà Lạt / đã / thành phố của hoa / và thông

6. Nối A với B để tạo thành câu :

A	B
M : a) Cần Thơ	1) đã và đang tuyển thêm kĩ sư
b) Công ty cây xanh	2) đã và đang tuyển thêm cầu thủ
c) Công ty xây dựng	3) đã và đang mơ ước trở thành kĩ sư điện
d) Nam và Hùng	4) đã và đang xây dựng những cơ sở hạ tầng của đô thị hiện đại
e) Đội bóng thành phố	5) đã và đang trồng thêm nhiều loại cây cảnh mới

7. Trả lời câu hỏi, sử dụng kết cấu **mọi ... đều ...**

M : – Các khách sạn lớn và sang trọng của thành phố Cần Thơ tập trung ở đâu ?

→ – **Mọi** khách sạn lớn và sang trọng của thành phố Cần Thơ **đều** tập trung ở bến Ninh Kiều.

a) – Chú Tư ơi, chuyến đi thăm chợ nổi Cái Răng và vườn cây ăn trái xuất phát từ đâu ạ ?

–

b) – Nét đặc sắc của Cần Thơ là các hoạt động kinh tế, văn hoá của người dân đều gắn liền với sông nước, phải không bác Năm ?

–

c) – Mẹ ơi, tất cả người dân vùng sông nước này biết bơi (lội), phải không ạ ?

–

d) – Ở siêu thị Cao Lãnh có nhiều mặt hàng, thím Ba nhỉ ? Những mặt hàng nào bán chạy, hả thím ?

–

8. Trả lời câu hỏi, sử dụng kết cấu **bất cứ ... cũng ...**

M : – Lúc nào bến Ninh Kiều tấp nập tàu thuyền ?

→ – **Bất cứ** lúc nào bến Ninh Kiều **cũng** tấp nập tàu thuyền.

a) – Những ngày nào trong tuần thì bà Mai ở nhà ?

–

b) – Những giờ nào trong ngày em có thể rút tiền tại máy ATM ?

–

c) – Những ngày nào thì khu du lịch Suối Tiên nhộn nhịp khách du lịch ?

–

d) – Những giờ nào thì tôi có thể gọi taxi ?

–

9. Viết tiếp để hoàn thành câu, sử dụng các cụm từ **cũng là, còn là**.

M : Bến Ninh Kiều là nơi xuất phát của các chuyến đi thăm chợ nổi Cái Răng. Bến Ninh Kiều **cũng là / còn là** nơi khởi hành qua khu du lịch sinh thái.

a) Cần Thơ có nhiều khách sạn sang trọng. Cần Thơ thành phố có nhiều siêu thị lớn.

b) Sa Pa nổi tiếng là nơi nghỉ mát tuyệt vời. Sa Pa một thị trấn nổi tiếng về đào, lê, mận.

c) Đô thị giàu có này nằm giữa một thung lũng xanh tươi. Đó một đô thị mang phong cách kiến trúc rất đặc biệt.

d) Bức tranh “Phố cổ Hội An” đã thể hiện được vẻ đẹp của đô thị này. Đó bức tranh được vẽ với một phong cách rất khác lạ, độc đáo.

10. Viết tiếp để hoàn thành câu, sử dụng các cụm từ đã khiến, khiến cho, giúp cho, làm cho.

M : Vẻ đẹp thơ mộng của đô thị miền sông nước đã **làm cho** các thi sĩ, nhạc sĩ rung động, sáng tác những bài thơ, bài hát được nhiều người biết tới.

a) Lọ hoa rực rỡ ngày Tết

b) Sự cổ kính của ngôi chùa

c) Kiểu tóc độc đáo của Hồng Nga

d) Màu tím nhạt của chiếc áo dài

e) Câu chuyện về tình bạn của Lưu Bình, Dương Lễ

1. **Bất cứ** lúc nào, bến Ninh Kiều **cũng** tấp nập tàu thuyền.
2. Cần Thơ là một trung tâm kinh tế. Đây **cũng là** trung tâm văn hoá, khoa học của đồng bằng sông Cửu Long.

II - HỘI THOẠI

CÂY XANH TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

Lan : – Đi bộ thế này, thích quá ! Cây gì đây, chị ?

Phương : – Cây hoa sữa đấy, em ạ.

Lân : – Lân thấy các bài hát, bài thơ về Hà Nội thường nói đến hoa sữa. Hình như hoa sữa là nhiều nhất, Phương nhỉ ?

Phương : – Ừ. Nhưng những loài cây khác như sấu, phượng, cơm nguội... cũng rất nhiều.

Lan : – Còn đường Sài Gòn thì trồng me, đúng không chị ?

Phương : – Cũng tùy thôi. Đường Nguyễn Du trồng nhiều me, đường Nguyễn Đình Chiểu lại trồng nhiều cây dầu và sao,...

- Lan : – Mấy người kia đang trèo cây để làm gì thế ?
- Phương : – Họ đang tỉa cành cây, để phòng cành gãy trong mùa mưa bão. Trước mặt tụi mình là phố Phan Đình Phùng. Lan nhìn kia, hai bên đường toàn là sấu.
- Lân : – Đẹp quá ! Thảo nào người ta thường nhắc tới nó. Phương chụp cho tụi mình một tấm hình ở gốc sấu già kia nha ?
- Phương : – Ủ.
- Lan : – Anh thấy những chùm quả tròn, vàng vàng dưới tán lá không ?
- Lân : – Có. Cây sấu này cao khoảng 30 mét ấy nhỉ ?
- Lan : – Quả sấu có ăn được không ạ ?
- Phương : – Được chứ ! Người ta thường dùng quả sấu để nấu canh chua, làm nước uống, làm ô mai nữa,...
- Lan : – Có phải nó cũng chua như quả me ? Người Hà Nội dùng quả sấu như người Sài Gòn dùng quả me ?
- Phương : – Đúng rồi. Sấu xanh cũng chua và giòn như me xanh. Sấu chín cũng chua chua ngọt ngọt như me chín.

Hoa sấu



Cây cơm nguội



Lân : – Chị tả làm em thêm quá !

Phương : – Lát nữa mình tới cái quán dưới gốc sấu già kia nếm món sấu hầm đường và ô mai sấu nhé ?

Lân : – Dạ. Ở Sài Gòn, em được ăn canh chua cá lóc rất ngon. Em còn được ăn mút me nữa.

Phương : – Thế thì trưa nay, Phương sẽ mời hai anh em món canh thịt heo nấu với sấu.

Lân : – Rất tuyệt, cảm ơn Phương.

Lân : – À, lúc nãy, anh Lân nói có bài hát về hoa sữa. Chị có thuộc bài ấy không ?

Phương : – Có : “Hoa sữa thôi rơi, em bên tôi một chiều tan lớp. Đường Cổ Ngư xưa chậm chậm bước ta về.”

Lân : – Chị ca hay quá !

Lân : – Có thành phố nào có bài hát như thế nữa không, Phương ?

Phương : – Có chứ. Hải Phòng có bài “Thành phố hoa phượng đỏ”. Đà Lạt có “Mimosa, từ đâu em tới ?”... Phương sẽ tặng hai anh em CD có các bài hát ấy.

Lân : – Cảm ơn chị. Chị dạy em hát nữa nha !

1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng:

- a) Lân, Lan và Phương đang đi đâu ?
- ☐ Đi bộ trên đường phố Hà Nội.
 - ☐ Đi bộ trên đường phố Huế.
 - ☐ Đi bộ bên các vườn cây của công ti cây xanh.
- b) Lân và Lan hỏi Phương điều gì?
- ☐ Các con đường ở Hà Nội.
 - ☐ Cây xanh trên đường phố.
 - ☐ Các thứ trái cây bán trên phố.
- c) Tại sao nhắc tới Hà Nội, người ta thường nhắc tới cây hoa sữa ?
- ☐ Vì các vùng khác không có cây hoa sữa như Hà Nội.
 - ☐ Vì có nhiều bài hát, bài thơ về Hà Nội nói đến cây hoa sữa.
 - ☐ Vì đường phố Hà Nội chỉ có cây hoa sữa, không có thứ cây khác.
- d) Người Hà Nội thường dùng quả sấu để làm gì ?
- ☐ Làm đường ăn, nước ngọt.
 - ☐ Làm kẹo chanh, nấu canh chua cá lóc.
 - ☐ Nấu canh chua, làm ô mai, nước giải khát.
- e) Phương rủ Lân và Lan ghé vào quán dưới gốc sấu để làm gì ?
- ☐ Nghe Phương hát và uống nước.
 - ☐ Nếm món canh thịt heo nấu với sấu.
 - ☐ Nếm món sấu hầm đường và ô mai sấu.
- g) Phương muốn tặng anh em Lân, Lan món quà gì ?
- ☐ CD có bài hát về cây và hoa thành phố.
 - ☐ Những bài hát về Hà Nội.
 - ☐ Món ô mai sấu.

2. Đóng vai Lan, Lân và Phương, hỏi – đáp theo bài hội thoại “Cây xanh trên đường phố”.

3. Qua bài trên, em thấy đường phố ở Việt Nam có gì giống và khác với đường phố nơi em sinh sống ?

4. Hoàn thành các đối thoại theo mẫu.

M : – Máy người kia đang trèo cây **để làm gì** thế ?

– Họ trèo cây **để** tỉa cành, để phòng cành gãy.

a) – Con người trồng cây để làm gì ?

–

b) – Người ta mở rộng vỉa hè để làm gì ?

–

c) –

– Cô ấy mua sấu về để nấu canh chua, làm ô mai, làm nước giải khát.

d) –

– Người ta xây thêm toà nhà này làm chỗ ở cho sinh viên mới.

e) – Những sinh viên tình nguyện đến làng SOS để làm gì ?

–

5. Hoàn thành câu theo mẫu.

M : (Đường phố Hà Nội trồng nhiều cây sấu.) đường phố Sài Gòn / cây me

→ **Còn** đường phố Sài Gòn **thì** trồng nhiều cây me.

a) (Đường phố Hà Nội có hương hoa sữa.) đường phố Hải Phòng / màu đỏ của hoa phượng

.....

b) (Người miền Bắc gọi loài cá này là cá quả.) người miền Nam / cá lóc

.....

c) (Phố Hàng Chiếu bán chiếu.) phố Cửa Nam / điện thoại

.....

d) (Người miền Bắc thường dùng quả sấu nấu canh chua.) người Sài Gòn / quả me

.....

e) (Tiến mơ ước trở thành nhạc sĩ.) Hùng / kĩ sư xây dựng

.....

6. Hoàn thành câu theo mẫu.

M : một bài hát về Hà Nội / câu “Hoa sữa thôi rơi”

→ **Trong** một bài hát về Hà Nội **có** câu “Hoa sữa thôi rơi”.

a) một bài hát về thành phố biển Hải Phòng / câu “Tháng năm rợp trời hoa phượng đỏ”

.....

b) thị xã xinh đẹp / rất nhiều cây xanh, nhiều loài hoa

.....
c) khu phố này / nhiều ngôi nhà vừa mới xây xong
.....

d) thư viện bé nhỏ này / hàng trăm cuốn sách quý
.....

e) cuốn sách này / tấm bản đồ phố cổ mà bạn đang tìm
.....

III - LUYỆN NGHE

ĐẾN BẰNG CÁCH NÀO ?



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Ai gọi điện thoại tới cảnh sát thành phố ?

- ☐ Một phụ nữ.
- ☐ Một thanh niên.
- ☐ Một người đàn ông.

b) Người đó thông báo cho cảnh sát điều gì ?

- ☐ Nhà người đó bị cháy.
- ☐ Nhà người đó bị mất cắp.
- ☐ Người đó cần một ô tô màu đỏ.

c) Vì sao người đó không thể nói đúng địa chỉ nhà mình ?

- ☐ Vì nhà chưa có địa chỉ.
- ☐ Vì không biết địa chỉ nhà mình.
- ☐ Vì quá hoảng sợ nên quên địa chỉ.

d) Thái độ người đó thế nào khi cảnh sát không biết phải đi đến đâu ?

- ☐ Tức giận.
- ☐ Hoảng hốt.
- ☐ Ngạc nhiên.

e) Người đó bảo cảnh sát tới nhà mình bằng cách nào?

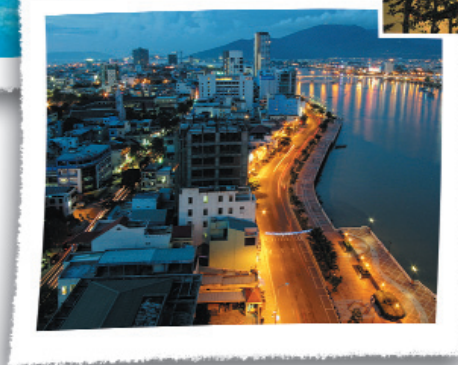
- ☐ Gọi xe taxi to, màu đỏ.
- ☐ Đi xe cứu hoả to, màu đỏ như mọi khi.
- ☐ Cứ đến cái nhà to, màu đỏ như mọi khi.

2. Kể lại câu chuyện đã nghe.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe - viết :

THÀNH PHỐ CẢNG BIỂN



Đà Nẵng là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, thương mại, khoa học và công nghệ của khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Nếu Cần Thơ nổi tiếng là đô thị của miền sông nước thì Đà Nẵng lại nổi tiếng là một cảng biển lâu đời mà hiện đại, các công trình kiến trúc hài hoà với cảnh quan thiên nhiên tuyệt vời. Đà Nẵng trải dài theo sông Hàn, có những bãi biển dài và đẹp như mơ cùng bán đảo Sơn Trà hoang sơ ; phía bắc, phía tây là đèo và núi cao. Đà Nẵng độc đáo vì nơi đây vừa có đồng bằng vừa có núi cao, vừa có sông dài lại vừa có biển rộng.

2. Viết một đoạn văn khoảng 10 câu tả thành phố nơi em ở hoặc thành phố em yêu thích.



Thành phố Babylon (Ba Tư, 600 năm trước Công nguyên), nổi tiếng với những khu vườn treo lạ kì.



Thành phố Constantinople (kinh đô La Mã thời Trung cổ), nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ.



Thành phố Athens (Hi Lạp), nổi tiếng nhờ rất nhiều công trình tiêu biểu cho kiến trúc và nghệ thuật Hi Lạp cổ xưa.

- Gợi ý :
- – Thành phố mà em tả tên là gì ? Ở đâu ?
- – Thành phố đó lớn hay nhỏ ?
- – Thành phố đó có những công trình kiến trúc nào ?
- – Điểm độc đáo của thành phố đó là gì ?
- – Em có thích thành phố đó không ? Tại sao ?



TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|--------------|--------------------|--------------|--------------|
| – bán đảo | – cơm nguội | – hò | – tài tử |
| – bạt ngàn | – cứu hoả | – hoa sữa | – tập trung |
| – cá lóc | – dầm (dầm đường) | – hoàn thiện | – thanh bình |
| – cá quả | – dệt | – hoang sơ | – thảo nào |
| – cảm hứng | – đề phòng | – kìa | – thèm |
| – cành cây | – điện | – khởi hành | – thơ mộng |
| – cảnh quan | – đồn ca | – ô mai | – thuộc |
| – cây dầu | – đường (đường ăn) | – rợp trời | – tĩa |
| – cây sao | – hạ tầng | – sáu | |
| – chẳng chịt | – hài hoà | | |



I - NÓI VỀ GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG, NÔNG THÔN, ĐÔ THỊ

1. Nối từ ngữ với chủ đề thích hợp ở ô chữ hình tròn :

miệt vườn

lúa

đại lộ

ruộng đồng

xã tắc

thị trấn

**CỘNG
ĐỒNG**

**NÔNG
THÔN**

quốc gia

siêu thị

chợ

đàn trâu

cái cày

thành phố

ĐÔ THỊ

thị xã

hàng xóm

nhà máy

bạn bè

dân tộc

công xưởng

nông sản

2. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu chuyện :

*tình yêu, hạnh phúc, hoàn thành, đẹp nhất, biết,
bức tranh, giá trị, nhận được, trở về, buồn chán*

BỨC TRANH ĐẸP NHẤT

Một họa sĩ ước mơ vẽ được một bức tranh về điều đẹp nhất. Muốn vậy, ông cần phải (1) ở trên đời, điều gì là đẹp nhất.

Họa sĩ hỏi một giáo sư và (2) câu trả lời :



– Niềm tin đẹp nhất vì nó nâng cao (3) con người.

Hoạ sĩ lại hỏi một cô gái, cô gái đáp :

– Tình yêu đẹp nhất vì cuộc sống sẽ vô cùng (4) nếu thiếu tình yêu.

Cuối cùng, hoạ sĩ hỏi một anh lính vừa trở về sau chiến tranh, anh lính nói :

– Sự bình yên là điều (5) vì ở đâu có nó, ở đó có tất cả.

Hoạ sĩ (6) nhà, nhìn thấy niềm tin trong ánh mắt các con, (7)
trong ánh mắt vợ và những điều đó làm ông cảm thấy vô cùng (8)

Bấy giờ, hoạ sĩ đã hiểu điều gì đẹp nhất. Ông (9) rất nhanh
(10) của mình và đặt tên nó là “Gia đình”.

TRUYỆN NƯỚC NGOÀI

3. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh truyện sau :

HƯƠNG VÀ CÂY NHO



Một con hương bị một người đi săn và một con chó (1) Hương chạy
rất nhanh và nấp sau một cây nho. Cây nho cành lá (2) che kín hương,
khiến người đi săn và con chó không nhìn thấy nó. Khi họ đã đi xa, hương nghĩ là đã
hết (3) , nó bèn ăn hết (4) Bỗng người đi săn và con chó
(5) Họ nhìn thấy ngay con hương vì lá nho đã bị hương (6) hết.
Chó săn chạy tới cắn hương. Hương ngã xuống đất, than thở : “Cây nho đã
(7) mình mà mình làm hại nó. Mình đáng bị trừng phạt !”

4. Đọc lại truyện “Hương và cây nho” đã hoàn chỉnh, trả lời câu hỏi :

a) Bị người đi săn và chó đuổi bắt, hương nấp ở đâu ?

.....

b) Vì sao lúc đầu người đi săn và chó không nhìn thấy hương ?

.....

.....

c) Vì lí do gì, sau đó người đi săn và chó nhìn thấy hươu ?

.....

d) Câu chuyện kết thúc thế nào ?

.....

e) Hãy viết lại lời than thở của hươu ở cuối truyện.

.....

g) Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì ?

.....

5. Điền dấu thanh cho đúng :

MẤT MỘT CON



Ở làng nọ, có một anh chàng ngốc ơ la ngốc. Một hôm, anh ta ra chợ mua một đàn bò sáu con. Anh ta ngồi lên lưng một con rồi dắt cả đàn bò về nhà. Trên đường về, Ngốc quay lại nhìn đàn bò và đếm : một, hai, ba, bốn, năm. Đem đi đem lại sau, bảy lần, vẫn thấy chỉ có năm con, Ngốc lo lắng.

Về đến nhà, thấy vợ đứng chờ ở cổng, Ngốc nói :

– Minh ơi, chết rồi, tôi làm mất một con bò rồi !

Vợ hỏi :

– Minh mua mấy con ?

Ngốc chỉ đàn bò phía sau :

– Tôi mua sáu con, bây giờ chỉ còn năm.

Chi vợ vừa cười vừa nói :
– Thừa một con thì có !

TRUYỆN CƯỜI VIỆT NAM

6. Đọc lại truyện trên, cùng bạn thực hành hỏi – đáp theo các câu hỏi sau :

- a) Chàng Ngốc mua một đàn bò có mấy con ?
- b) Mua bò xong, Ngốc làm gì ?
- c) Vì sao Ngốc đếm đi đếm lại đàn bò, chỉ thấy có năm con ?
- d) Về nhà, Ngốc nói gì với vợ ?
- e) Sau khi hiểu chuyện, vợ Ngốc cười, nói gì ? Em hiểu câu nói của vợ Ngốc như thế nào ?

7. Kể lại mẩu chuyện vui trên.

8. Đọc bài sau :

GIA TỘC Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM

Ở nông thôn Việt Nam, gia tộc rất được coi trọng. Mỗi gia tộc đều có trưởng họ, nhà thờ họ, gia phả, giỗ họ,... Ở nhiều làng, mọi người dân đều có quan hệ họ hàng. Vì gia tộc được coi trọng nên tôn ti của từng người cũng rất được coi trọng. Hệ thống tôn ti trong gia tộc được phân biệt từ cao đến thấp như sau : kị – cụ – ông – cha – tôi – con – cháu – chắt – chít. Theo hệ thống tôn ti này thì một người ít tuổi có thể là “ông” của một người nhiều tuổi.

Hiện nay, làng Việt Nam đã thay đổi. Truyền thống gia tộc vẫn còn nhưng nhiều người muốn chuyển đến sinh sống ở các thành phố lớn hoặc đến những vùng có điều kiện sinh sống thuận lợi hơn nên vị trí của gia đình đã nổi hơn gia tộc.

Nối từ ngữ ở bên A với lời giải nghĩa thích hợp ở bên B :

A

a) tôn ti
b) gia tộc
c) gia phả
d) truyền thống

B

1) tập hợp những gia đình có cùng tổ tiên
2) thứ bậc có trên có dưới trong gia tộc, xã hội
3) lối sống và cách nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác
4) sách ghi lại tên tuổi, sự nghiệp,... của từng người trong gia tộc từ đời trước đến đời sau

9. Dựa theo nội dung bài “Gia tộc ở nông thôn Việt Nam”, đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Quan hệ gia tộc là quan hệ ...

- ☐ Giữa những người cùng sống trong một làng.
- ☐ Giữa những người cùng sống trong một gia đình.
- ☐ Giữa nhiều người có quan hệ họ hàng.

b) Trong quan hệ gia tộc, tôn ti được coi trọng ...

- ☐ Để làm rõ kẻ trên, người dưới.
- ☐ Để những người cùng dòng họ biết nhau.
- ☐ Để ghi chép đúng về các thế hệ trong gia phả.

c) Hiện nay, trong làng Việt Nam ...

- ☐ Truyền thống gia tộc không còn.
- ☐ Gia đình được coi trọng hơn gia tộc.
- ☐ Truyền thống gia tộc ngày càng được đề cao.

d) Quan hệ gia tộc đã thay đổi vì ...

- ☐ Nhiều người chuyển ra đô thị hoặc nơi có điều kiện tốt hơn.
- ☐ Nhiều gia đình không giữ được gia phả.
- ☐ Hệ thống tôn ti không còn phù hợp.

10. Điền mỗi từ ngữ sau vào chỗ trống thích hợp để hoàn chỉnh câu :

*trung tâm, chằng chịt, độc đáo, quan trọng, nổi tiếng, bạt ngàn,
khởi hành, khu du lịch sinh thái, hiện đại*

a) Cần Thơ nổi tiếng là thành phố có hệ thống kênh rạch (1) và những vườn cây ăn trái (2)

b) Bến Ninh Kiều cũng là nơi (1) để đi thăm chợ nổi Cái Răng và qua các (2)

c) Thành phố Đà Nẵng (1) là một cảng biển lâu đời mà (2) của Việt Nam.

d) Là thủ đô, đồng thời cũng là (1) khoa học, văn hoá, giáo dục, giao thông (2) nhất của Việt Nam, Hà Nội được gọi là “trái tim của Việt Nam”, và là một trong những đô thị (3) của vùng Đông Nam Á.

**11. Điền mỗi từ ngữ sau vào chỗ trống thích hợp để hoàn chỉnh mẩu chuyện :
*giải thích, quán, ngạc nhiên, vĩa hè, đèn.***

CẦN PHẢI CÓ ĐÈN ĐƯỜNG

Một người đàn ông say rượu, đang tìm cái gì đó trên (1) Viên cảnh sát bèn đi tới và hỏi :

– Ông làm rơi cái gì à ?

Người đàn ông (2) :

- Tôi làm rơi ví tiền. Nhưng không phải ở đây, mà ở quán rượu bên kia đường.
- Thế sao ông lại tìm ở đây ?

Người đàn ông (3) :

–Ồ ! Anh không hiểu à ? Trong (4) rượu làm gì có (5) sáng mà tìm ví.

Theo THẾ GIỚI CƯỜI

12. Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi :

ƯỚC MƠ CỦA EM CÓ HÌNH GÌ ?

Để hiểu học sinh hơn, cô giáo bảo mỗi em vẽ vào một tờ giấy ước mơ của mình. Có em vẽ thành phố thể hiện mơ ước muốn trở thành kĩ sư xây dựng ; có em vẽ quả bóng thể hiện mơ ước muốn trở thành cầu thủ ; có em vẽ máy bay thể hiện mơ ước trở thành phi công ; em vẽ tàu thủy – muốn trở thành thủy thủ ; em vẽ quyển sách và cái bảng – muốn làm cô giáo ; em vẽ cây đàn – muốn trở thành nhạc sĩ,... Chỉ có một cô bé vẫn để giấy trắng. Ngạc nhiên, cô giáo bước đến bên em và hỏi :

– Chẳng nhẽ lớn lên em không muốn làm gì hay sao ?

Cô bé thưa :

– Lớn lên em sẽ lấy chồng, nhưng em chẳng biết nó hình gì.

Theo VNEXPRESS.NET

- Cô giáo bảo học sinh vẽ vào tờ giấy để làm gì ?
- Hình vẽ của mỗi học sinh nói lên điều gì ?
- Cô giáo hỏi cô bé để giấy trắng điều gì ?
- Vì sao cô giáo hỏi như vậy ?
- Cô bé trả lời như thế nào ?

13. Điền vào mỗi chỗ trống một từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh các câu sau :

a) Rangoon, cố đô của Myanmar là (thành phố, thị xã, thị trấn) nhiều cây xanh nhất thế giới.

b) Thành phố Potosi của Bolivia nằm ở độ cao gần 4 000 mét, được (nhìn, coi, thấy) là thành phố cao nhất thế giới.

c) Tokyo, thủ đô của Nhật Bản, từ lâu đã (1) (giữ, nắm, đạt) vị trí là thành phố lớn nhất thế giới. Năm 2006, Tokyo đã có 35,53 triệu dân, gần gấp đôi New York – thành phố chiếm (2) (địa vị, vị trí) thứ hai.

d) Jericho và những đô thị gần Biển Chết là những thành phố (1) (thấp, ngắn) nhất thế giới, (2) (thấp, ngắn) hơn so với mặt biển (khoảng 250 mét).

e) Hà Nội không chỉ là trung tâm (1) (chính quyền, chính trị), văn hoá, khoa học, giáo dục mà còn là một trung tâm giao thông, thương mại (2) (sầm uất, quan trọng) bậc nhất của Việt Nam.



Rangoon



Potosi



Jericho



Tokyo

14. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu :

a) hoa phượng đỏ / được gọi là / Hải Phòng / thành phố

b) khắp phố phường / mùa hè / một màu hoa / vào / đỏ rực

c) có / Nha Trang / rất nhiều thắng cảnh / thành phố biển / tuyệt đẹp

d) của thành phố này / đều có / công viên / xanh, sạch, đẹp / mọi khu phố

e) thành phố Huế / mọi con đường / cây xanh / đều / của / có nhiều

II - MỘT SỐ QUY TẮC NGỮ PHÁP

1. Hoàn thành truyện vui sau bằng cách điền vào chỗ trống từ thích hợp : **hết, rồi** hoặc **nữa**.

BỘ TRANG PHỤC ĐẸP

Một hôm dì Năm đi cửa hàng, thấy một bộ trang phục rất đẹp gồm : váy, áo, mũ, túi xách tay và một đôi giày màu sắc rất hoà hợp. Dì muốn mua (1) những thứ đó. Buổi chiều, khi chồng về, dì nói chuyện về bộ trang phục đó. Chồng dì bảo :

– Anh biết em muốn gì (2) Giá những thứ đó là bao nhiêu vậy ?

– Hai triệu.
 – Hai triệu à ? Mắc quá !
 Nhưng mỗi chiều khi chồng đi làm về, dì Năm lại nói về bộ trang phục tuyệt vời đó. Một tuần sau, chồng dì nói :
 – Anh có tiền (3) Em hãy đi mua những gì em thích.
 Dì Năm rất vui sướng. Nhưng chiều hôm sau, chồng dì đi làm về và nói :
 – Cho anh xem bộ trang phục đó nào. Chắc em đã mua nó (4) chứ ?
 Dì Năm đáp :
 – Em không mua (5)
 – Vì sao vậy ? – Chồng dì ngạc nhiên.
 – Bộ trang phục đó vẫn còn ở trong tủ kính cả tuần nay, như vậy chắc là chẳng ai muốn mua nó. Vì vậy, em cũng không muốn mua nó (6)

Theo VUI HỌC ANH NGỮ



2. Nối A với B để tạo thành câu :

A

a) Cuốn truyện quá hay
b) Mặt đường khô, nứt nẻ
c) Cô bé xinh đẹp, dễ thương
d) Hai anh em rất giống nhau

B

1) khiến ai cũng yêu mến
2) khiến Hồng đọc say mê
3) khiến nhiều người bị nhầm
4) khiến bàn chân cậu bé rất đau đớn

3. Viết tiếp vào mỗi chỗ trống một cụm từ thích hợp để hoàn thành câu :

- a) Dương Lễ
- b) Búp bê
- c) Đàn trâu
- d) Con hươu ấy
- e) Con rắn đó
- g) Cánh đồng này

mặt rất xinh
cổ rất cao
thân rất dài
lúa rất xanh
bụng no tròn
con nhà nghèo

4. Điền vào chỗ trống từ thích hợp : *đã* hoặc *mới*.

Lân về Việt Nam thăm ông ngoại ở Bình Dương và tìm một số tài liệu ở thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội để viết đề tài tốt nghiệp. Ngoại (1) già nhiều. Làng xóm cũng (2) thay đổi nhiều khiến Lân phải hỏi đường mãi (3) tìm được nhà ngoại. Ngoại muốn giữ Lân ở chơi một tháng. Ngoại bảo : “Con ở chơi với ngoại 1 tháng (4)”. Lân nói sẽ ở với ngoại một tháng, tháng sau (5) ra Bắc rồi về Pháp. Nhưng (6) 3 tuần, Lân (7) bay ra Bắc vì nhận được tin nhắn của Phương : “Cậu phải ra ngay (8) giải quyết được công việc”.

5. Dựa theo nội dung các bài đã học, nối A với B để tạo thành câu :

A

a) Nhờ Dương Lễ giúp đỡ
b) Nhờ dự đám cưới của chị Kim
c) Nhờ bài “Gia tộc ở nông thôn Việt Nam”
d) Nhờ được những lá nho xanh tươi che kín

B

1) Trang mới hiểu tục lệ cưới xin ở Việt Nam
2) Lưu Bình mới thi đỗ và được làm quan
3) hươu mới không bị bác thợ săn và chó nhìn thấy
4) Lan mới biết hệ thống tôn ti ở làng quê Việt Nam

6. Viết câu trả lời có *đã ... rồi* hoặc *sắp ... rồi* để hoàn thành các hội thoại sau :

- a) – Hoa ơi, con đã sắp xếp lại tủ quần áo chưa ?
 –
 – Tốt quá ! Con đã nấu xong cơm chưa ?
 –
 – Nhanh lên con nhé !
- b) – Làng quê mình sắp lên phố chưa, chị Năm ?
 –
 – Nếu vậy thì con hẻm trước nhà chị sẽ thành đại lộ. Nhà chị thế nào ?
 –
 – Em mừng cho chị. Nhà và đất của chị sắp có giá lắm đó.

7. Đặt câu với từ ngữ đã cho theo mẫu.

M : Đà Nẵng / trung tâm kinh tế / miền Trung và Tây Nguyên / văn hoá / của

→ Đà Nẵng **được xem là** trung tâm kinh tế, văn hoá của miền Trung và Tây Nguyên.

a) Hải Phòng / của / thành phố cảng / quan trọng / Việt Nam

b) khu vực Bưu điện và Nhà thờ Đức bà / của / Paris nhỏ / Sài Gòn

c) thành phố Vũng Tàu / nghỉ mát tuyệt vời / ở / Việt Nam / nơi

d) khu phố này / của / đẹp nhất / thành phố / khu phố / sang trọng nhất

e) công trình kiến trúc này / công trình kiến trúc / cổ nhất / khu vực Đông Nam Á

8. Hoàn thành câu theo mẫu.

M : Ở khu phố này **bất cứ** ngày nào **cũng** nhộn nhịp người mua bán.

a) Loài cây này mùa nào

b) vui vẻ, duyên dáng.

c) Bất cứ ngày nào, siêu thị

d) mua được vé máy bay.

e) Bất cứ lúc nào, bưu điện

9. Hoàn thành câu theo mẫu.

M : (Cần Thơ được gọi là đô thị của miền sông nước.) Đà Lạt, thành phố của hoa và thông

→ **Còn** Đà Lạt **thì** được gọi là thành phố của hoa và thông.

a) (Buôn Mê Thuật là thành phố cao nguyên.) Vũng Tàu, thành phố biển

b) (Huế nổi tiếng với dòng sông Hương và núi Ngự Bình.) Hội An, phố cổ, và cảng biển lâu đời

c) (Đường phố Hàng Dầu trồng rất nhiều cây hoa sữa.) đường phố Trần Hưng Đạo, rất nhiều cây cơm nguội

d) (Người miền Bắc gọi kiểu nhà này là nhà tầng.) người miền Nam, nhà lầu

e) (Người miền Bắc gọi là tầng một, tầng hai, tầng ba.) người miền Nam, tầng trệt, lầu một, lầu hai

.....

10. Hoàn thành các đối thoại theo mẫu.

M : – Những bài viết nào của giáo sư Trương được bạn đọc quan tâm ?

– **Mọi** bài viết của giáo sư Trương **đều** được bạn đọc quan tâm.

a) – Trong CD này, bài hát nào ca ngợi vẻ đẹp của đất nước Việt Nam ?

–

b) – Những con đường nào của thành phố này được trồng cây xanh ?

–

c) – Những con đường nào dẫn tới khu trung tâm thành phố ?

–

d) – Những học sinh nào có thể giải được bài toán này ?

–

e) – Những siêu thị nào có bán trái cây và hoa tươi ?

–

11. Đặt câu với từ ngữ đã cho theo mẫu.

M : siêu thị, rất nhiều hàng hoá

→ **Trong** siêu thị **có** rất nhiều hàng hoá.

a) gói quà này, quyển sách mà em rất thích

.....

b) thành phố, rất nhiều siêu thị, chợ

.....

c) cửa hàng ấy, rất nhiều điện thoại di động

.....

d) quầy bưu điện đằng kia, những món đồ lưu niệm rất độc đáo

.....

e) đĩa CD kia, những bài hát mà bạn yêu thích

.....

12. Viết tiếp để hoàn chỉnh câu theo mẫu.

M : **Nếu** thành phố có nhiều cây xanh, **chắc** sẽ đẹp hơn nhiều.

a) Nếu đường phố rộng hơn,

b) Nếu ở khu phố này có thêm một siêu thị,

c) Nếu chúng ta đi học sớm hơn,

d) Bài toán này, nếu bớt đi một yêu cầu

13. Điền từ thích hợp với chỗ trống để hoàn chỉnh truyện vui sau :

NGƯỜI MẸ ĐƯỢC NHIỀU PHIẾU BẦU CHỌN NHẤT

Hai anh em Tùng và Long học cùng một lớp. (1) (vừa, đang, đã) đi học về, cả hai đã vui vẻ báo tin :

– Mẹ ơi ! Mẹ (2) (đang, đã, sắp) đoạt được giải “Người mẹ đẹp nhất” của lớp con.

–Ồ ! Mẹ (3) (rất, đều, cùng) vui. Thế lớp con bầu chọn như thế (4) (gì, nào, đâu) ?

– Bỏ phiếu (5) (à, ạ) ! Không có mẹ bạn (6) (gì, nào, đâu) được hơn một phiếu. Số phiếu của mẹ cao nhất !

– Thế (7) (ạ, ư) ? Vậy mẹ được (8) (bao giờ, bao nhiêu) phiếu bầu ?

– Hai phiếu, mẹ (9) (ạ, ư) !

Theo HỌC SINH CƯỜI

TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|---------------|-----------------|------------------|--------------|
| – bình yên | – gia phả | – nắp | – thừa |
| – cần | – gia tộc | – tài liệu | – tôn ti |
| – chặt | – hại | – tầng trệt | – trừng phạt |
| – chiến tranh | – kị | – thưa (trả lời) | – trưởng họ |
| – chút | – mắc (mua đất) | | |



I - LUYỆN ĐỌC



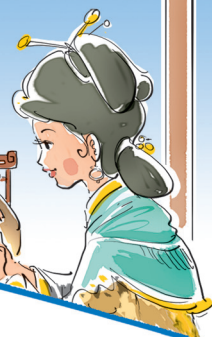
HÃY BẢO VỆ LOÀI GẤU

Trên thế giới hiện có 8 loài gấu, gồm gấu trúc, gấu ngựa, gấu chó, gấu bốn mắt, gấu lợn, gấu nâu, gấu đen và gấu trắng. Số lượng gấu càng ngày càng giảm đi do con người phá rừng làm cho gấu không có chỗ ở, giết gấu để lấy các bộ phận cơ thể làm thuốc. Trong 8 loài gấu, chỉ có gấu trúc không bị săn bắt. Hiện nay còn khoảng 1 000 con gấu trúc sống ở miền núi phía tây Trung Quốc.

Tại nhiều nước châu Á, y học truyền thống cho rằng mật gấu là loại thuốc rất tốt cho sức khỏe. Kết quả là gấu liên tục bị săn bắt để lấy mật, mặc dù đã có luật cấm buôn bán các bộ phận của gấu. Giá của mật gấu thường rất cao và việc buôn bán mật gấu có lợi tới mức người ta bất chấp việc có thể bị phạt tù. Mật gấu không chỉ được mua bán ở châu Á mà còn trên khắp thế giới. Một gram mật gấu ở Trung Quốc có giá chưa tới 0,25 USD song trên thị trường quốc tế là 20 USD.

Ở Việt Nam, do số gấu hoang dã ngày càng ít đi nên hiện nay người ta nuôi gấu để lấy mật. Gấu bị nuôi nhốt trong những chuồng cũi chật hẹp với điều kiện sống tồi tệ. Gấu thường bị lấy mật từ 4 đến 6 tháng một lần. Nhưng do muốn kiếm tiền nhanh, nhiều người đã lấy mật gấu 2 tuần một lần. Nhiều con gấu bị đau đớn, thậm chí bị chết trong khi lấy mật.

Trước tình hình đó, Trung tâm Giáo dục thiên nhiên Việt Nam đã kêu gọi mọi người bảo vệ loài gấu, không săn bắt và nuôi gấu, không sử dụng mật gấu và các bộ phận của gấu.



Nhiều người đã ủng hộ lời kêu gọi này, đặc biệt là các bạn trẻ.

Khẩu hiệu “Nói không với mật gấu” dần trở nên quen thuộc. Tuy nhiên, bảo vệ loài gấu là công việc còn rất lâu dài và khó khăn.

Theo TRUNG TÂM GIÁO DỤC THIÊN NHIÊN VIỆT NAM



1. Dựa vào bài đọc, giải thích ý nghĩa của các con số.

M : 8 : Đây là số lượng các loài gấu tồn tại trên thế giới hiện nay.

- a) 1 000
- b) 0,25 USD
- c) 20 USD
- d) 4 đến 6 tháng 1 lần
- e) 2 tuần 1 lần



2. Dựa vào bài đọc, trả lời những câu hỏi sau :

- a) Nguyên nhân làm cho số lượng gấu ngày càng giảm đi là gì ?
- b) Hiện nay, loài gấu nào không bị săn bắt ?
- c) Vì sao người ta buôn bán mật gấu ?
- d) Việc buôn bán mật gấu diễn ra như thế nào ?
- e) Hãy nói về hiện tượng nuôi nhốt gấu hiện nay ở Việt Nam.
- g) Trung tâm Giáo dục thiên nhiên Việt Nam kêu gọi mọi người làm gì ?

3. Kể lại nội dung bài đọc theo lời của em.

4. Thảo luận nhóm về những nội dung sau :

- a) Ở đất nước mà em sống có những động vật hoang dã nào ?
- b) Các động vật hoang dã ở đó có được bảo vệ không ? Hãy kể một vài biện pháp bảo vệ động vật hoang dã mà em biết.
- c) Theo em, con người cần làm gì để bảo vệ động vật hoang dã ?

5. Nối A với B để tìm các cặp từ gần nghĩa :

A

a) hoang dã
b) tình hình
c) truyền thống
d) tự nhiên
e) bảo vệ

B

1) giữ gìn
2) hoang dại
3) hoàn cảnh
4) cổ truyền
5) thiên nhiên

6. Dùng mẫu câu *mặc dù... nhưng (vẫn)...* nói về mỗi tình huống.

M : Trời đã tạnh mưa. Chị ấy vẫn mặc áo mưa.

→ **Mặc dù** trời đã tạnh mưa **nhưng** chị ấy **vẫn** mặc áo mưa.

a) Mẹ nhắc con đi ngủ mấy lần. Con vẫn ngồi đọc truyện.

b) Ở Việt Nam không có gấu trúc. Nhiều trẻ em Việt Nam vẫn được thấy gấu trúc qua phim ảnh.

c) Bảo vệ loài gấu là công việc còn rất lâu dài và khó khăn. Công việc ấy vẫn sẽ thành công vì được nhiều người ủng hộ.

d) Nhiều người biết rằng luật không cho phép buôn bán gấu và các bộ phận cơ thể gấu. Vì muốn kiếm tiền nhanh, họ vẫn nuôi nhốt gấu để lấy mật.

7. Nối A với B để tạo thành câu :

A

a) Bất chấp việc có thể bị phạt tù
b) Bất chấp mong muốn của bố mẹ
c) Bất chấp thời tiết xấu, biển động
d) Bất chấp việc có thể bị công an giao thông phạt
e) Bất chấp kì thi quan trọng vào ngày mai

B

1) anh Hiệp vẫn vượt đèn đỏ
2) Hoàng vẫn quyết định thi đại học Y
3) nhiều người vẫn săn bắt và buôn bán gấu
4) Liêm vẫn về quê chiều nay vì nghe tin mẹ ốm nặng
5) gia đình chú Năm vẫn đi nghỉ ở biển Nha Trang

8. Điền vào chỗ trống : *bất chấp* hay *mặc dù* ?

a) Linh cứu hỏa cố gắng cứu hai em bé ra khỏi ngôi nhà cháy, mọi nguy hiểm.

b) hút thuốc lá rất có hại cho sức khỏe, nhiều người vẫn hút.

c) buổi biểu diễn rất thành công, ca sĩ Lệ Thuỷ vẫn không vui.

d) con sông này bị ô nhiễm nặng nề, nhiều nhà máy vẫn xả nước bẩn ra sông.

e) Bố mẹ mong em học thật giỏi, mọi khó khăn.

g) luật cấm, người ta vẫn buôn bán mật gấu.

9. Xem thời khoá biểu của John. Nói về kế hoạch của John.

M : Học tiếng Việt → Anh John học tiếng Việt một tuần 3 lần (3 buổi).

Tháng 12 năm 2008

Chủ nhật		7	14	21	28
		Sáng : Đi bơi Chiều : Đi siêu thị Tối : Chơi games	Sáng : Đi bơi Chiều : Dọn nhà Tối : Đi quán cà phê	Sáng : Đi bơi Chiều : Đi siêu thị Tối : Chơi games	Sáng : Đi bơi Chiều : Dọn nhà Tối : Đi quán cà phê
Thứ Hai	1	8	15	22	29
	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Đi thư viện Tối : Tennis	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Đi thư viện Tối : Tennis	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Đi thư viện Tối : Tennis	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Đi thư viện Tối : Tennis	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Đi thư viện Tối : Tennis
Thứ Ba	2	9	16	23	30
	Sáng : Dạy tiếng Anh ở trường tiểu học	Sáng : Dạy tiếng Anh ở trường tiểu học	Sáng : Dạy tiếng Anh ở trường tiểu học	Sáng : Dạy tiếng Anh ở trường tiểu học	Sáng : Dạy tiếng Anh ở trường tiểu học
Thứ Tư	3	10	17	24	31
	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Tập karate	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Tập karate	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Tập karate	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Tập karate	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Tập karate
Thứ Năm	4	11	18	25	
	Sáng : Dạy tiếng Anh ở trường tiểu học Chiều : Tự học ở nhà Tối : Tennis	Sáng : Dạy tiếng Anh ở trường tiểu học Chiều : Tự học ở nhà Tối : Tennis	Sáng : Dạy tiếng Anh ở trường tiểu học Chiều : Tự học ở nhà Tối : Tennis	Sáng : Dạy tiếng Anh ở trường tiểu học Chiều : Tự học ở nhà Tối : Tennis	
Thứ Sáu	5	12	19	26	
	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Đi thư viện	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Đi thư viện	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Đi thư viện	Sáng : Học tiếng Việt Chiều : Đi thư viện	
Thứ Bảy	6	13	20	27	
	Sáng : Tập karate Tối : Xem phim	Sáng : Tập karate	Sáng : Tập karate	Sáng : Tập karate Tối : Xem kịch	

10. Thực hành hỏi – đáp với bạn bên cạnh.

M : Đi bơi

- Bạn có hay đi bơi không ?
- Tôi đi bơi một tuần ba lần.

Gợi ý :

- | | |
|----------------|--|
| – Đi chợ | – Gửi thư ở bưu điện |
| – Nấu cơm | – Gửi email cho bạn |
| – Dọn nhà | – Đi xem phim |
| – Đi nhà hàng | – Đi xem xiếc |
| – Giặt quần áo | – Đi xem kịch |
| – Mua quần áo | – Chơi games |
| – Đi thư viện | – Chơi thể thao (cầu lông, bóng bàn, tennis, võ,...) |
| – Mua sách báo | |

1. Gấu bị lấy mật **4 đến 6 tháng một lần**.

2. **Bất chấp** việc có thể bị phạt tù, nhiều người **vẫn** săn bắt và buôn bán gấu.

II - HỘI THOẠI

CÂU LẠC BỘ 3T

Phóng viên : – Chào bạn Phương. Được biết bạn là chủ tịch Câu lạc bộ tình nguyện 3T, tôi xin hỏi bạn một số thông tin về Câu lạc bộ. Bạn đồng ý chứ ?

Phương : – Dạ, được. Chắc câu đầu tiên anh hỏi sẽ là : “3T là gì ?”

Phóng viên : –Ồ, bạn không khác gì phóng viên chuyên nghiệp. Vậy 3T là gì ?

Phương : – Dạ, 3T là 3 chữ cái đầu của 3 từ *Thay đổi, Tái sử dụng và Tái chế*. Thay đổi có nghĩa là thay đổi thói quen, ví dụ sử dụng túi vải hay túi cói đi chợ thay cho túi nilon để giảm rác thải nilon. Tái sử dụng, tức là sử dụng lại các sản phẩm đã dùng, ví dụ sử dụng lại chai đựng nước khoáng để đựng nước. Còn tái chế là sử dụng rác thải sản xuất các đồ vật mới.

Phóng viên : – Vậy Câu lạc bộ 3T là câu lạc bộ hoạt động vì môi trường ?

Phương : – Đúng vậy. Câu lạc bộ 3T được thành lập từ tháng 12 năm 2007, hiện nay có gần 100 thành viên là học sinh, sinh viên. Các thành viên câu lạc bộ tham gia nhiều hoạt động bảo vệ môi trường như kêu gọi người dân thành phố không dùng túi nilon, tiết kiệm điện và nước sạch, giảm lượng rác hằng ngày,...

Phóng viên : – Theo bạn, người dân thành phố cần thay đổi những thói xấu nào để bảo vệ môi trường ?

- Phương : – Em thấy thói xấu phổ biến nhất là vứt rác lung tung, tiện đâu vứt đấy. Rất mừng là gần đây nhiều người đã quen bỏ rác vào thùng rác. Thói quen dùng túi nilon cũng là một thói quen ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- Phóng viên : – Hiện nay các bạn đang có những hoạt động gì ?
- Phương : – Chúng em đang thực hiện phong trào “Nói không với túi nilon”. Chúng em cũng kêu gọi các bạn học sinh, sinh viên đi xe đạp thay cho xe máy để giảm ô nhiễm không khí. Tháng tới, câu lạc bộ 3T sẽ tổ chức ngày hội trao đổi đồ cũ. Mọi người có thể đến ngày hội này để mua bán, trao đổi những đồ vật đã dùng rồi nhưng vẫn còn tốt. Nhân tiện, em nhờ anh quảng cáo giúp về ngày hội này trên báo anh nhé.
- Phóng viên : – Rất sẵn lòng. Ô, hoá ra tôi cũng trở thành thành viên 3T rồi à ?

Theo INTERNET

BẢN TIN 3T
08/2008

Dự án 3T-HN mở rộng địa bàn thực hiện thí điểm tại phường Thành Công
Từ ngày 15/07, các hộ gia đình trên địa bàn phường Thành Công, quận Ba Đình đã thực hiện phân loại rác tại nguồn. Các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn phân loại rác được triển khai mạnh mẽ trên địa bàn phường. Cụ thể, Ban quản lý dự án đã kết hợp với UBND phường và các khu dân cư tổ chức “Đội tuyên truyền 3T lưu động” nhằm mục đích tuyên truyền về hệ thống PLRTN tới từng tổ dân phố, cụm dân cư để người dân có thể hiểu rõ và nắm bắt các thông tin về hệ thống mới này. Sau 2 tuần triển khai, kết quả thu được ở phường Thành Công là hơn 5 tấn rác hữu cơ và 10 tấn rác vô cơ mỗi ngày. Tuy nhiên, hoạt động PLRTN cũng như giữ gìn vệ sinh trên địa bàn phường còn gặp nhiều khó khăn do thiếu sự hợp tác của các cơ sở kinh doanh tại đây.

Trẻ em cũng có thể phân loại rác rất tốt!
Điều đó được chứng minh qua buổi sinh hoạt ở nhà văn hóa phường Phan Chu Trinh vào ngày 26/7. Thông qua các trò chơi, các em đã thể hiện vốn kiến thức về phân loại rác và khả năng phân loại rác chính xác của mình. Điều này rất đáng mừng khi Phan Chu Trinh là một trong 4 phường thí điểm phân loại rác đầu tiên.

Lễ ra quân của 3R-HN trên địa bàn phường Thành Công
Ngày 26/07, CLB TNV 3T đã có buổi tuyên truyền về PLRTN tại khu vực A6 chợ Thành Công. Qua việc tuyên truyền, phổ biến, phát tờ rơi, CLB hi vọng giúp người dân thực hiện tốt khẩu hiệu “Hãy đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định”. Buổi tuyên truyền đã thu hút đông đảo người dân cũng như các cơ sở kinh doanh tại đây tham gia.

Kế hoạch 3R
Vào ngày 15/08, chương trình PLRTN sẽ được chính thức triển khai trên địa bàn phường Láng Hạ. Để phát động phong trào cũng như tuyên truyền, phổ biến về chương trình PLRTN vào lúc 8h30 ngày 09/08, UBND phường Láng Hạ sẽ kết hợp với Ban quản lý dự án 3T-HN tổ chức phát động thực hiện PLRTN tại Hội trường UBND phường Láng Hạ. Các hộ gia đình, các cơ sở kinh doanh, quán bị tham gia vào ngày 15-16/08. Tại lễ hội này, sẽ có nhiều hoạt động vui chơi, tuyên truyền về 3T, trao đổi đồ cũ, ... CLB TNV 3T của giới trẻ Hà Nội cũng sẽ tham gia.

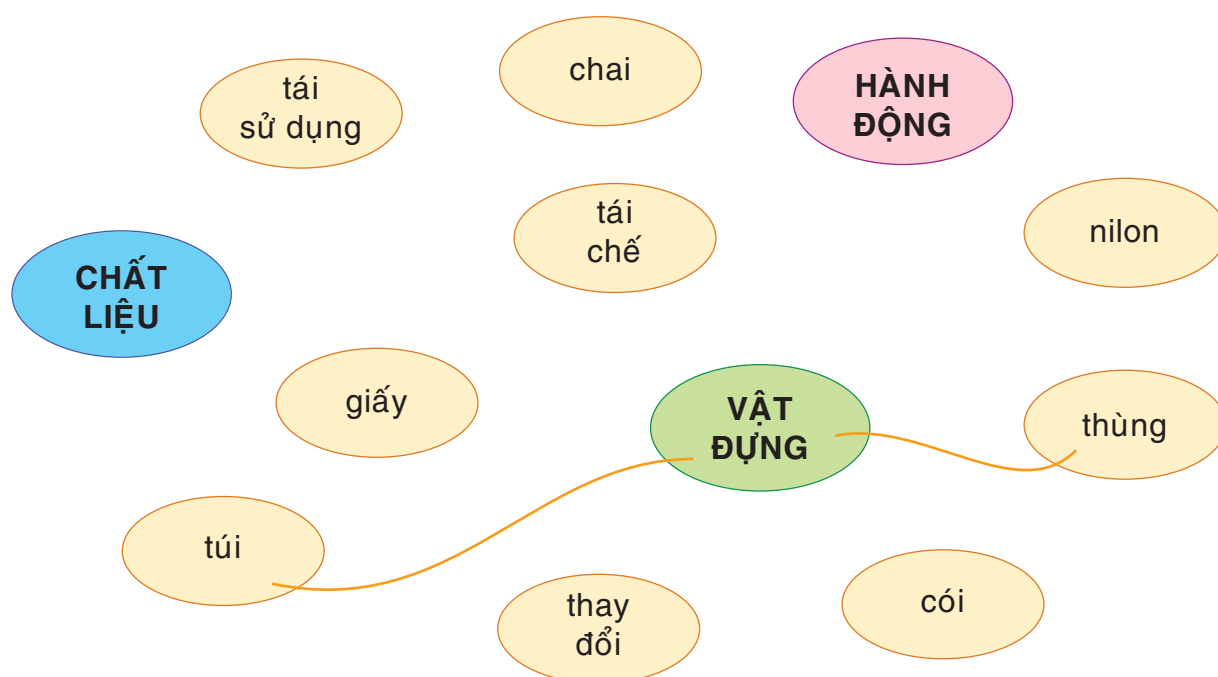
created by 3Rpartners

1. Trả lời câu hỏi :

- 3T là gì ?
- Câu lạc bộ 3T là câu lạc bộ gì ?
- Câu lạc bộ 3T được thành lập khi nào ? Hiện nay Câu lạc bộ có bao nhiêu thành viên ? Các thành viên đó là những ai ? Các thành viên đó tham gia những hoạt động gì ?
- Mọi người làm gì trong ngày hội trao đổi đồ cũ ?
- Ở trường em có những câu lạc bộ giống như Câu lạc bộ 3T không ?
- Theo em, những câu lạc bộ như 3T có ý nghĩa thế nào đối với xã hội ?

2. Đóng vai các nhân vật, hỏi – đáp theo bài hội thoại trên.

3. Nối từ ngữ với chủ đề thích hợp ở ô tròn tô màu :



4. Dùng ... **chứ** đặt câu hỏi thích hợp với các tình huống.

M : Sơn muốn rủ Nam đi xem phim. Sơn nói : “ ... ? ”

→ Cậu đi xem phim với tớ **chứ** ?

- Phương muốn rủ Lâm tham dự hội trao đổi đồ cũ vào ngày mai. Phương nói :
- Phương muốn anh phóng viên quảng cáo về Câu lạc bộ 3T trên báo. Phương nói :
- Vân muốn rủ Hương đi học bằng xe đạp. Vân nói :
- Kiên muốn chị gái tham gia câu lạc bộ 3T với mình. Kiên nói :
- Hùng muốn mẹ đồng ý cho đi đá bóng với bạn. Hùng nói :

5. Dùng ... *chứ* để phản đối ý kiến của người đối thoại trong các tình huống.

M :

A : – Món ăn này có vẻ không ngon lắm nhỉ ?

B : – (nghĩ là món ăn này ngon) → Ngon **chứ** !

a) A : – Noel năm nay vào ngày thứ mấy ? Thứ ba à ?

B : – (nghĩ là ngày thứ năm)

b) A : – Tuần sau lớp mình đi du lịch Hạ Long đấy.

B : – (nghĩ là đi du lịch Cát Bà)

c) A : – Câu lạc bộ 3T mới được thành lập 2 tháng.

B : – (nghĩ là được thành lập một năm rồi)

d) A : – Đi xe đạp tiện hơn đi xe buýt nhiều nhỉ ?

B : – (nghĩ là đi xe buýt tiện hơn)

e) A : – Ở miền núi ban ngày lạnh hơn ban đêm.

B : – (nghĩ là ban đêm lạnh hơn)

6. Nối A với B để tạo thành câu :

A

a) Một số người có thói xấu vứt rác lung tung, tiện đâu ...
b) Vùng này có rất nhiều hoa quả ngon. Mùa xuân có táo, lê, mùa hè có dưa hấu, nhãn, mùa thu có hồng, na,... Đúng là mùa nào ...
c) Con trai giống hệt bố, đúng là bố nào ...
d) Ở lớp này thầy giáo giỏi, học sinh cũng giỏi. Đúng là thầy nào ...

B

1) thức ấy
2) vứt đấy
3) trò nấy
4) con nấy

7. Chuyển đổi từ ngữ in nghiêng theo mẫu.

M : Ở thành phố này *tất cả mọi người đều dùng* túi nilon.

→ Ở thành phố này, **người nào cũng** dùng túi nilon.

a) Ở câu lạc bộ 3T, *tất cả các thành viên đều* đi học bằng xe đạp.

b) Ở vùng này, *hầu như tất cả các con sông đều* bị ô nhiễm nặng.

c) Ở cửa hàng này, *hầu như tất cả mọi thứ đều* tươi ngon.

d) *Hầu như tất cả các buổi sáng* bà Ba *đều* đi tập thể dục ở công viên.

e) Tháng này, *hầu như tất cả mọi ngày* trời *đều* mưa.

g) Hầu như tất cả mọi nơi trên thế giới đều có người ở.

8. Điền mỗi từ ngữ sau vào chỗ trống thích hợp :

nước mưa, đun sôi, rơi, vi khuẩn, có lợi, ô nhiễm, rửa, nước sạch

NƯỚC MƯA CÓ SẠCH KHÔNG ?

Nhiều người cho rằng nước mưa là (1) Một số người còn uống nước mưa không đun sôi vì cho rằng nước mưa rất (2) cho sức khỏe con người. Tuy nhiên, (3) hoàn toàn không sạch như người ta tưởng. Bởi vì không khí nhiều vùng đang bị (4) nghiêm trọng. Mỗi hạt mưa khi (5) từ trên cao xuống đã (6) sạch một vài kilômét không khí. Do đó trong nước mưa cũng có thể có rất nhiều (7) gây bệnh, nhiều chất độc hại như axit nitơric, axit sunfuric,... Hơn nữa, nước mưa thường chảy qua mái nhà, là nơi có rất nhiều chất bẩn. Vì thế không nên uống nước mưa chưa (8)

1. Bạn đi xem phim với tôi **chứ** ?

2. – Món ăn này có vẻ không ngon nhỉ ?

– Ngon **chứ** !

3. Ở thành phố này **hầu như ai cũng** dùng túi nilon.

III - LUYỆN NGHE

AI HẠNH PHÚC HƠN ?

1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Triệu phú về làng quê để làm gì ?

- ☐ Để kinh doanh bò.
- ☐ Để thăm bà con nông dân.
- ☐ Để thưởng thức không khí trong lành.

b) Khi triệu phú gặp anh nông dân, anh đang làm gì ?

- ☐ Đang chăn bò.
- ☐ Đang làm việc trên cánh đồng.
- ☐ Đang ca hát vui vẻ trên cánh đồng.

c) Triệu phú nói gì với anh ?

- ☐ Anh hát sai rồi.
- ☐ Anh phải lo làm giàu đi.
- ☐ Anh chăm đàn bò vất vả quá.



d) Triệu phú khuyên anh nông dân nên làm gì ?

- ☐ Kinh doanh bò.
- ☐ Làm dịch vụ du lịch.
- ☐ Làm sạch không khí làng quê.

e) Theo triệu phú, con người cần giàu có để làm gì ?

- ☐ Để có thể mua nhiều bò và ca hát trên cánh đồng.
- ☐ Để có tiền sống ở những thành phố lớn có không khí trong lành.
- ☐ Để có tiền đi du lịch, về làng quê thưởng thức không khí trong lành.

g) Anh nông dân trả lời thế nào ?

- ☐ Tôi không muốn có nhiều bò mà muốn ra thành phố ở.
- ☐ Tôi đang ở nơi không khí trong lành, vất vả kiếm tiền để làm gì ?
- ☐ Tôi không thích không khí trong lành nên không cần tiền.

2. Trả lời câu hỏi :

- a) Em hãy đoán triệu phú sẽ nói gì với anh nông dân sau đó.
- b) Theo em, câu chuyện này có ý nghĩa gì ?

3. Kể lại câu chuyện đã nghe.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết : Ai hạnh phúc hơn ? (từ Một triệu phú về nông thôn đến anh sẽ có một đàn bò lớn.)

2. Dựa vào những thông tin dưới đây, hãy viết về Ngày Môi trường Thế giới.

- Ngày Môi trường Thế giới : ngày 5 tháng 6 hằng năm.
- Nguồn gốc Ngày Môi trường Thế giới : Do Liên hợp quốc chọn vào năm 1972, tại hội nghị về môi trường ở Stockholm (Thụy Điển) với đề tài “Môi trường – Con người”.
- Mục đích : Giúp mọi người hiểu biết hơn về môi trường và khuyến khích các hoạt động bảo vệ môi trường trên toàn cầu.
- Hoạt động kỉ niệm : Cùng chạy bộ qua các đường phố, đua xe đạp, thi viết về đề tài môi trường trong các trường học, trồng cây, làm sạch các khu vực bị ô nhiễm,...

TỪ NGỮ MỚI

- | | | | | |
|-------------|-------------|----------------|---------------|--------------|
| – bất chấp | – đồ vật | – lung tung | – rác thải | – toàn cầu |
| – ca hát | – động vật | – mục đích | – săn bắt | – tồi tệ |
| – chai | – gấu trúc | – nấy | – tái chế | – trong lành |
| – chất liệu | – giữ gìn | – nghiêm trọng | – tái sử dụng | – tù |
| – chuồng | – hoá ra | – nhân tiện | – thói quen | – vứt |
| – cói | – hoang dại | – nhốt | – thói xấu | – xả |
| – cố gắng | – kêu gọi | – ô nhiễm | – tiện | |
| – cũ | – khẩu hiệu | – phía tây | – tiết kiệm | |
| – cũ | – luật | – phong trào | – tình hình | |



I - LUYỆN ĐỌC

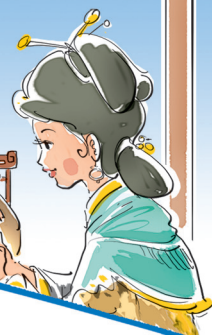


PHONG TỤC NGÀY TẾT

Vào ngày đầu năm mới, người Việt Nam có tục xuất hành. Xuất hành là đi ra khỏi nhà trong ngày đầu năm để tìm sự may mắn cho mình và gia đình. Trước khi xuất hành, phải chọn ngày, giờ và phương hướng tốt để gặp được quý thần. Người ta thường xuất hành đi chúc tết họ hàng, bạn thân hoặc đi lễ đền, chùa.

Người Việt có câu : “Mồng một tết cha, mồng hai tết mẹ, mồng ba tết thầy”, có nghĩa là mồng một là ngày đi chúc tết họ hàng bên nội, mồng hai đi chúc tết họ hàng bên ngoại, còn mồng ba đi chúc tết thầy giáo, cô giáo hoặc những người trên của mình. Khi chúc tết, người ta chúc nhau năm mới mạnh khỏe, gặp nhiều may mắn, làm ăn phát đạt. Những câu chúc thông thường là “an khang thịnh vượng” (mạnh khỏe, giàu có), “phát tài phát lộc” (nhiều tiền nhiều của). Đặc biệt, trong ngày Tết, người ta kiêng nói những từ có ý nghĩa xấu, kiêng cãi nhau, vì sợ những câu nói xấu mang lại điều không hay trong cả năm mới. Bởi lẽ đó, ngày Tết toàn là niềm vui.

Nếu xuất hành ra chùa hay đền, người ta thường hái một cành lá nhỏ (gọi là “cành lộc”) mang về nhà để lấy may. Cành lộc thường là cành lá của cây đa, cây si – những loại cây quanh năm tươi tốt, có nhiều lộc non. Cành lộc này được đem về cắm ở bàn thờ tổ tiên.



Ngày xưa, người nông dân xuất hành còn để dự đoán thời tiết năm mới. Vào ngày đầu năm, khi mặt trời mọc, người ta đi ra khỏi nhà xem hướng gió thổi. Nếu gió thổi theo hướng tây bắc, năm đó nhà nông được mùa lớn. Nếu là gió bắc thì chỉ được mùa vừa phải. Nếu gió thổi theo hướng nam, năm đó có thể có hạn lớn, còn gió thổi theo hướng đông thì có thể có lụt lớn,...

Vào ngày Tết, người Việt Nam còn có tục mừng tuổi trẻ em bằng những đồng tiền mới bỏ trong phong bì màu đỏ (vì màu đỏ tượng trưng cho sự may mắn). Tục này ở Việt Nam gọi là “mừng tuổi” hay “lì xì”.

Theo 100 ĐIỀU NÊN BIẾT VỀ PHONG TỤC VIỆT NAM



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước câu trả lời thích hợp :

- a) Trước khi xuất hành trong ngày đầu năm mới, người ta thường lựa chọn ...
☐ Những lời chúc tốt đẹp.
☐ Quý thần, họ hàng, bạn thân.
☐ Ngày, giờ và phương hướng tốt.
- b) Ngày Tết, người ta kiêng nói những từ có ý nghĩa xấu, không cãi nhau vì ...
☐ Sợ bị người khác đánh giá không tốt.
☐ Sợ gặp điều không hay trong cả năm mới.
☐ Sợ không được mừng tuổi.
- c) Theo cách nghĩ của người xưa, vào đầu năm mới, gió thổi từ hướng nào về thì tốt nhất ?
☐ Hướng tây bắc
☐ Hướng bắc
☐ Hướng nam
☐ Hướng đông

2. Dựa theo bài đọc, hỏi – đáp với bạn về phong tục mừng năm mới ở Việt Nam.

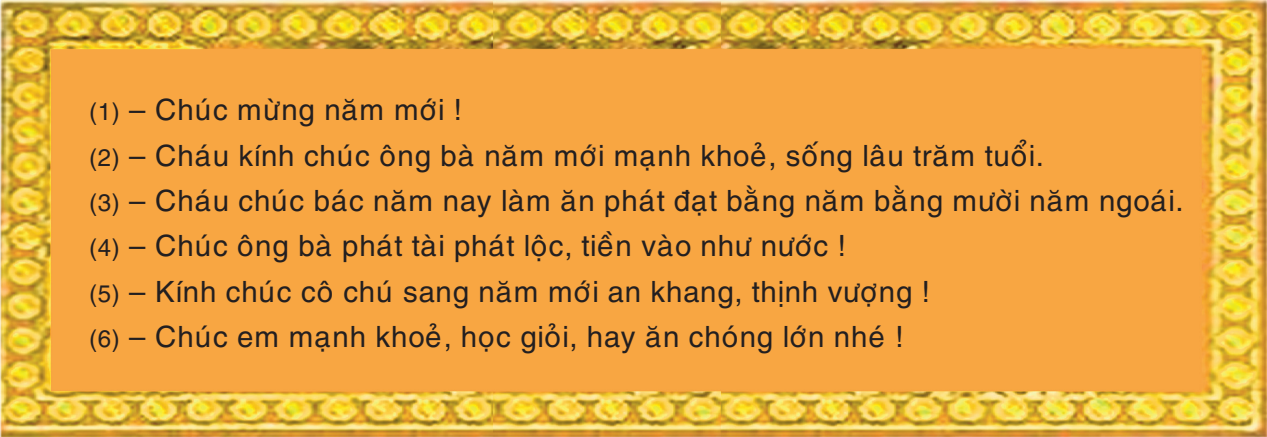
3. Giải thích nghĩa của các từ ngữ sau :

- a) Xuất hành
b) Hái lộc
c) Lì xì
d) Phát tài phát lộc
e) An khang thịnh vượng
g) Mong một tết cha, mong hai tết mẹ, mong ba tết thầy.

4. Tìm từ ngữ trái nghĩa với mỗi từ ngữ sau :

- | | | | | | |
|-------------|---|-------|-------------------|---|-------|
| a) bên nội | ≠ | | e) giàu có | ≠ | |
| b) (lá) non | ≠ | | g) tươi tốt | ≠ | |
| c) may mắn | ≠ | | h) (mặt trời) mọc | ≠ | |
| d) được mùa | ≠ | | | | |

5. Viết vào mỗi chỗ trống lời chúc thích hợp với mỗi tình huống.

- 
- (1) – Chúc mừng năm mới !
(2) – Cháu kính chúc ông bà năm mới mạnh khỏe, sống lâu trăm tuổi.
(3) – Cháu chúc bác năm nay làm ăn phát đạt bằng năm bằng mười năm ngoái.
(4) – Chúc ông bà phát tài phát lộc, tiền vào như nước !
(5) – Kính chúc cô chú sang năm mới an khang, thịnh vượng !
(6) – Chúc em mạnh khỏe, học giỏi, hay ăn chóng lớn nhé !

- a) – Cháu chào ông bà ạ !
– Chào cháu ! Ông ơi, cháu Lân đến chúc tết này !
– Dạ.
.....
– Cảm ơn cháu. Ông bà cũng chúc cháu năm nay gặp nhiều may mắn nhé.
- b) Cô chú kính mến, năm mới đến rồi, cháu ở xa không về thăm cô chú được. Cháu viết thư này thăm cô chú.
.....
- c) – Xin chào ông, năm mới, xin chúc ông an khang, thịnh vượng !
– Cảm ơn ông, tôi cũng xin
.....
- d) Xin mời tất cả các bạn nâng cốc !
- e) – Cháu chào bác ạ, bác vừa đi chúc tết về ạ ?
– Cháu đấy à, năm mới phát tài phát lộc nhé ! Năm vừa rồi cháu kinh doanh tốt quá, bác chúc mừng cháu.
– Dạ, cháu còn phải cố gắng nhiều ạ. Nhân dịp năm mới,
.....
- g) Tú ơi, ra đây chị mừng tuổi này.
.....

6. Chọn từ thích hợp (đến, đi, về, lại) điền vào chỗ trống :

- a) – Anh mua gì ạ ?
– Cho tôi hai suất bún nem.
– Anh ăn ở đây hay mang nhà ạ ?
– Tôi ăn ở đây.
- b) – Chị ơi, người ta hái lộc xong rồi đem (1) đâu ?
– Thường thì người ta đem (2) nhà cắm ở bàn thờ tổ tiên.
- c) – Vì sao người Việt Nam thường chúc nhau những điều tốt đẹp trong dịp năm mới ?
– Vì họ nghĩ rằng những lời chúc đó sẽ mang may mắn cho cả người chúc lẫn người được chúc.

d) – Trời ơi, con ướt hết rồi kìa. Áo mưa đâu, sao con không mặc ?

– Dạ, sáng nay con quên mang áo mưa mẹ ạ.

e) Chúc mừng em nhân dịp năm mới nhé. Mong rằng năm mới sẽ mang cho em thật nhiều niềm vui và may mắn.

7. Dùng từ **toàn**, viết lại câu theo mẫu.

M : Vào lễ giao thừa, các gia đình chỉ cúng đồ ăn nguội.

→ Vào lễ giao thừa, các gia đình **toàn** cúng đồ ăn nguội.

→ Vào lễ giao thừa, các gia đình cúng **toàn** đồ ăn nguội.

a) Ngày Tết, em chỉ ăn xôi với thịt gà.

b) Ngày Tết, các chùa chiền chỉ cúng đồ chay.

c) Khi lên lớp, cô Hoa chỉ mặc áo dài.

d) Bé Khoa chỉ xem phim hoạt hình.

1. Cành lộc được đem **về** cắm ở bàn thờ tổ tiên.

2. Ngày Tết **toàn** là niềm vui.

II - HỘI THOẠI

XÔNG NHÀ

Mai : – Bà ơi, sáng mai bà cháu mình đến nhà ai chúc tết ạ ?

Bà ngoại : – Sáng mai mồng một Tết, không đến nhà ai cả cháu ạ. Sáng mai bà làm cơm cúng rồi hai bà cháu đi chùa.

Mai : – Sao lại thế ạ ? Cháu muốn đi chúc tết cơ.

Bà ngoại : – Ở nước mình có tục lệ xông nhà. Xông nhà là làm người đầu tiên đến nhà ai đó trong năm mới. Người xông nhà có thể mang lại may mắn hoặc xui xẻo cho nhà ấy. Nếu nhà ấy gặp may mắn thì không sao, nếu gặp phải xui xẻo thì người ta giận người xông nhà lắm. Cho nên mọi người đều kiêng đến nhà người khác sáng ngày mồng một cháu ạ.

Mai : – Lạ quá nhỉ ! Nếu thế thì tốt nhất là chọn người xông nhà trước có phải đỡ lo không, bà nhỉ ?

Bà ngoại : – Đúng thế đấy, cháu. Nhiều gia đình chọn người xông nhà cẩn thận lắm. Nào là đàn ông này, hợp tuổi này, tốt bụng này,...

Mai : – Ồi, sao phải là đàn ông ạ ? Phụ nữ thì xui xẻo ạ ? Cháu thấy chuyện đó mê tín quá.

- Bà ngoại : – Đây là phong tục trọng nam khinh nữ mà. Bây giờ vẫn còn nhiều người nghĩ thế đấy.
- Mai : – Thế còn hợp tuổi là thế nào ạ ?
- Bà ngoại : – À, ví dụ năm nay là năm Mão, tức là năm con mèo. Các cụ cho rằng người tuổi Mùi, tức là con dê, rất hợp với năm Mão, nên nếu chọn được người tuổi Mùi xông nhà thì tốt lắm.
- Mai : – Thế nếu không chọn được người hợp tuổi thì làm thế nào ạ ?
- Bà ngoại : – Thì đành chọn người tuổi khác, nhưng phải kiêng người xung khắc tuổi. Ví dụ tuổi Mão xung khắc với tuổi Dậu, tức là tuổi con gà. Cho nên năm nay người tuổi Dậu không nên xông nhà ai cả.
- Mai : – Ôi trời, rắc rối quá ! Thế thì lấy vợ lấy chồng chắc cũng phải chọn người hợp tuổi bà nhỉ. Cháu nên lấy chồng tuổi gì hả bà ?
- Bà ngoại : – Cái con bé này hư quá ! Học không lo học, chỉ lo lấy chồng. Thôi, bày hoa quả lên bàn thờ cho bà đi, sắp giao thừa rồi.

Theo INTERNET



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

- a) Mai muốn sáng mồng một làm gì ?
- ☐ Đi lễ chùa.
 - ☐ Đi chúc tết.
 - ☐ Ở nhà, làm cơm cúng.
- b) Bà ngoại định sáng mồng một làm gì trước, làm gì sau ?
- ☐ Đi chùa, làm cơm cúng.
 - ☐ Làm cơm cúng, đi chùa.
 - ☐ Đi chúc tết, làm cơm cúng.
- c) Theo bà ngoại, người xông nhà sẽ mang lại điều gì ?
- ☐ Chỉ mang lại may mắn.
 - ☐ Chỉ mang lại xui xẻo.
 - ☐ Mang lại may mắn hoặc xui xẻo.



d) Người ta thường chọn người xông nhà có những đặc điểm gì ?

- ☐ Là đàn ông, hợp tuổi, tốt bụng.
- ☐ Là đàn ông, tốt bụng, tuổi Mão.
- ☐ Là đàn ông hoặc đàn bà hợp tuổi.

e) Theo bà ngoại, tuổi Mão, tuổi Mùi và tuổi Dậu có liên quan với nhau thế nào ?

- ☐ Tuổi Mão hợp với cả tuổi Mùi lẫn tuổi Dậu.
- ☐ Tuổi Mão hợp tuổi Dậu và xung khắc với tuổi Mùi.
- ☐ Tuổi Mão hợp tuổi Mùi và xung khắc với tuổi Dậu.

2. Đóng vai Mai và bà ngoại, hỏi – đáp theo bài hội thoại.

3. Dựa theo mẫu câu “Xung khắc (tức) là không hợp tuổi”, hãy giải thích một số từ ngữ dưới đây.

- a) Người xông nhà
- b) Tuổi Dậu
- c) Trọng nam khinh nữ
- d) Kiêng

4. Nối từ ngữ ở bên A với từ ngữ gần nghĩa ở bên B :

A	B
a) tức là	1) tục lệ
b) xui xẻo	2) tuổi dê
c) tuổi Mùi	3) nghĩa là
d) năm Mão	4) năm con mèo
e) phong tục	5) không may mắn

5. Tìm từ ngữ trái nghĩa với mỗi từ ngữ sau :

- a) trọng ≠
- b) tốt bụng ≠ d) xui xẻo ≠
- c) xung khắc ≠ e) ngày xưa ≠

6. Hoàn thành câu theo mẫu.

M : Nhiều gia đình chọn người xông nhà cẩn thận lắm. Nào là...

→ **Nào là** đàn ông này, hợp tuổi này, tốt bụng này,...

a) Ngày Tết, người ta đi chúc tết nhiều nơi lắm. Nào là

- b) Ngày Tết có nhiều món ăn đặc biệt. Nào là
-
- c) Việt Nam có nhiều loại trái cây rất ngon. Nào là
-
- d) Vào ngày Tết, người Việt Nam kiêng khá nhiều thứ. Nào là
-
- e) Có nhiều loại cây được chọn làm cảnh lộc. Nào là
-

7. Đặt câu phù hợp với các tình huống.

M : Bà ngoại : (Cái con bé này hư quá.) học / lấy chồng

→ (...) Học không lo học, **chỉ** lo lấy chồng.

→ (...) Học không chịu học, **chỉ** lo lấy chồng

a) Giám đốc : (Tại sao các anh chị không làm việc đi ?) làm / nói chuyện

.....

b) Mẹ : (Con đi ngủ ngay đi !) ngủ / xem ti vi

.....

c) Bố : (Con vẫn chưa ăn xong cơm à?) ăn / đọc truyện

.....

d) Chị : (Em sắp thi rồi đấy !) làm bài / chơi games

.....

1. Xung khắc tức là không hợp tuổi.

2. **Nào là** đàn ông này, hợp tuổi này, tốt bụng này,...

III - LUYỆN NGHE

PHONG TỤC GIÁNG SINH

1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Bài nghe nói về những người làm nghề gì ?

☐ Nghề đưa thư.

☐ Nghề quét rác.

☐ Báo tin về lễ Giáng sinh.

b) Người ta dán những chiếc phong bì vào thùng để làm gì ?

☐ Để đựng tiền.

☐ Để đựng thư.

☐ Để đựng rác.



2. Trả lời câu hỏi :

- a) Ở thành phố nọ, vào lễ Giáng sinh, ai được tặng tiền ?
- b) Khi sắp đến lễ Giáng sinh, trên thùng rác của mỗi nhà có gì đặc biệt ?
- c) Năm nọ, có sự việc gì xảy ra với một gia đình ?
- d) Vì sao năm sau trên thùng rác của gia đình đó có hai cái phong bì rỗng ?
- e) Em hãy đoán câu chuyện sẽ tiếp tục thế nào ?

3. Kể lại câu chuyện đã nghe.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết : *Xông nhà* (từ đầu đến *không đến nhà người khác sáng ngày mồng một chầu ạ.*)

2. Dựa vào những thông tin dưới đây, hãy viết về phong tục Giáng sinh ở một nước.

Lễ Giáng sinh ở Venezuela :

- Thời gian bắt đầu trang trí nhà cửa : từ ngày 16 – 12.
- Số lượng các buổi lễ hát mừng Giáng sinh : 9 buổi. Có thể tham gia tất cả, hoặc ít nhất một buổi. Buổi lễ quan trọng nhất : đêm 24 – 12, tại nhà thờ.

Lễ Giáng sinh ở Sicily :

- Bữa tiệc lớn nhất : đêm 24 – 12.
- Món ăn truyền thống : lươn, cá, mì, bánh ngọt, kẹo Torrone.

Lễ Giáng sinh ở Ai Cập :

- Đêm 24 – 12 : mọi người đến nhà thờ ; mặc quần áo mới và đẹp.
- Bữa ăn Giáng sinh : nửa đêm 24 – 12.
- Món ăn truyền thống : bánh mì, cơm, tỏi, thịt luộc

Lễ Giáng sinh ở Bắc Mỹ :

- Ý nghĩa ngày Giáng sinh : nghỉ ngơi, vui chơi, tặng quà, ăn tiệc
- Biểu tượng của Giáng sinh : Ông già Noel, Người Tuyết, cây thông Noel...
- Món ăn truyền thống : gà tây, ngỗng quay, bánh ga tô.





TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|------------------|------------------|----------------|-------------|
| – an khang | – lì xì | – phương hướng | – trang trí |
| – biểu tượng | – Mão (năm Mão) | – quét rác | – trọng |
| – cấm | – mê tín | – quý thần | – vừa phải |
| – chúc mừng | – Mùi (tuổi Mùi) | – rỗng | – xông nhà |
| – Dậu (tuổi Dậu) | – ngỗng | – si (cây si) | – xuất hành |
| – dự đoán | – non (lộc non) | – số lượng | – xui xẻo |
| – đa (cây đa) | – phát đạt | – thịnh vượng | – xung khắc |
| – giao thừa | – phát lộc | – thùng rác | |
| – khinh | – phát tài | – tội | |



I - LUYỆN ĐỌC



MỊ CHÂU, TRỌNG THỦY

Vua An Dương Vương nước Âu Lạc xây thành chống giặc, nhưng thành xây tới đâu lại đổ tới đấy. Vua rất buồn. Bỗng một hôm có con rùa vàng từ phương đông lại, nói được tiếng người, tự xưng là sứ Thanh Giang. Vua rước vào thành. Rùa Vàng giúp vua xây thành, nửa tháng thì xong. Đó là Loa Thành, nay thuộc xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội.

Rùa Vàng ở lại ba năm rồi từ biệt. Vua nói :

– Nhờ ơn Thần, thành đã xây xong. Nhưng nếu có giặc thì làm cách nào chống được ?

Rùa Vàng bèn lấy vuốt của mình đưa cho nhà vua, nói :

– Đem vật này làm lẫy nỏ thì sẽ không lo nữa.

Nói rồi, Rùa trở về Biển Đông.

Vua nước láng giềng Triệu Đà đem quân xâm lược Âu Lạc. An Dương Vương lấy



nỏ thần ra bắn, quân Đà thua to, phải xin hoà. Không bao lâu, Triệu Đà nghĩ ra một kế : xin An Dương Vương gả công chúa Mị Châu cho con trai mình là Trọng Thuỷ. Vua mắc mưu Đà, cho Trọng Thuỷ ở rể. Trọng Thuỷ bảo Mị Châu cho xem trộm nỏ thần rồi làm một cái lẫy nỏ khác thay vào, sau đó xin vua cho về nước thăm cha. Trước khi đi, Trọng Thuỷ hỏi Mị Châu :

– Nếu hai nước có chiến tranh thì ta làm cách nào tìm được nàng ?

Mị Châu đáp :

– Thiếp có chiếc áo lông ngỗng thường mặc trên người, đi đến đâu, thiếp sẽ rắc lông ngỗng để chàng biết mà tìm thiếp.

Triệu Đà có nỏ thần, bèn đem quân sang đánh. An Dương Vương nghe tin giặc đến vẫn thản nhiên chơi cờ. Quân Đà tiến đến sát thành, vua lấy nỏ ra bắn mới biết nỏ thần đã mất. Vua bèn cùng Mị Châu chạy về phương nam.

Trọng Thuỷ cứ theo dấu lông ngỗng mà đuổi. Vua chạy tới bờ biển, kêu lên :

– Sứ Thanh Giang ở đâu, mau cứu ta !

Rùa Vàng hiện lên, nói :

– Kẽ ngồi sau lưng Bệ hạ chính là giặc đó !

Vua bèn chém chết Mị Châu. Máu Mị Châu chảy xuống nước, trai ở biển ăn phải biến thành hạt ngọc. Rùa Vàng rẽ nước dẫn vua đi xuống biển.

Trọng Thuỷ tới bờ biển, thấy xác Mị Châu liền đem về chôn cất ở Loa Thành. Một lần, khi đi tắm, tưởng như thấy bóng Mị Châu, Trọng Thuỷ bèn lao đầu xuống giếng mà chết. Người đời sau mò được ngọc trai ở Biển Đông, lấy nước giếng này mà rửa thì thấy ngọc càng sáng trong.

Theo TRUYỀN THUYẾT VIỆT NAM

1. Kiểm tra thông tin đúng hay sai. Đánh dấu ✓ vào ☐ thích hợp. Nếu sai, hãy cho thông tin đúng.

	ĐÚNG	SAI
a) An Dương Vương xây thành chống giặc, thành xây đến đâu, đổ đến đấy.	☐	☐
b) Rùa Vàng giúp An Dương Vương xây Loa Thành, nửa năm thì xong.	☐	☐
c) Rùa Vàng lấy vuốt của mình tặng An Dương Vương làm nỏ thần chống giặc.	☐	☐
d) Nhờ có nỏ thần, An Dương Vương đánh bại Triệu Đà.	☐	☐
e) An Dương Vương mất cảnh giác, đưa cho Trọng Thuỷ xem nỏ thần.	☐	☐

2. Trả lời các câu hỏi sau :

- Thời vua An Dương Vương, nước Việt có tên gọi là gì ?
- Loa Thành thuộc địa phương nào ngày nay ?

- c) Bị thua khi xâm lược nước Âu Lạc, Triệu Đà nghĩ ra kế gì ?
- d) An Dương Vương đã mắc mưu Triệu Đà như thế nào ?
- e) Trọng Thủy và Mị Châu nói gì khi chia tay nhau ?
- g) Vì sao An Dương Vương chém Mị Châu ?
- h) Hình ảnh “ngọc trai được rửa nước giếng càng sáng trong” nói gì về tình yêu của Mị Châu, Trọng Thủy ?

3. Sau đây là một số ý kiến về ý nghĩa truyện “Mị Châu, Trọng Thủy”. Em đồng ý với ý kiến nào ? Vì sao ? Hãy trao đổi cùng bạn để bày tỏ ý kiến của mình.

- a) Truyện ca ngợi công lao xây thành, giữ nước của An Dương Vương.
- b) Truyện chê An Dương Vương vì mất cảnh giác, làm mất nước.
- c) Truyện là bài học cảnh giác với giặc ngoại xâm.
- d) Truyện ca ngợi tình yêu Mị Châu – Trọng Thủy.
- e) Truyện chê Mị Châu vì quá tin chồng mà làm mất nước.

4. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu theo mẫu.

M : xây / tới đâu / đổ / tới đấy / lại / thành

→ Thành xây **tới đâu** lại đổ **tới đấy**.

- a) đi / Mị Châu / tới đâu / lòng ngỗng / rắc / tới đấy

.....

- b) dâng / nước / tới đâu / tới đấy / đường / ngập

.....

- c) chim / tới đâu / bay / tiếng / vang / hót / tới đấy

.....

- d) Lan / tới đâu / tới đấy / học / hiểu

.....

5. Thêm đến đâu ... đến đấy để tạo câu theo mẫu.

M : An Dương Vương đi, quân giặc đuổi theo

→ An Dương Vương đi **đến đâu**, quân giặc đuổi theo **đến đấy**.

- a) bão đi, cây đổ

.....

- b) ngựa phi, cỏ nát

.....

- c) Thủy Tinh dâng nước, Sơn Tinh đắp núi cao

.....

- d) con người đi, nhà cửa mọc lên

.....

6. Nối về câu ở bên A với về câu thích hợp ở bên B :

A

a) Nếu có giặc
b) Nếu em không chịu học
c) Nếu trời hạn hán thế này
d) Nếu An Dương Vương cảnh giác
e) Nếu anh không cho tôi biết địa chỉ
g) Nếu Mị Châu không rắc lông ngỗng trên đường đi

B

1) thì làm sao mất nước được ?
2) thì cỏ cây làm sao sống được ?
3) thì làm cách nào chống được ?
4) thì làm sao tôi tìm được nhà anh ?
5) thì làm sao Trọng Thủy biết đường đuổi theo ?
6) thì làm sao vượt qua được kì thi khó khăn sắp tới ?

7. Viết lại câu theo mẫu, sử dụng cách nói **cứ ... mà ...**

M : Trọng Thủy theo dấu lông ngỗng, đuổi

→ Trọng Thủy **cứ** theo dấu lông ngỗng **mà** đuổi.

a) An Dương Vương theo hướng nam, chạy

.....

b) ngựa thẳng đường, phi

.....

c) ông tìm chỗ hoa nở, bay đến

.....

d) anh theo chỗ có ánh đèn sáng, đi

.....

e) bạn tìm chỗ ở đầu bàn, ngồi

.....

1. Thành xây **tới đâu** lại đổ **tới đấy**.

2. Trọng Thủy **cứ** theo dấu lông ngỗng **mà** đuổi.

II - HỘI THOẠI

ĐỀN THỜ CHU VĂN AN



- Mai : – Ngôi chùa đẹp quá !
- Hướng dẫn viên : – Không phải chùa đâu, em ạ ! Đây là một ngôi đền. Chùa là nơi thờ Phật, còn đền là nơi thờ thần thánh hoặc những nhân vật lịch sử được nhân dân coi như thần thánh.
- Mai : – Nhưng em thấy ngôi đền này rất giống chùa. Đền này thờ ai thế, chị ?
- Hướng dẫn viên : – Đây là đền thờ ông Chu Văn An. Ông được thờ như một vị thánh vì có công mở mang việc học ở nước ta. Ông từng được vua nhà Trần giao việc dạy học cho các hoàng tử, rồi phụ trách Quốc Tử Giám.
- Mai : – A, em đã đến thăm Văn Miếu – Quốc Tử Giám rồi ! Ở đó có nhiều con rùa đá đội những tấm bia ghi tên các tiến sĩ thời xưa. Có một ông đỗ tiến sĩ khi mới 13 tuổi, giỏi quá, chị nhỉ ?
- Trang : – Đó là Trạng nguyên Nguyễn Hiền. Hằng ngày, ông vừa chăn trâu vừa học bài. Lúc được báo tin đỗ trạng nguyên, ông vẫn đang cùng các bạn chăn trâu, thả diều.
- Hướng dẫn viên : – Thầy giáo Chu Văn An cũng có rất nhiều học trò giỏi như Phạm Sư Mạnh, Lê Quát. Hai người đỗ cao và làm quan to, nhưng khi về thăm thầy vẫn rất lễ phép, luôn coi mình như một học trò nhỏ.

- Trang : – Em nghe nói thầy giáo Chu Văn An còn có một học trò rất đặc biệt, đúng không ạ ?
- Hướng dẫn viên : – Đúng đấy. Truyện xưa kể rằng có một hoàng tử con Long Vương nghe danh tiếng của Chu Văn An đã hoá thành một cậu học trò sáng nào cũng đến lớp nghe thầy giảng bài. Sau đó, vào một năm hạn hán nặng, cậu học trò đó dám trái lệnh trời, hi sinh thân mình, làm mưa để cứu mọi người, trả nghĩa cho thầy.
- Mai : – Câu chuyện hay quá !
- Hướng dẫn viên : – Hiện nay ở Hà Nội có một ngôi trường lớn mang tên Chu Văn An. Các thế hệ học trò noi gương thầy giáo Chu đang tiếp nối truyền thống hiếu học của người Việt Nam.

1. Trả lời câu hỏi :

- Đền khác chùa thế nào ?
- Chu Văn An là ai ?
- Chu Văn An có những học trò như thế nào ?
- Người “học trò đặc biệt” của Chu Văn An là ai ? Người ấy đã làm gì để trả nghĩa thầy ?
- Nơi nào có nhiều tấm bia ghi tên các tiến sĩ của Việt Nam thời xưa ?
- Vì sao Trạng nguyên Nguyễn Hiền được gọi là “ông Trạng thả diều” ?
- Đền thờ thầy giáo Chu Văn An nói lên điều gì về truyền thống hiếu học của người Việt Nam ?

2. Đóng vai Mai, Trang và hướng dẫn viên du lịch, hỏi – đáp theo bài hội thoại.

3. Nối A với B, thêm là nơi để tạo thành câu :

- | A | B |
|----------------------------|---|
| M : a) Cổ Loa | 1) có dòng sông Hương và núi Ngự Bình |
| b) Huế | 2) ghi tên các tiến sĩ trong lịch sử Việt Nam |
| c) Đền Hùng | 3) có di tích Loa Thành của An Dương Vương |
| d) Núi Sóc Sơn | 4) thờ các vị vua đầu tiên của dân tộc Việt Nam |
| e) Văn Miếu – Quốc Tử Giám | 5) người anh hùng Thánh Gióng bay về trời sau khi đánh tan giặc ngoại xâm |
- là nơi* —————

4. Xem ảnh, giới thiệu vài nét về mỗi địa danh :



a) Hồ Gươm (Hà Nội)



b) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)



c) Ngọ Môn (Huế)



d) Phố cổ Hội An (Quảng Nam)

5. Đặt câu với từng được.

M : Ông **từng được** vua nhà Trần giao việc dạy học cho các hoàng tử.

- a) từng được
- b) từng được
- c) từng được
- d) từng được

6. Hoàn thành câu theo mẫu.

M : Chúng mình đi đến hội chợ đi ! **Ở đó** có nhiều mặt hàng mới đấy.

- a) Chiều nay mình đến hiệu sách đi ! **Ở đó**
- b) Bạn có đến trung tâm thương mại không ? **Ở đó**
- c) Câu lạc bộ của trường mình mới thành lập đấy ! **Ở đó**
- d) Bạn đến chợ Bến Thành chưa ? **Ở đó**
- e) Bạn đã bao giờ đến chợ nổi chưa ? **Ở đó**
- g) Chúng mình đến rạp chiếu phim đi ! **Ở đó**

7. Nhìn tranh, đặt câu có cặp từ vừa ... vừa ...



M :

- a) Cậu bé **vừa** chăn trâu **vừa** thổi sáo.



b)



c)



d)



e)



g)

8. Sắp xếp các câu sau bằng cách đánh số thứ tự vào các ☐ để hoàn thành hội thoại :

- ☐ – Chưa ? Đó là công trình gì vậy ?
- ☐ – Thích thật. Thế nó ở đâu vậy ?
- ☐ – Để sáng mai nhé. Đi buổi sáng sẽ có nhiều thời gian tham quan hơn.
- ☐ – Bạn có thể dẫn mình đến đó ngay được không ?
- ☐ – Ở ngay trung tâm của Thủ đô Hà Nội. Hằng ngày có rất nhiều đoàn khách trong nước và quốc tế đến đó để tham quan.
- ☐ 1 – Bạn đã đến thăm Văn Miếu – Quốc Tử Giám chưa ?
- ☐ – Ủ. Sáng mai chúng mình cùng đi nhé !
- ☐ – Đây là trường đại học đầu tiên của Việt Nam. Ở đó có rất nhiều tấm bia đá ghi tên tuổi của những người đỗ tiến sĩ trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

III - LUYỆN NGHE

EM TƯỞNG ...

1. Nghe và đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Truyện có những nhân vật nào ?

- ☐ Cậu bé và thầy giáo.
- ☐ Cậu bé và Trần Quốc Tuấn.
- ☐ Cậu bé, thầy giáo và Trần Quốc Tuấn.



- b) Cậu bé đang làm gì ?
- ☐ Học bài lịch sử.
 - ☐ Kiểm tra môn Lịch sử.
 - ☐ Nghe thầy giảng về lịch sử.
- c) Thầy giáo nêu câu hỏi, thái độ của cậu bé thế nào ?
- ☐ Bất cứ câu hỏi nào, cậu cũng không nghe.
 - ☐ Bất cứ câu hỏi nào, cậu cũng không trả lời được.
 - ☐ Câu hỏi nào cậu cũng nói là không hiểu.
- d) Vì sao sau đó thầy giáo hỏi cậu những câu thật dễ ?
- ☐ Vì thầy muốn cậu vượt qua kì thi.
 - ☐ Vì thầy muốn cậu hiểu được câu hỏi.
 - ☐ Vì thầy muốn cậu phải nghe câu hỏi.
- e) Trần Quốc Tuấn là ai ?
- ☐ Tên cậu học sinh.
 - ☐ Tên một bạn học sinh khác.
 - ☐ Tên vị anh hùng hai lần đánh tan quân Nguyên.
- g) Vì sao nghe thầy nói tên “Trần Quốc Tuấn”, cậu bé đứng lên, đi ra cửa ?
- ☐ Vì cậu tưởng thầy gọi Trần Quốc Tuấn vào kiểm tra.
 - ☐ Vì cậu tưởng thầy muốn cậu ra ngoài.
 - ☐ Vì cậu không muốn nghe thầy mắng.
- h) Theo em, cậu bé có gì đáng cười ?
- ☐ Lười học nhưng khéo nói.
 - ☐ Thông minh, biết cách ra khỏi phòng thi.
 - ☐ Dốt lịch sử đến nỗi không biết Trần Quốc Tuấn là ai.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết : “Mị Châu, Trọng Thủy” (từ Vua nước láng giềng Triệu Đà đem quân xâm lược đến thiếp sẽ rắc lông ngỗng để chàng biết mà tìm thiếp.)

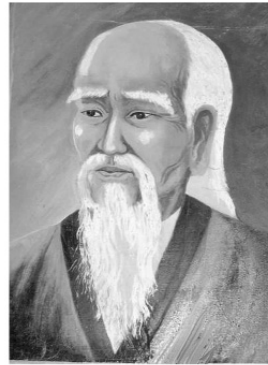
2. Viết những điều em biết về một trong các nhân vật lịch sử sau :



Chu Văn An
(1292 - 1370)



Tuệ Tĩnh
(Thế kỉ XIV)



Lãn Ông
(1720 - 1791)



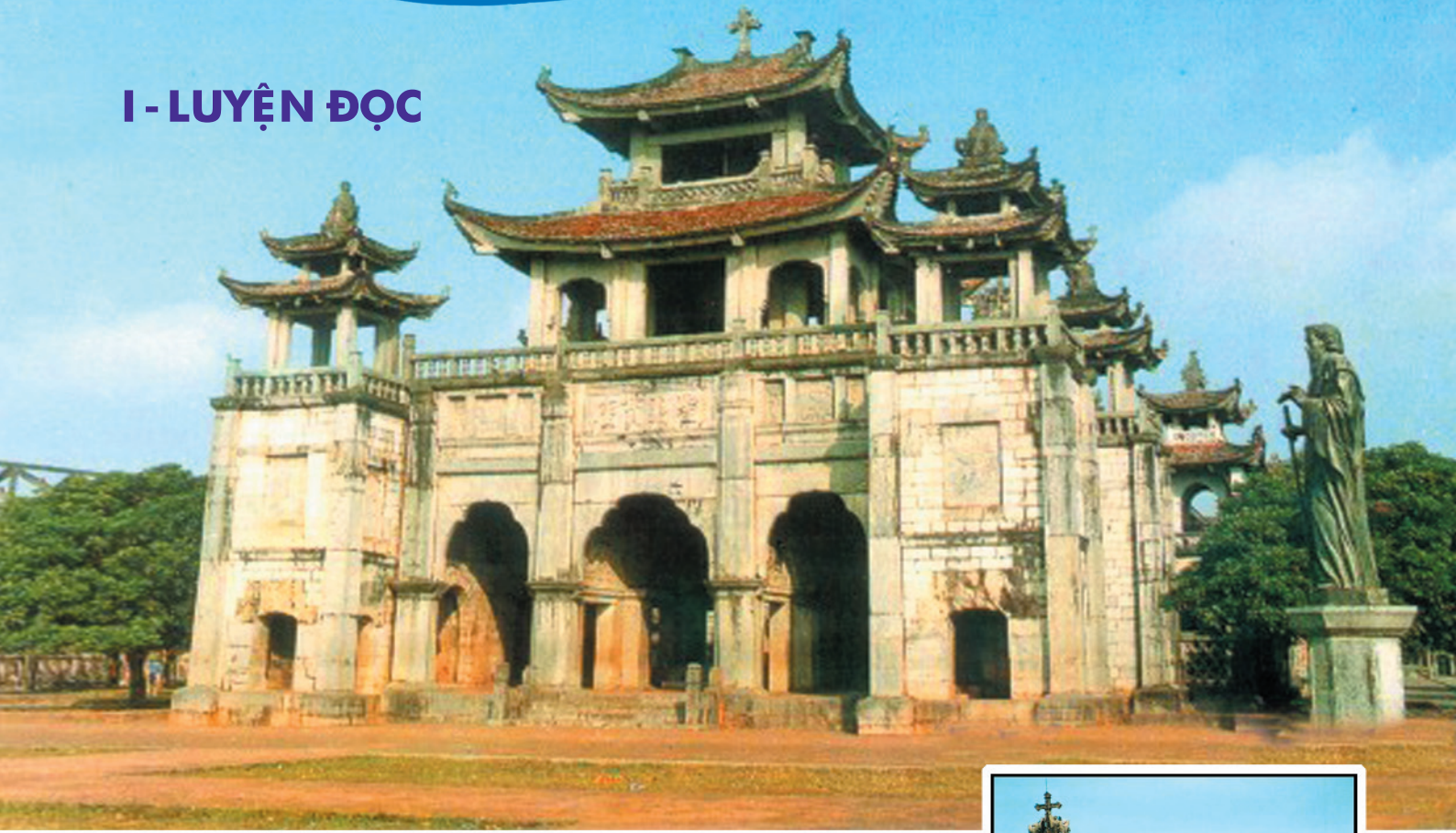
Bạch Thái Bưởi
(1874 - 1932)

TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|-------------|--------------|----------------------|----------------|
| – bắn | – giọng | – mở mang | – tiếp nối |
| – cảnh giác | – hi sinh | – ngoại thành | – trai |
| – chém | – hiếu học | – noi gương | – trái lệnh |
| – đốt | – hoàng tử | – ở rể | – trạng nguyên |
| – đánh tan | – im | – rắc | – từ biệt |
| – đổ | – láng giềng | – tấm bia | – tự xưng |
| – gả | – lao | – thánh (thần thánh) | – xác |
| – ghi | – lấy nỏ | – thiếp | |
| – giặt | – mắc mưu | – thời | |



I - LUYỆN ĐỌC



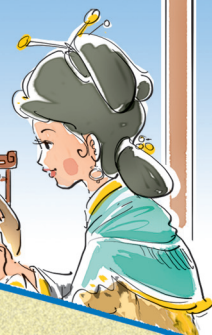
NHÀ THỜ PHÁT DIỆM

Nhà thờ Phát Diệm thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình là một công trình kiến trúc có giá trị nghệ thuật cao.

Người có công lớn trong việc xây dựng công trình này là linh mục Trần Lục, thường gọi là Cha Sáu. Cha Sáu được cử về Phát Diệm làm linh mục năm 1865. Khi đó, Phát Diệm chỉ là một bãi lầy. Cha đã bỏ ra mười năm trời suy nghĩ, thiết kế một nhà thờ kết hợp kiến trúc Đông, Tây, gần gũi với tâm hồn người Việt Nam. Để có quỹ xây dựng nhà thờ, Cha Sáu vận động mỗi gia đình giáo dân góp 10 kg gạo một năm. Nhà thờ được xây dựng suốt 24 năm (1875 - 1899). Với điều kiện lúc bấy giờ thì chỉ riêng việc vận chuyển hàng nghìn tấn đá, có những phiến đá nặng 20 tấn, cùng hàng trăm cây gỗ lim qua những bãi lầy, về tới Phát Diệm để xây nhà thờ đã là một kì công.

Nhà thờ Phát Diệm nằm giữa một vùng quê yên tĩnh. Từ hướng nam đi vào là hồ nước hình chữ nhật, giữa hồ có một hòn đảo nhỏ, trên đặt tượng chúa Giê-su. Tiếp đến là gác chuông 3 tầng bằng đá, cao 25 mét. Tầng thứ ba treo quả chuông đúc năm 1890,





nặng gần 2 tấn. Mái của gác chuông cong cong như những mái đình, mái chùa trên khắp các làng quê Việt Nam. Từ gác chuông, khách đi vào nhà thờ lớn. Nhà thờ dài 74 mét, rộng 21 mét, có 4 mái và 6 hàng cột gỗ lim, riêng hai hàng giữa gồm 16 cột cao 11 mét, chu vi tới 2,35 mét. Bàn thờ chính của nhà thờ lớn là một phiến đá dài 3 mét, ba mặt đều chạm khắc hoa lá. Hai bên nhà thờ lớn có bốn nhà thờ nhỏ hơn với những kiểu dáng khác nhau. Ở góc phía bắc có 3 cái hang đá nhân tạo. Sau cùng là một nhà thờ đá, trong đó tất cả đều làm bằng đá.

Ngày 18 - 1 - 1988, nhà thờ Phát Diệm được công nhận là Di tích Văn hoá.



1. Kiểm tra thông tin đúng hay sai. Đánh dấu ✓ vào ☐ thích hợp. Nếu sai, sửa lại cho đúng.

	ĐÚNG	SAI
a) Vùng đất xây dựng nhà thờ Phát Diệm trước kia là một bãi lầy.	☐	☐
b) Cha Trần Lục đã suy nghĩ 14 năm về kiến trúc của nhà thờ Phát Diệm.	☐	☐
c) Chỉ việc vận chuyển hàng nghìn tấn sắt thép qua những bãi lầy về tới Phát Diệm đã là một kì công.	☐	☐
d) Giáo dân mỗi nhà góp 10 kg gạo một năm để có quỹ xây dựng nhà thờ.	☐	☐
e) Nhà thờ Phát Diệm có những nét gần gũi với đình, chùa trên khắp các làng quê Việt Nam.	☐	☐
g) Ngày 18 - 1 - 1968, Nhà thờ Phát Diệm được công nhận là Di tích Văn hoá.	☐	☐



2. Trả lời các câu hỏi sau :

- a) Nhà thờ Phát Diệm ở đâu ?
- b) Kiến trúc của nhà thờ có gì đặc biệt ?
- c) Hãy tả lại kiến trúc và những công trình của khu nhà thờ.

3. Dựa vào nội dung bài “Nhà thờ Phát Diệm”, viết tiếp các câu sau :

- a) Nhà thờ Phát Diệm được xây dựng từ năm (1)đến năm (2)
- b) Người có công lớn trong việc xây dựng nhà thờ Phát Diệm là
.....
- c) Nhà thờ Phát Diệm có sự kết hợp kiến trúc
- d) Từ hướng nam đi vào nhà thờ là
- e) Gác chuông gồm 3 tầng được làm bằng đá, cao (1) , mái của gác chuông (2)
- g) Nhà thờ lớn có chiều dài (1) , chiều rộng (2) , có (3) mái và (4) hàng cột gỗ lim.
- h) Bốn nhà thờ nhỏ hơn với kiểu dáng khác nhau được xây ở
.....
- i) Ở góc phía bắc của nhà thờ Phát Diệm có
.....

4. Hãy cùng bạn đóng vai khách du lịch và hướng dẫn viên, hỏi – đáp về nhà thờ Phát Diệm.

Gợi ý :

- Người có công lớn trong việc xây dựng công trình kiến trúc này là ai ?
- Địa điểm, thời gian xây dựng nhà thờ.
- Nét độc đáo của nhà thờ.
- Các công trình trong nhà thờ.

5. Dựa vào bài đọc và bức ảnh dưới đây, hãy giới thiệu về gác chuông nhà thờ Phát Diệm.



6. Đặt 2 câu có hình ảnh so sánh.

M : Mái của gác chuông cong cong như những mái đình, mái chùa trên khắp các làng quê Việt Nam.

- a)
.....
b)
.....

7. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu theo mẫu.

M : Ở góc phía bắc **có** 3 cái hang đá nhân tạo.

- a) Dưới chân núi kia có
b) Sau cánh rừng này có
c) Trước ngôi đền có
d) Cuối con đường có
e) Tận cùng của dòng sông có

8. Điền vào mỗi chỗ trống trong câu một từ thích hợp : vào, suốt hay từ ?

- a) Nhà thờ Phát Diệm được xây dựng 24 năm.
b) thời thơ ấu, tôi đã được bà kể cho nghe bao nhiêu chuyện cổ tích.
c) ngày mồng 10 tháng 3 âm lịch hằng năm, người Việt Nam từ khắp nơi đổ về Đền Hùng làm lễ giỗ Tổ.
d) Cậu bé ấy biết đọc lúc 3 tuổi.
e) ngày nhiều sương, mặt đất là là những làn khói màu lam.
g) Bà con nông dân ra đồng làm việc sáng tinh mơ.

9. Thêm từ trời vào sau cụm từ chỉ thời gian được in nghiêng trong mỗi câu để nhấn mạnh nghĩa “lâu”.

M : Cha đã bỏ ra *mười năm* suy nghĩ, thiết kế một nhà thờ kết hợp kiến trúc Đông, Tây, gần gũi với tâm hồn người Việt Nam.

→ Cha đã bỏ ra **mười năm trời** suy nghĩ, thiết kế một nhà thờ kết hợp kiến trúc Đông, Tây, gần gũi với tâm hồn người Việt Nam.

- a) Nhà văn viết truyện này mất *ba năm*.
.....
b) *Bốn năm*, họa sĩ Thanh Phương làm việc không có ngày nghỉ.
.....
c) Mưa tầm tã suốt *mấy ngày*.
.....
d) Nắng như thiêu như đốt suốt *cả tháng*.
.....

10. Điền mỗi cụm từ sau vào chỗ trống thích hợp để làm rõ nghĩa cho những từ ngữ in đậm :
 thường gọi là *Cha Sáu*
 tên gọi cũ của chùa *Tây Phương*
 vùng đất ranh giới giữa *Quảng Nam* và *Kon Tum*
 những công trình cổ nhất trong bảy kì quan thế giới

- a) Người có công lớn trong việc xây dựng công trình này là **linh mục Trần Lục**,

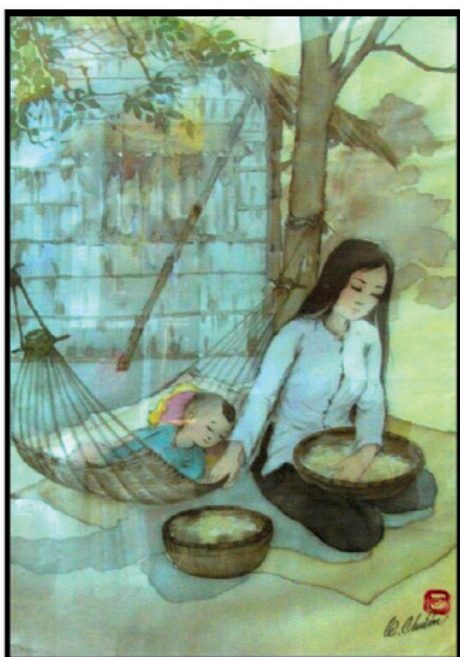
 b) Địa danh đầu tiên của Tây Nguyên là **Đắk Pết**,

 c) Từ thị xã Sơn Tây về thăm **chùa Sùng Phúc**,
 còn 18 km nữa.
 d) **Các kim tự tháp Ai Cập**,
 được xây dựng cách đây 4 500 năm.

1. Nhà thờ Phát Diệm được xây dựng **suốt** 24 năm.
2. Ông đã bỏ ra **mười năm trời** thiết kế một nhà thờ kết hợp kiến trúc Đông, Tây.
3. Nhà thờ Phát Diệm ở tỉnh Ninh Bình, **nơi có nhiều danh lam thắng cảnh**.

II - HỘI THOẠI

HÁT RU



Lan : – Anh Lân ơi, vừa rồi về Việt Nam em được xem một cuộc thi hát ru nhé !

Lân : – Thế à ? Chắc cuộc thi ấy được tổ chức ở trường mầm non ?

Lan : – Đâu có ! Biểu diễn hát ru trên sân khấu đảng hoàng chó !

Lân : – Anh không hiểu chấm thi thế nào. Chắc ai ru con ngủ nhanh nhất sẽ được giải ?

Lan : – Không ! Ai lại mang con lên sân khấu ? Chỉ có người hát thôi chó. Anh biết không ? Người đoạt giải nhất là một phụ nữ làm nghề giữ trẻ. Lần đầu tiên cầm micro nhưng bà ấy biểu diễn rất tự nhiên : người lắc lư theo nhịp võng, còn dây micro thì hoá thành chiếc võng.

Lân : – Đó là một nghệ sĩ dân gian.

Lan : – Đúng đấy, anh ạ ! Bà ấy đã hát bằng cả trái tim mình. Đó là một người có tâm hồn nghệ sĩ.

Lân : – Anh thử hát, em xem có dự thi được không nhé ?

À ... ơi ...
Cái ngủ mà ngủ cho lâu
Mẹ mà đi cấy đồng sâu chưa về ...

Lan : – Anh ru thế, trẻ con ngủ sao được ? Người ta hát êm, nhẹ như hơi thở ấy chó !

Lân : – Em có vẻ mê hát ru quá rồi đó. Nhưng hôm nghe hát ru, em không ngủ đấy chó ?

Lan : – Anh này ! Khi ban giám khảo công bố giải nhất, hàng trăm khán giả trong nhà hát đứng cả lên, vỗ tay hoài.

Lân : – Anh hiểu rồi. Còn những giải khác thì sao ?

Lan : – Người được giải nhì là một cô sinh viên trẻ lắm. Anh mà thấy cũng mê luôn. Đẹp nhé ! Hiền hậu lắm nhé !

Lân : – Thú vị nhỉ ? Em nên học hát ru đi, kẻo sau này phải đem nhạc rock ra ru con đó.

Lan : – Vâng, rồi anh sẽ biết !

1. Trả lời các câu hỏi sau :

- Trong lần về Việt Nam, Lan được xem cuộc thi gì, ở đâu ?
- Ai đoạt giải nhất trong cuộc thi đó ?
- Người ấy biểu diễn thế nào ?
- Người ấy được khán giả ngợi khen ra sao ?

2. Em biết những gì về hát ru ?

- Người hát ru và người nghe hát ru thường là những ai ?
- Giọng người hát ru phải thế nào ?
- Đặc điểm của những bài hát ru ?
- Hãy đọc hoặc hát một đoạn của bài hát ru mà em biết.

3. Đóng vai Lan và Lân, hội thoại theo bài “Hát ru” .

4. Chuyển đổi câu theo mẫu để nhấn mạnh ý phủ định.

M : Không ai mang con lên sân khấu.

→ **Ai lại** mang con lên sân khấu ?

a) Không ai đi vẽ chân cho rắn.

b) Không cho trẻ con nghịch dao.

c) Đừng đổ dầu vào lửa.

d) Đừng đùa với lửa.

5. Thêm **nhé** / **lắm nhé** vào sau mỗi tính từ để tỏ ý khen ngợi.

M : Đẹp **nhé** ! Hiền hậu **lắm nhé** !

a) ngoan, thông minh :

b) khỏe, khéo tay :

c) kín đáo, tế nhị :

1. **Ai lại** mang con lên sân khấu ?

2. Đẹp **nhé** ! Hiền hậu **lắm nhé** !

III - LUYỆN NGHE

CHÙA MỘT CỘT



1. Nối từ ngữ ở bên A với lời giải nghĩa hoặc hình ảnh thích hợp ở bên B :

A	B
a) Cầu tự	1) vợ của vua
b) Đài hoa sen	2) cầu xin trời, phật cho sinh con
c) Đức Phật	3) 
d) Hoàng hậu	4) 

2. Nghe và đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

- a) Chùa Một Cột được xây dựng năm nào ?
☐ Năm 1040.
☐ Năm 1049.
☐ Năm 1094.
- b) Theo dân gian, ai là người cho xây dựng chùa Một Cột ?
☐ Vua Lý Thái Tổ.
☐ Vua Lý Thái Tông.
☐ Vua Lý Thánh Tông.
- c) Vị vua đó mơ thấy gì ?
☐ Ngôi chùa và một hồ nước hình vuông.
☐ Hoàng hậu sinh một bé trai khỏe mạnh.
☐ Đức Phật hiện trên đài sen, bế một bé trai đưa cho nhà vua.
- d) Vì sao vua cho xây chùa Một Cột ?
☐ Vì muốn tỏ lòng biết ơn Đức Phật.
☐ Vì muốn kinh thành Thăng Long có nhiều chùa.
☐ Vì muốn có một ngôi chùa như đã thấy trong mơ.
- e) Hình dáng chùa Một Cột có gì độc đáo ?
☐ Chùa có một hồ sen nhỏ, hình vuông.
☐ Chùa nhỏ, mái cong như những cánh hoa sen.
☐ Chùa giống như một bông sen mọc từ dưới nước lên.

3. Dựa vào bài đã nghe, hãy giới thiệu về chùa Một Cột.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết :

ĐỀN ĐÔ



Đền Đô thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Từ xưa, vùng đất này đã nổi tiếng là vùng văn hoá, là nơi có phong cảnh đẹp, là điểm du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

Đền Đô được xây dựng từ thời Lý Công Uẩn (thế kỷ XI). Đền là nơi thờ 8 vị vua nhà Lý, đó là : Lý Công Uẩn (tức Lý Thái Tổ), Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Lý Thần Tông, Lý Anh Tông, Lý Cao Tông và Lý Huệ Tông.

Lễ hội Đền Đô được tổ chức rất trọng thể vào ngày 15 tháng 3 âm lịch hằng năm, đúng ngày Lý Công Uẩn lên ngôi vua (năm 1010).

Theo INTERNET

2. Hãy giới thiệu về một nhà thờ hoặc một đền, chùa em biết.

Gợi ý :

– Nhà thờ (hoặc chùa, đền) đó tên gọi là gì ? Ở đâu ?

- Nhà thờ (chùa, đền) đó được xây dựng năm nào, có kiến trúc ra sao ?
- Phong cảnh xung quanh nhà thờ (chùa, đền) như thế nào ?
- Người dân địa phương hay du khách thường đến nhà thờ (chùa, đền) vào dịp nào trong năm ?



TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|--------------|------------------|-----------------|-------------|
| – bông sen | – Đức Phật | – hoàng hậu | – nhịp võng |
| – cầu tự | – gác chuông | – hơi thở | – phiến đá |
| – cấy | – gần gũi | – kì công | – trái tim |
| – chạm khắc | – giáo dân | – lắng lư | – trọng thể |
| – chu vi | – giấc mơ | – lầy (bãi lầy) | – vận động |
| – công bố | – hát ru | – lim | |
| – đài | – hình chữ nhật | – linh mục | |
| – làng hoàng | – hoài (nói mãi) | – nhân tạo | |



I - NÓI VỀ MÔI TRƯỜNG

1. Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp trong bảng phân loại từ ngữ dưới đây :

	DANH TỪ	ĐỘNG TỪ	TÍNH TỪ
a) phá (rừng)			
b) giết (gấu)			
c) môi trường			
d) bảo vệ			
e) hoang dã			
g) thiên nhiên			
h) động vật			
i) chuồng cũ			
k) săn bắt			

	DANH TỪ	ĐỘNG TỪ	TÍNH TỪ
l) tái chế			
m) tái sử dụng			
n) rác thải			
o) thùng (rác)			
p) nước (sạch)			
q) ô nhiễm			
r) vi khuẩn			
s) nước mưa			
t) hoá chất			

2. Viết tên loài động vật dưới mỗi tấm ảnh : vịt, mèo, bò, ngỗng, gà trống, gà mái, chó, ếch, chuột, quạ, ngan (vịt xiêm), chuồn chuồn, rắn, trâu, lợn, vẹt, cá lóc (cá quả), tôm, lươn, cò.



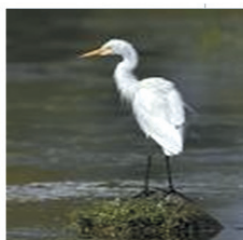
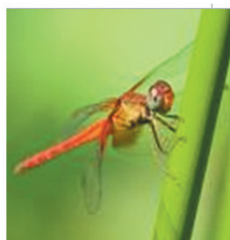
a) b) c) d) e)



g) h) i) k) l)
(vịt xiêm)



m) n) o) p) q) r)
(cá quả)



s) t) u) v)

3. Viết tên loài cây, hoa, quả (cây chuối, quả táo, cây quýt, hoa mai, cây lúa, bí đao, cây xoài, cây chôm chôm, quả lê, quả bưởi, dưa chuột, cây ngô, hoa phượng vĩ, hoa hồng, dưa hấu) dưới mỗi tấm ảnh :



a) b) c) d) e)



g)



h)



i)



k)



l)



m)



n)



o)



p)



q)

4. Điền mỗi từ ngữ sau vào chỗ trống thích hợp : mất, cây xanh, sạch đẹp, giấy, công viên, làm, thùng, khối, ban công, trồng, tắt.

MỘT SỐ CÔNG VIỆC NHỎ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tắt đèn

Khi bạn ra (1) phòng, dù chỉ là một lúc, hãy (2) đèn đi.

Dọn dẹp

Đã khi nào bạn đến một bãi biển hay một (1) và phải kêu lên vì rác ? Bạn hãy cố gắng nhặt rác và bỏ vào (2) Việc đó chỉ mất của bạn một vài phút, nhưng sẽ làm thế giới trở nên (3) hơn.

Sử dụng giấy hai mặt

Bạn có thể có những tờ (1) đã viết hay đã in một mặt và không cần dùng nữa. Hãy sử dụng chúng làm giấy nháp, hoặc giấy in. Bạn đã giảm được một lượng giấy lớn và cứu nhiều (2)

Trồng cây

Việc làm này thực sự không (1) nhiều thời gian nhưng có thể tạo ra thay đổi lớn. Hãy đặt những cây cảnh nhỏ ở (2) hay (3) một cây nhỏ phía sau nhà. Việc này (4) không khí thêm tươi mát.

5. Xem tranh minh họa. Ghi số thứ tự của mỗi tranh vào ô trống thích hợp trong bảng.



M : a) Chạy thi kỉ niệm Ngày Môi trường Thế giới	4
b) Phá rừng	
c) Trồng cây	
d) Giết gấu	
e) Đi xe đạp	
g) Lãng phí nước	
h) Đổ rác đúng chỗ	

6. Nhìn bảng ở bài tập 5, cho biết nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ môi trường. Giải thích lí do.

M : a) Nên chạy thi kỉ niệm Ngày Môi trường Thế giới để mọi người quan tâm hơn đến môi trường.

b)

c)

d)

e)

g)

h)

II - NÓI VỀ PHONG TỤC

1. Giải thích ý nghĩa của những phong tục sau :

a) Xuất hành đầu năm mới :

b) Xông đất ngày mồng một Tết :

c) Mừng tuổi (lì xì) :

d) Hái lộc :

2. Dưới đây là một số tục lệ kiêng. Nối A với B để hiểu vì sao có các tục lệ đó.

A

a) Một số người không thích mèo đen
b) Học sinh không ăn chuối trước kì thi
c) Người Việt kiêng đến nhà người khác vào mồng một Tết
d) Vào ngày Tết, người ta kiêng cãi nhau
e) Một số khách sạn không có phòng số 13
g) Đi thăm đền chùa, không mặc quần áo ngắn, váy ngắn

B

1) vì sợ bị “trượt vỏ chuối”
2) vì sợ mang lại xui xẻo cho nhà đó
3) vì sợ cả năm gặp điều không hay
4) vì nghĩ rằng mèo đen mang đến xui xẻo
5) vì như thế là không tôn trọng thần thánh, có thể gặp xui xẻo
6) vì đối với người phương Tây thì 13 là con số không may

3. Đọc bài sau :

PHONG TỤC ĐÓN NĂM MỚI CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC VIỆT NAM

Người Tày

Người Tày sống ở miền núi phía bắc Việt Nam.

Với người Tày, Tết Nguyên đán là ngày mở đầu cho năm mới, và họ ăn Tết từ 28 tháng chạp âm lịch. Vào ngày 28, người ta quét dọn, trang trí nhà cửa. Ngày 29, họ làm thịt lợn và nấu nhiều món ăn như giò, thịt nướng, thịt luộc. Ngày 30, họ cất tất cả



các dụng cụ lao động vào một nơi rồi làm lễ cúng để những đồ vật này cũng được nghỉ ngơi và ăn Tết. Đêm giao thừa, cả gia đình ngồi bên bếp lửa, uống rượu, ăn các món ăn ngon, trò chuyện vui vẻ. Đặc biệt, để có một năm mới vui vẻ và hạnh phúc, trong đêm giao thừa không được ai thắp đuốc vì làm như vậy sẽ gặp nhiều xui xẻo trong năm mới. Những ngày sau đó, tất cả người già, trẻ em, thanh niên nam nữ đi dự các lễ hội vui xuân.

Người Nhắng

Người Nhắng (còn gọi là người Giáy) sống ở miền núi phía bắc Việt Nam.

Người Nhắng cũng ăn Tết Nguyên đán. Vào ngày này, họ mặc trang phục truyền thống. Đêm giao thừa, mọi người ra suối lấy nước về pha trà để cúng tổ tiên. Sáng ngày mồng một Tết, họ ăn chay và đi thăm họ hàng. Từ mồng hai, họ cúng đồ ăn mặn, sau đó đi chúc Tết hàng xóm. Ngoài ra, người Nhắng cũng đi thăm các đền miếu, cầu xin điều may mắn, tốt lành cho mọi người trong gia đình.

Theo TẠP CHÍ DÂN TỘC VÀ PHÁT TRIỂN



4. Dựa vào bài đọc, nối tranh với câu thích hợp :

a) Người Nhắng ra suối lấy nước vào đêm giao thừa.



c) Người Nhắng ăn chay vào ngày mồng một Tết.



b) Người Nhắng pha trà cúng tổ tiên.



d) Người Tày kiêng thắp đuốc trong đêm giao thừa.

5. Dựa vào bài đọc, trả lời những câu hỏi sau :

- a) Người Tày làm những việc gì trong các ngày 28, 29, 30 Tết Nguyên đán ?
- b) Nếu bạn ăn Tết với người Tày, bạn cần chú ý điều gì ?
- c) Phong tục đón năm mới của người Nhắng có gì đặc biệt ?

III - NÓI VỀ LỊCH SỬ

1. Xem ảnh, giới thiệu vài nét về mỗi địa danh sau :



a) Đền Hùng (Phú Thọ)



b) Cổ Loa (Hà Nội)



c) Đền Trần (Nam Định)



d) Đền thờ Nguyễn Trãi (Côn Sơn, Hải Dương)

Gợi ý :

- Đền Hùng : Nơi thờ các vua Hùng, được xây dựng trên ngọn núi Nghĩa Lĩnh, tỉnh Phú Thọ. Hằng năm, ở đây diễn ra lễ hội tưởng nhớ công lao dựng nước của các vua Hùng.
- Cổ Loa : Nay thuộc huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội. Tại Cổ Loa, ngày xưa vua An Dương Vương đã xây Loa Thành chống giặc. Di tích lịch sử Loa Thành gắn với truyền thuyết *Mị Châu, Trọng Thủy*.
- Đền Trần : Nơi thờ các vị vua nhà Trần. Ở đây có tháp Phổ Minh, có tượng vua Trần Nhân Tông, có những hình ảnh ghi lại chiến thắng 3 lần chống giặc Mông – Nguyên của nhà Trần.
- Đền thờ Nguyễn Trãi : Nơi thờ Nguyễn Trãi – người có công lớn trong cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh, đồng thời là nhà thơ, nhà văn lớn của dân tộc. Nguyễn Trãi có nhiều năm sống ở Côn Sơn.

2. Sử dụng cách nói **được gọi là**, diễn từ ngữ (bàn thờ, chùa, nhà thờ, đền) vào chỗ trống thích hợp.

M : Thành do An Dương Vương xây ...

→ Thành do An Dương Vương xây **được gọi là** Loa Thành.

- a) Công trình xây dựng để thờ Phật được gọi là
- b) Công trình xây dựng để thờ thần thánh hoặc các nhân vật lịch sử được gọi là
- c) Công trình xây dựng để thờ chúa Jesus Christ được gọi là
- d) Nơi thờ tổ tiên, ông bà trong nhà được gọi là

3. Hoàn thành các câu sau, sử dụng cách nói **là nơi** ...

- a) Sân vận động là nơi
- b) Trường học là nơi

- c) Câu lạc bộ là nơi
- d) Thư viện là nơi
- e) Sân bay là nơi

IV - NÓI VỀ NGHỆ THUẬT

1. Nối từ ngữ ở cột A với nghĩa thích hợp ở cột B và ví dụ minh họa ở cột C :

A	B	C
a) Hát ru	1) những bài hát dân gian của trẻ em, lời ca dễ hiểu, dễ nhớ	○ - Người ta là hoa đất. - Có công mài sắt, có ngày nên kim.
b) Đồng dao	2) những bài hát dân gian để ru trẻ ngủ	□ Em ngoan em ngủ cho say Để mẹ đi cấy, đi cày đồng sâu.
c) Ca dao	3) những câu nói ngắn gọn, có vần, thể hiện quan niệm và kinh nghiệm sống của nhân dân	△ Lạy trời mưa xuống Lấy nước tôi uống Lấy ruộng tôi cày Lấy đầy bát cơm.
d) Tục ngữ	4) những lời ca dân gian thể hiện tình cảm, ước mơ của nhân dân	◇ Thuyền về có nhớ bến chăng ? Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền.

2. Đọc và trả lời câu hỏi :

HÁT XOAN



Hát xoan là một điệu hát dân gian lâu đời của tỉnh Phú Thọ, nằm trong vốn văn học dân gian giàu có của Việt Nam.

Hát xoan thường diễn ra vào mùa xuân (chữ *xoan* là từ chữ *xuân* mà ra). Những người đi hát xoan thường sống cùng xóm và tổ chức thành phường. Người đứng đầu một phường xoan gọi là *ông trùm*. Các thành viên thì trai được gọi là *kép*, gái là *đào*. Mỗi phường xoan có khoảng 10 đến 15 người.

Các tiết mục múa hát thường biểu diễn theo thứ tự. Mở đầu là 4 tiết mục có tính nghi lễ. Tiếp theo là phần hát. Trong phần này, ông trùm hoặc một kếp chính mở sách ngâm 14 bài thơ với sự góp giọng của các cô đào đứng ở phía sau. Đó là những bài thơ tả cảnh lao động, sinh hoạt ở nông thôn, ca ngợi thiên nhiên, kể các chuyện xưa. Sau đó là các tiết mục hát đối đáp nam nữ.

Hát xoan ngày nay chỉ còn thấy trong dịp lễ hội. Nhưng những điệu hát ấy đến giờ vẫn còn làm giàu làm đẹp mãi tâm hồn người Việt Nam.

Theo NGUYỄN HÀ

- Hát xoan có ở đâu và thường được biểu diễn vào thời gian nào ?
- Mỗi phường xoan có khoảng bao nhiêu người ? Người đứng đầu phường xoan được gọi là gì ?
- Các thành viên trong một phường xoan được gọi thế nào ?
- Thứ tự các tiết mục trong một buổi hát xoan như thế nào ?
- Ngày nay, hát xoan được biểu diễn trong những dịp nào ?

3. Dựa vào những thông tin của bài đọc trên, hãy hỏi – đáp về thể loại hát xoan.

V - MỘT SỐ QUY TẮC NGŨ PHÁP

1. Dùng mẫu ... ngày / tuần / tháng / năm / ... lần, trả lời những câu hỏi sau :

a) Bạn thường đánh răng một ngày mấy lần ?

.....

b) Bao nhiêu lâu bạn thay quần áo một lần ?

.....

c) Bạn thường gọi điện cho bạn bè một ngày mấy lần ?

.....

d) Bao nhiêu lâu bạn mở email một lần ?

.....

e) Bao nhiêu lâu bạn đi thư viện một lần ?

.....

2. Điền mặc dù hoặc bất chấp vào chỗ thích hợp :

- có thùng rác, nhiều người vẫn vứt rác lung tung.
- có xe máy, nhưng Kim vẫn đi xe đạp để bảo vệ môi trường.
- lời kêu gọi bảo vệ loài gấu, nhiều người vẫn mua bán mật gấu.
- giao thừa sắp đến nhưng hai chị em Liên vẫn chưa chuẩn bị xong bàn thờ.
- trời mưa và rất lạnh, nhiều người vẫn ra đường hái lộc vào lúc nửa đêm.

3. Giải thích cách dùng từ *chứ* trong những tình huống sau :

M : Bố ơi, bố cho con chơi máy tính **chứ** ạ ?

(Con dùng **chứ** để đề nghị / xin bố cho chơi máy tính.)

a) Tâm đi ăn tối với mình **chứ** ?

.....

b) – Chị ơi, món ăn Hàn Quốc cay hơn món ăn Thái Lan.

– Em nhầm, món ăn Thái Lan cay hơn **chứ** !

.....

c) – Hà à, bé Bông lên 4 tuổi rồi đấy.

– Không phải, bé Bông 5 tuổi **chứ** !

.....

d) – Mẹ ơi, cho con ăn cơm.

– Nhưng con phải rửa tay đã **chứ** !

.....

4. Đặt câu, sử dụng mẫu *toàn* + “*danh từ*” để nói trong mỗi tình huống sau :

a) Khi em đi đến một thành phố và thấy ở đó hầu như mọi người dân đều đi ô tô, em nói :

b) Khi em đi vào rừng và thấy rừng đầy hoa, em nói :

.....

c) Khi em vào thư viện và thấy xung quanh mình đều có sách, em nói :

.....

d) Khi em đi vào chợ và thấy rất nhiều cửa hàng bán quần áo, không bán mặt hàng gì khác, em nói :

.....

5. Đặt câu, sử dụng mẫu *toàn* + “*động từ*” phù hợp với mỗi tình huống sau :

a) Bố của Sơn luôn thức khuya dậy sớm.

.....

b) Bà Mây chỉ ăn thức ăn chay, không ăn thịt.

.....

c) Em trai tôi thường vứt quần áo, sách vở lung tung khắp phòng.

.....

d) Con mèo lười nhà ông nội tôi hầu như cả ngày chỉ ngủ, chưa bao giờ bắt được chuột.

.....

.....

6. Điền từ thích hợp (*về, vào, ra, lại, từ, trong, với, bên*) vào chỗ trống.

a) (1) đêm giao thừa, người Nhắc đi (2) suối lấy nước (3) pha trà để cúng tổ tiên.

b) (1) đêm giao thừa, các gia đình người Tày ngồi (2) bếp lửa, ăn các món ăn làm (3) thịt lợn và trò chuyện (4) nhau.

c) Ngày Tết, người Nhắng cũng đi thăm các đền miếu, cầu xin điều may mắn tốt lành (1) mọi người (2) gia đình.

d) (1) đêm giao thừa, người Tày không thấp đuốc vì họ nghĩ rằng việc làm đó mang (2) những điều xui xẻo (3) năm mới.

7. Đặt câu, sử dụng cách nói **vừa ... vừa ...** theo mẫu.

M : Cô bé **vừa** nấu cơm **vừa** trông em.

a) vừa vừa

b) vừa vừa

c) vừa vừa

d) vừa vừa

8. Hoàn thành câu, sử dụng cách nói **cứ ... mà ...**

a) từng đàn chim / cây gạo đầy hoa này / đậu

.....

b) những con thuyền / bến sông này / trở về

.....

c) nước mưa / chỗ đột / chảy vào nhà

.....

d) đàn bò / bãi cỏ non / tìm đến

.....

9. Đọc lại hội thoại sau và trả lời câu hỏi :

Lân : – Em có vẻ mê hát ru quá rồi đó. Nhưng hôm nghe hát ru, em không ngủ đấy chứ ?

Lan : – Anh này !

Có thể hiểu câu nói của Lan như thế nào ? Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

☐ Đó là một lời chê.

☐ Đó là một lời khen.

☐ Đó là một lời trách nhẹ nhàng.

10. Điền vào chỗ trống : **suốt, vào** hay **từ** ?

Bà tôi làm việc (1) ngày. Hôm nào bà cũng dậy (2) 6 giờ để chuẩn bị bữa ăn sáng cho cả nhà. Bà làm món nào cũng ngon. Mẹ bảo tôi sướng nhất vì được bà chăm sóc (3) lúc mới đẻ đến giờ. Mỗi khi tôi ốm, bà thức (4) đêm bên tôi. (5) ngày lễ, bà thường cho tôi theo bà lên chùa lễ Phật. Những câu chuyện cổ tích mà bà kể sẽ theo tôi (6) cả cuộc đời.

11. Nối câu thích hợp với tình huống thể hiện trong tranh :



– Vừa ý nhé !
– Vui lắm nhé !
– Hay lắm nhé !
– Ngon lắm nhé !



12. Điền mỗi từ ngữ sau vào chỗ trống thích hợp để hoàn thành truyện vui : trời ơi, ngạc nhiên, vội vã, sao lại bảo là may, cả ngày trời.

Có một anh chàng để mất một con lửa, cả nhà lo lắng liền (1) đi tìm. Tìm suốt (2) mà chẳng thấy lửa đâu. Mọi người đang buồn, bỗng anh ta khoái chí kêu ầm lên :

– (3) ! May quá ! Mất của lại hoá ra may !

Mọi người (4) hỏi :

– Mất lửa, (5) ?

– May chứ ! May cho tôi lúc ấy không ngồi trên lưng lửa. Nếu không thì tôi vừa mất lửa vừa mất cả mình rồi.

TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM

13. Đặt câu có từ **ai lại** để nhấn mạnh ý phủ định, phù hợp với tình huống trong mỗi tranh sau :



M : a) Mưa to thế, **ai lại** đầu không, chẳng mũ, nón gì thế kia ?

b)



c)

d)

TỪ NGỮ MỚI

- | | | |
|------------------|---------------|-----------------|
| – ăn chay | – hoa hồng | – ông trùm |
| – ăn mặn | – kếp | – tâm hồn |
| – âm lên | – khẳng khẳng | – tháp |
| – cô đào (ả đào) | – khoái chí | – thấp |
| – dạ | – lãng phí | – thú tự |
| – dọn dẹp | – lạy | – truyền thuyết |
| – đột | – miếu | – trượt |
| – duốc | – nghỉ ngơi | – vẫn |
| – hát xoan | – nháp | |



I - LUYỆN ĐỌC



ĐẠI HỘI THỂ THAO ĐÔNG NAM Á

Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games) là sự kiện thể thao được tổ chức 2 năm một lần với sự tham gia của vận động viên 11 nước Đông Nam Á. Các môn thi đấu trong Đại hội do Liên đoàn Thể thao Đông Nam Á quyết định.

Tổ chức thể thao này khi mới thành lập có tên gọi là Liên đoàn Thể thao Bán đảo Đông Nam Á. Các nước sáng lập Liên đoàn gồm : Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Lào, Việt Nam, Campuchia và Singapore (sau khi Singapore tách ra khỏi Malaysia để trở thành quốc gia độc lập ngày 9 – 5 – 1965).

SEA Games đầu tiên được tổ chức tại Bangkok từ ngày 12 đến 17 tháng 12 năm 1959 với sự tham gia của hơn 527 vận động viên và quan chức thể thao từ Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Singapore, Việt Nam và Lào, tham dự 12 môn thể thao.

Năm 1977, Liên đoàn kết nạp thêm Indonesia và Philippines. Cùng năm đó, Liên đoàn được đổi tên thành Liên đoàn Thể thao Đông Nam Á. Brunei gia nhập Liên đoàn tại SEA Games thứ 10 (1979), tổ chức ở Jakarta, Indonesia. Thành viên thứ 11 của



Liên đoàn là Timor-Leste, được kết nạp tại SEA Games thứ 22 (2003), tổ chức ở Hà Nội, Việt Nam.

Trong 25 kì SEA Games, có 6 kì được tổ chức tại Thái Lan, 5 kì tại Malaysia, 3 kì tại mỗi nước Singapore, Indonesia và Philippines. Myanmar đăng cai tổ chức 2 kì. Brunei, Việt Nam và Lào, mỗi nước tổ chức 1 kì.

Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 22 được tổ chức tại Việt Nam từ ngày 5 đến 13 tháng 12 năm 2003. Đây là lần đầu tiên Việt Nam đăng cai SEA Games. Và đây cũng là lần đầu tiên nước ta giành được vị trí thứ nhất toàn đoàn, với 346 huy chương các loại, trong đó có 158 Huy chương Vàng, bỏ xa nước thứ 2 là Thái Lan với 281 huy chương, trong đó có 90 Huy chương Vàng.



1. Kiểm tra thông tin đúng hay sai. Đánh dấu ✓ vào ☐ thích hợp. Nếu sai, hãy cho thông tin đúng.

	ĐÚNG	SAI
a) Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games) là sự kiện thể thao của các nước Đông Nam Á.	☐	☐
b) Tham gia SEA Games là vận động viên của toàn bộ các nước châu Á.	☐	☐
c) SEA Games được tổ chức hằng năm ở Bangkok.	☐	☐
d) Lúc đầu, Liên đoàn Thể thao Đông Nam Á được gọi là Liên đoàn Thể thao Bán đảo Đông Nam Á.	☐	☐
e) Indonesia và Philippines được kết nạp vào Liên đoàn cùng năm 1977.	☐	☐
g) Brunei và Timor-Leste được kết nạp tại SEA Games thứ 22 (năm 2003), ở Hà Nội, Việt Nam.	☐	☐

2. Trả lời câu hỏi :

- SEA Games là gì ?
- Có những nước nào tham dự SEA Games đầu tiên ?
- Nước nào đăng cai tổ chức SEA Games đầu tiên ?
- Tại SEA Games đầu tiên, các vận động viên thi đấu bao nhiêu môn ?
- SEA Games 22 được tổ chức ở đâu ?
- Tại SEA Games 22, đoàn thể thao Việt Nam đạt thành tích như thế nào ?

3. Hãy nêu các sự kiện trong bài đọc có liên quan đến các mốc thời gian sau :

Thời gian

Sự kiện

- a) 9 – 5 – 1965 :
- b) tháng 12 – 1959 :
- c) 1977 :
- d) 1979 :
- e) tháng 12 – 2003 :

4. Nối A với B, thêm từ *ban đầu* để hoàn thành câu theo mẫu.

A

B

M : a) Liên đoàn Thể thao Đông Nam Á
b) SEA Games
c) Rạp chiếu bóng này
d) Câu lạc bộ thể hình này
e) Cạnh sân vận động thành phố
g) Liên đoàn Thể thao Đông Nam Á

1) chỉ có mấy cửa hàng bán đồ thể thao
2) rất vắng khách
3) chỉ có 7 nước thành viên
4) có rất nhiều người tham gia
5) chỉ có 12 môn thể thao tham gia thi đấu
6) có tên gọi là Liên đoàn Thể thao bán đảo Đông Nam Á

ban đầu

5. Dùng những cụm từ dưới đây để hoàn thành các đoạn hội thoại :

- 4 năm 1 lần
- 1 năm 2 lần
- 1 năm 1 lần
- 6 tháng 1 lần
- 1 tuần 1 lần
- 1 ngày 3 lần
- 2 giờ 1 lần

- M :** – Bạn có biết Đại hội Thể thao Đông Nam Á được tổ chức mấy năm một lần không ?
 – Đại hội Thể thao Đông Nam Á được tổ chức **2 năm một lần**.
- a) – Có phải Cúp Bóng đá Thế giới cũng được tổ chức 2 năm một lần không ?
 – Không. Cúp Bóng đá Thế giới được tổ chức
- b) – Tập đánh bóng như thế mệt lắm anh nhỉ. Bao lâu các anh lại nghỉ giải lao một lần ?
 – chúng tôi nghỉ giải lao.
- c) – Bạn có biết bao lâu nên đi kiểm tra sức khỏe một lần không ?
 – Bác sĩ khuyên chúng ta nên đi kiểm tra sức khỏe (1)
 Ít cũng phải là (2)
- d) – Có phải học sinh Việt Nam được nghỉ học kì một năm 3 lần không?
 – Không đâu. Học sinh Việt Nam được nghỉ học kì thôi.
- e) – Chị ơi thuốc này em phải uống một ngày mấy lần ?
 – Em quên rồi à ? sau các bữa ăn mà.
- g) – Bạn có hay đi xem phim ở rạp không ?
 – Có, , vào tối thứ bảy.

6. Cùng bạn thực hành hỏi – đáp về các sự kiện thể thao :

- a) – Cúp Bóng đá Thế giới được tổ chức bao lâu / mấy năm một lần ?
 –
- b) – Cúp Bóng đá châu Âu được tổ chức bao lâu một lần ?
 –
- c) – Cúp Bóng đá châu Á được tổ chức bao lâu một lần ?
 –
- d) – Đại hội Thể thao Thế giới (Olympic) được tổ chức bao lâu một lần ?
 –

7. Đọc lại bài “Đại hội Thể thao Đông Nam Á”, hoàn thành câu với từ ngữ đã cho và động từ thích hợp : **tổ chức, kết nạp, đổi tên.**

M : SEA Games / từ 12 đến 17 tháng 12 – 1959 / đầu tiên
 → SEA Games đầu tiên được **tổ chức** tại Bangkok từ 12 đến 17 tháng 12 năm 1959.

- a) Indonesia và Philippines / năm 1977

- b) Liên đoàn Thể thao Bán đảo Đông Nam Á / Liên đoàn Thể thao Đông Nam Á / năm 1977

- c) Brunei / SEA Games 10 (1979) / tại Jakarta, Indonesia

.....

d) Timor-Leste / SEA Games 22 (2003) / tại Hà Nội, Việt Nam

.....

e) SEA Games 22 / tại Việt Nam / từ 5 đến 13 tháng 12 – 2003

.....

8. Dựa vào bảng đã cho, nói về thành tích của từng đoàn thể thao ở SEA Games 22 tại Hà Nội.

M : Đoàn thể thao Malaysia giành **được** 145 huy chương, **bao gồm** 44 Huy chương Vàng, 42 Huy chương Bạc, 59 Huy chương Đồng.

Vị trí	Quốc gia	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Tổng cộng
1	Việt Nam	158	97	91	346
2	Thái Lan	90	93	98	281
3	Indonesia	55	68	98	221
4	Philippines	48	54	75	177
5	Malaysia	44	42	59	145
6	Singapore	30	33	50	113
7	Myanmar	16	43	50	109
8	Lào	1	5	15	21
9	Campuchia	1	5	11	17
10	Brunei	1	1	8	10
11	Timor-Leste	0	0	0	0

II - HỘI THOẠI

CHUYỆN SEA GAMES 22

Lan : – Ba ơi, con phải chuẩn bị bài trình bày ở Câu lạc bộ Tiếng Việt về một sự kiện thể thao mình yêu thích. Ba đã về Việt Nam năm 2003. Con muốn ba giúp con nói về SEA Games 22 năm 2003 ở Việt Nam.

Ba : – Con chọn đề tài này hay đấy. Cần ba giúp gì nào ?

Lan : – Con muốn biết thêm một số thông tin về thành tích của đoàn Việt Nam. Tổng số các thành tích thì con đã có rồi. Đây nhé : Đoàn Việt Nam giành được 158 Huy chương Vàng, 97 Huy chương Bạc và 91 Huy chương Đồng. Đúng không, ba ?

Ba : – Đúng đấy.

- Lan : – Những môn mạnh nhất của mình là gì ạ ?
- Ba : – Đó là wushu, bắn súng và vật. Con biết không, wushu Việt Nam giành giải nhất toàn đoàn đấy.
- Lan : – Còn kỉ lục nào nữa không ạ ?
- Ba : – Còn đội bóng đá nữ của ta giành ngôi vô địch. Ba rất hâm mộ đội bóng này.
- Lan : – Hay quá, thế mà con không nghĩ ra. Ba ơi, mọi người nói SEA Games 22 là một đại hội thể thao thành công nhất trong lịch sử thể thao Việt Nam, có đúng thế không ba ?
- Ba : – Đúng đấy. Vì đây là đại hội mà Việt Nam đoạt được nhiều giải nhất. Nhưng ấn tượng mạnh nhất với ba là không khí lễ hội, là nhiệt tình của người dân và phong cách tổ chức đại hội của nước mình. Ba sẽ giữ mãi kỉ niệm về những ngày khó quên ấy.
- Lan : – Ba nói hay quá !
- Ba : – Con tìm trên internet còn nhiều thông tin hay hơn.
- Lan : – Không. Con muốn biết ấn tượng của ba kia. Vì con định đặt tên cho bài trình bày này là “SEA Games 22 – ấn tượng của ba tôi” mà.



1. Trả lời câu hỏi :

- Tại sao Lan muốn ba nói về SEA Games 22 ?
- Lan muốn biết gì về SEA Games 22 ?
- Những môn mạnh nhất của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 22 là gì ?

- d) Đội bóng đá nữ Việt Nam đạt thành tích như thế nào ở SEA Games 22 ?
e) Ba của Lan ấn tượng nhất với điều gì ở SEA Games 22 ?

2. Cùng bạn đóng vai A và B, hỏi – đáp về SEA Games 22.

A : Hỏi thêm các thông tin sau về SEA Games 22 :

- Tên các đoàn thể thao tham dự
- Tên các môn thi đấu
- Biểu trưng và biểu tượng của SEA Games 22
- Bài hát chính thức của SEA Games 22

B : Dựa vào thông tin đã cho, trả lời các câu hỏi của A về SEA Games 22.



Biểu trưng (logo) của SEA Games 22 :

Biểu trưng SEA Games 22 được lấy từ hình tượng Chim Lạc trên trống đồng Ngọc Lũ, tiêu biểu cho nền văn hoá của người Việt cổ.

Biểu tượng vui của SEA Games 22 : Trâu Vàng

Biểu tượng vui của SEA Games 22 là Trâu Vàng (còn gọi là Kim Ngưu). Trâu Vàng tượng trưng cho ước vọng về mùa màng ấm no, hạnh phúc, về sức mạnh và tinh thần thượng võ của người Việt.



Bài hát chính thức của SEA Games 22 : “Vì một thế giới ngày mai”

Nhạc sĩ Quang Vinh sáng tác bài hát này vào tháng 9 – 2001. Phần tiếng Anh do Bùi Nhật Quang dịch. Bài hát đã được giới thiệu tại Lễ đón cờ SEA Games 22, qua sự thể hiện của chính tác giả cùng các em học sinh Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm Hà Nội và dàn hợp xướng Nhạc viện Hà Nội.



CÁC MÔN THI ĐẤU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CÁC MÔN THI ĐẤU TẠI CÁC THÀNH PHỐ KHÁC



III - LUYỆN NGHE

VÌ MỘT THẾ GIỚI NGÀY MAI

(Bài hát SEA Games 22)

Nhạc và lời : Quang Vinh



1. Hãy nghe bài hát chính thức của SEA Games 22, điền các từ còn thiếu để có lời bài hát hoàn chỉnh.

Nắm tay nhau cùng bước bên nhau vì (1) nhân loại.

Nắng phương Đông chiếu sáng (2) Việt Nam hân hoan chào đón.

Những con tim náo nức mê say dành cho niềm tin (3)

Từng ánh mắt trao cho ta hi vọng con đường chung một (4)

* * *

Hãy bên nhau kề vai , ta cùng đi tới (5)

Nhịp chung bước đường vinh quang Hà Nội cùng (6)

Hãy vững tin (7), ta cùng hoà vang câu ca.

Phút giây này còn mãi vang xa vì một (8) ngày mai.

2. Nghe lại bài hát và hát theo băng.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết : “Đại hội Thể thao Đông Nam Á” (từ Trong 25 kì SEA Games ... đến hết.)

2. Hãy viết về một sự kiện thể thao khu vực hoặc thế giới mà em biết.

Gợi ý :

- Tên của sự kiện thể thao đó là gì ?
- Sự kiện thể thao đó được tổ chức ở đâu, do ai tổ chức hoặc đăng cai, bao nhiêu lần được tổ chức một lần ?
- Các thành viên tham gia gồm những ai ?
- Cảm tưởng của em về sự kiện thể thao đó ?



TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|--------------|--------------|--------------|--------------|
| – ẩm no | – dân | – hợp xướng | – quan chức |
| – ấn tượng | – đăng cai | – kẻ vai | – sự kiện |
| – bắn cung | – đấu kiếm | – kết nạp | – tách ra |
| – bắn súng | – độc lập | – kì | – thành tích |
| – bì da | – gia nhập | – lặn | – thể hình |
| – bì sắt | – giải lao | – liên đoàn | – thượng võ |
| – biểu trưng | – hân hoan | – mùa màng | – toàn đoàn |
| – bóng ném | – hi vọng | – náo nức | – vinh quang |
| – bơi lội | – hình tượng | – ngôi | |
| – câu ca | – hoà vang | – nhân loại | |
| – cầu mây | – học kì | – nhiệt tình | |

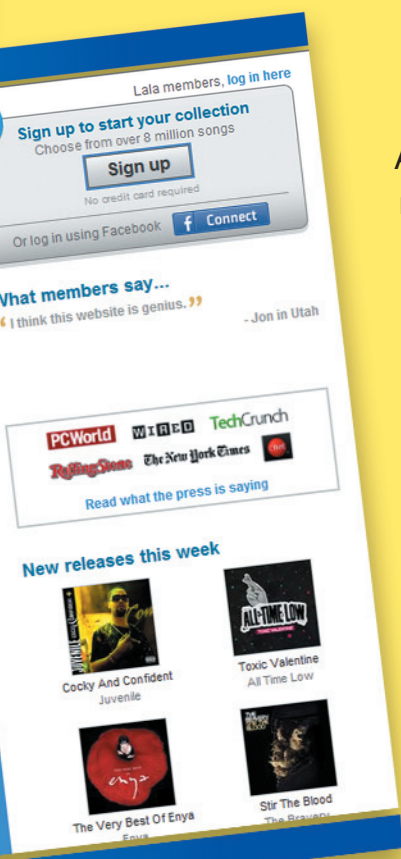


I - LUYỆN ĐỌC

TRIỆU PHÚ TUỔI 30

Gặp Bill Nguyen, ít ai nghĩ chàng trai giản dị và vui tính này là một triệu phú, một nhà sản xuất phần mềm hàng đầu của nước Mỹ. Năm 2001, anh được tập đoàn MSNBC (Mỹ) bầu chọn đứng đầu trong số 10 gương mặt triển vọng nhất, “có khả năng thay đổi bộ mặt công nghệ thông tin toàn cầu”. Năm 2002, tạp chí *Technology* của học viện kỹ thuật Massachusetts (MIT) đưa anh vào danh sách 100 nhà phát minh trẻ hàng đầu thế giới. Còn tạp chí *Forbes* bình chọn anh là một trong 40 người dưới 40 tuổi giàu nhất nước Mỹ và nằm trong số “những nhà lãnh đạo toàn cầu tương lai” của Diễn đàn Kinh tế Thế giới.

Sống tại thành phố Houston, Bill bị công việc kinh doanh lôi cuốn từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Có lẽ vì vậy mà kết quả học tập của anh rất thất thường, điểm số khi thì A, khi thì F. Sau đó anh vào học tại Đại học Baptist Houston, nhưng đã sớm rời trường đại học để kinh doanh.



Sau công việc bán ô tô, Nguyễn trở thành nhân viên Công ti American Express. Tên tuổi của Bill Nguyễn được nhắc đến nhiều vào năm 2000 khi anh bán lại Công ti phần mềm Onebox do anh thành lập năm 1998, với giá 850 triệu đô la Mỹ. Từ năm 2000, Bill Nguyễn sáng lập Công ti phần mềm Seven Networks. Dưới sự lãnh đạo của anh, Seven Networks kí được hợp đồng triển khai phần mềm của mình tại 80% nhà cung cấp dịch vụ điện thoại di động lớn nhất thế giới.

Chỉ ngủ 3 giờ mỗi ngày, Bill Nguyễn nổi tiếng là người đi đầu và thành công trong những dự án kinh doanh đầy rủi ro. Đầu tháng 6 năm 2006, tên tuổi Bill Nguyễn lại xuất hiện trên các phương tiện truyền thông với tham vọng biến trang web *lala.com* thành một “siêu thị” đĩa CD nhạc lớn nhất thế giới. Vẫn còn quá sớm để khẳng định rằng *lala.com* sẽ là một thành công nữa của Bill Nguyễn nhưng nó cho thấy những nỗ lực và sức sáng tạo không ngừng của nhà kinh doanh người Mỹ gốc Việt này.

Theo [HTTP://WWW2.THANHNIEN](http://www2.thanhnienviet.com)

1. Kiểm tra thông tin đúng hay sai. Đánh dấu ✓ vào ☐ thích hợp. Nếu sai, hãy cho thông tin đúng.

	ĐÚNG	SAI
a) Khi còn học trên ghế nhà trường, Bill Nguyễn học rất giỏi.	☐	☐
b) Bill Nguyễn không học hết đại học.	☐	☐
c) Bill Nguyễn nổi tiếng ngay từ khi mới bắt đầu kinh doanh.	☐	☐
d) Bill Nguyễn là người sáng lập Công ti American Express.	☐	☐
e) Seven Networks là một trong số các nhà cung cấp dịch vụ điện thoại di động lớn nhất thế giới.	☐	☐
g) Trang web <i>lala.com</i> là thành công lớn nhất của Bill Nguyễn.	☐	☐

2. Trả lời câu hỏi :

- a) Bill Nguyễn được bầu chọn với những danh hiệu nào ?
- b) Hãy kể tên những công ti do Bill Nguyễn sáng lập.
- c) Bill Nguyễn là chàng trai có tính cách như thế nào ?
- d) Câu chuyện về nhà doanh nghiệp Bill Nguyễn gợi cho em suy nghĩ gì ?

3. Sắp xếp lại thứ tự các sự kiện về Bill Nguyễn theo trình tự thời gian bằng cách đánh số thứ tự vào các ☐ :

- ☐ Sống và lớn lên tại thành phố Houston.
- ☐ Bỏ học để đi làm kinh doanh.
- ☐ Bán ô tô.
- ☐ Thành lập Công ti phần mềm Onebox.
- ☐ Được tập đoàn MSNBC bầu chọn đứng đầu trong số 10 gương mặt triển vọng nhất “có khả năng thay đổi bộ mặt công nghệ thông tin toàn cầu”.
- ☐ Làm nhân viên Công ti American Express.
- ☐ Vào học tại Đại học Baptist Houston.
- ☐ Sáng lập “siêu thị” đĩa CD nhạc – trang web lala.com.
- ☐ Kí hợp đồng triển khai phần mềm Seven Networks tại 80% nhà cung cấp dịch vụ điện thoại di động lớn nhất thế giới.
- ☐ Bán lại Công ti phần mềm Onebox.
- ☐ Sáng lập Công ti phần mềm Seven Networks.
- ☐ Được tạp chí *Technology* của học viện kĩ thuật Massachusetts đưa vào danh sách 100 nhà phát minh trẻ hàng đầu thế giới.

4. Chuyển đổi câu theo mẫu.

M : Bill Nguyễn chỉ ngủ 3 giờ mỗi ngày. Bill Nguyễn nổi tiếng là người đi đầu và thành công trong những dự án kinh doanh đầy rủi ro.

→ Chỉ ngủ 3 giờ mỗi ngày, Bill Nguyễn nổi tiếng là người đi đầu và thành công trong những dự án kinh doanh đầy rủi ro.

a) Bill Nguyễn là một chàng trai giản dị và vui tính. Bill Nguyễn nổi tiếng là một triệu phú, một nhà sản xuất phần mềm hàng đầu của nước Mỹ.

.....

.....

b) Bill Nguyễn chưa đến 40 tuổi. Bill Nguyễn được bầu chọn đứng đầu trong số 10 gương mặt triển vọng nhất, “có khả năng thay đổi bộ mặt công nghệ thông tin toàn cầu”.

.....

.....

.....

c) Bill Nguyễn bị công việc kinh doanh lôi cuốn từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Bill Nguyễn học tập rất thất thường.

d) Lê mới về Huế chưa đầy một năm. Lê đã biết hết các địa chỉ ẩm thực nổi tiếng của thành phố này.

e) Hiếu rất khiêm tốn và ít nói. Hiếu luôn đứng đầu lớp về môn Toán.

5. Viết lại câu theo mẫu, sử dụng cặp từ **biến ... thành ...**

M : Bill Nguyễn mong muốn làm cho trang *lala.com* thành một siêu thị đĩa CD lớn nhất thế giới.

→ Bill Nguyễn mong muốn **biến** trang *lala.com* **thành** một siêu thị đĩa CD lớn nhất thế giới.

a) Loài người đã làm cho ước mơ bay lên mặt trăng thành hiện thực.

b) Cuộc sống vất vả đã làm cho chú tôi thành một ông già.

c) Con bão đã làm cho ngôi làng thành một đồng cỏ nát.

d) Việc xả thải nước thải ra sông đã làm cho sông Thị Vải thành dòng sông chết.

e) Bàn tay khéo léo của người thợ đã làm cho khúc gỗ thành một bức tượng tuyệt đẹp.

g) Khu vui chơi mới xây đã làm cho bãi biển yên tĩnh này trở thành một khu nghỉ mát vô cùng nhộn nhịp.

6. Nối A với B và C, thêm *biến ... thành ...* để hoàn thành câu

A	B	C
a) Chỉ trong nháy mắt, nhà ảo thuật đã	cái khăn	một chú chim bồ câu
b) Chỉ trong một năm, gia đình bác Chín đã	mảnh đất hoang	một vườn cây ăn quả
c) Thật ngạc nhiên, lớp học ngoại ngữ đã	em gái nhút nhát của tôi	một cô bé rất tự tin
d) Sau một tiếng đồng hồ, trận mưa lớn đã	cả cánh đồng quê tôi	một biển nước mênh mông
e) Thật kì diệu, chỉ quạt nhẹ một cái, bà tiên đã	cô gái lọ lem	nàng công chúa xinh đẹp

7. Hoàn thành câu, sử dụng các từ : thất thường, lòi cuồn, triển khai, rủi ro, tham vọng.

M : Điểm số học tập của Bill lúc thì A lúc thì F.

→ Kết quả học tập của Bill **rất thất thường**.

a) Công việc kinh doanh của họ lúc thì tốt, lúc thì xấu.

Công việc kinh doanh của họ rất

b) Công việc chúng ta định tham gia không chắc chắn thành công, có thể được, có thể mất.

Công việc chúng ta định tham gia rất nhiều

c) Bao giờ thì công ti của anh tiến hành dự án kinh doanh này ?

Bao giờ thì công ti của anh

d) Anh ấy thực hiện công việc này với mong ước lớn sẽ trở thành nhà doanh nghiệp hàng đầu thế giới.

Anh ấy thực hiện công việc này

e) Thời tiết ở đây nay thì nắng mai thì mưa.

Thời tiết ở đây rất

g) Mới vào trường đại học, Minh đã bị hấp dẫn bởi rất nhiều hoạt động âm nhạc, thể thao của sinh viên trong trường.

Mới vào đại học, Minh đã bị

8. Điền mỗi từ sau vào chỗ trống thích hợp để hoàn chỉnh truyện vui : nhân viên, kết quả, sắp, tuyển, kiểm tra, kế toán.

TÍNH TOÁN GIỎI

Giám đốc nói với (1) kế toán mới được (2) :
– Anh lập cho tôi một bảng thu – chi của công ti. Tôi không muốn có một sai sót nhỏ nào nên nhờ anh (3) lại 4 lần cho thật chắc.
Ngày hôm sau, nhân viên (4) tới phòng (5), ôm một chồng sổ sách.
Giám đốc hỏi :
– Anh đã cộng đi cộng lại 4 lần rồi chứ ?
– Dạ, đúng 4 lần. Em nộp sếp cả 4 (6) khác nhau đây ạ.

II - HỘI THOẠI

LALA – ĐIỀU MAY MẮN !

Phương : – Xin anh cho biết thêm về trang web *lala.com* của Bill Nguyễn. Trang web đó có ý nghĩa gì ạ ?
Diễn giả : – Đó là một trang web dịch vụ. Với trang web này, người nghe nhạc khắp nơi trên thế giới có thể trao đổi đĩa CD cũ với nhau.
Lân : – Chi phí có đắt không ạ ?
Diễn giả : – Không. Chỉ mất một đô la cộng thêm 49 xu Mỹ tiền vận chuyển.
Phương : – Cách thực hiện việc trao đổi này như thế nào ạ ?
Diễn giả : – Đơn giản thôi mà. Có ai đoán được không ?
Lân : – Em đoán được. Đương nhiên là phải nêu tên những đĩa CD mình muốn trao đổi. Đúng không ạ ?
Diễn giả : – Đúng rồi. Mỗi thành viên của trang web sẽ đưa lên mạng một danh sách đĩa CD họ có và một danh sách những đĩa CD họ muốn có. Khi một thành viên nhìn thấy tên CD mình muốn có trong danh sách CD của các thành viên khác thì có thể nhấn chuột vào biểu tượng “muốn có” bên cạnh tên CD trong danh sách ấy.
Lân : – Lúc đó mình đã nghe được CD đó chưa ạ ?
Diễn giả : – Chưa đâu. Lúc đó, lala sẽ phát lệnh hỏi tất cả các thành viên có CD nói trên và người đầu tiên đồng ý nhận lời trao đổi sẽ được cung cấp địa chỉ của người cần để chuyển CD, thông qua dịch vụ chuyển phát của *lala*. Dịch vụ sẽ được trả phí sau khi người nhận xác nhận tình trạng đĩa CD còn tốt.
Mai : – Vậy người có CD trao đổi có được nhận tiền không ạ ?
Diễn giả : – Được chứ ! Trong tổng mức phí là 1,49 đô la, sẽ có khoảng 20 đến 30 xu trả cho công ti, 20 xu nữa trả bản quyền, phí giao nhận là 49 xu và số còn lại sẽ thuộc về người có CD.
Mai : – Hay quá nhỉ ! Chắc chắn em sẽ làm thành viên của *lala.com*. Ở nhà

em có nhiều CD cũ lắm.

Lan : – Không biết các đĩa CD về các bài hát Việt thì có được đưa vào trang này không ạ ?

Diễn giả : – Tại sao không? Nhạc số Việt Nam hiện nay đang là một trong những ưu tiên của Bill Nguyễn đấy.

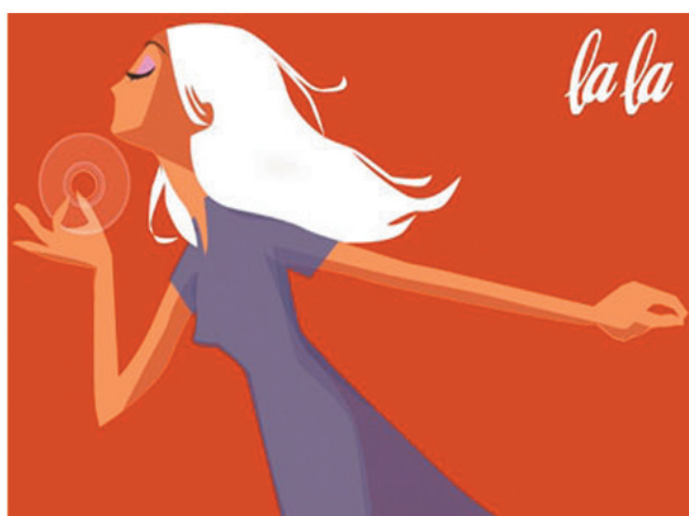
1. Trả lời câu hỏi :

- a) Trang web *lala.com* của Bill Nguyễn được dùng để làm gì ?
- b) Ai có thể được sử dụng trang web này ?
- c) Nếu bạn muốn sử dụng dịch vụ của trang web này, việc đầu tiên bạn phải làm là gì ?
- d) Khi nào thì bạn phải trả phí dịch vụ ?
- e) Nhạc số Việt Nam có được đưa vào trang web *lala.com* không ?

2. Đóng vai các nhân vật, hỏi – đáp về trang web *lala.com* theo nội dung bài hội thoại.

3. Viết 5 câu hỏi để hỏi thầy, cô giáo những điều em muốn biết thêm về trang web *lala.com*, sau đó trao đổi cùng các bạn về những câu hỏi đó. Chú ý dùng từ **ạ** cuối câu hỏi để thể hiện thái độ lễ phép, lịch sự với người trên.

- a)
- b)
- c)
- d)
- e)



Trang web *lala.com*

III - LUYỆN NGHE

NHỮNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÁO



1. Nối từ ngữ ở bên A với lời giải nghĩa thích hợp ở bên B :

A

a) nhậu

b) tự hào

c) vỗ ngực

d) tửu lượng

B

1) uống rượu

2) khả năng uống rượu

3) hài lòng về những điều tốt đẹp mà mình có

4) đập tay vào ngực, tỏ ra tự khẳng định mình

2. Nghe và đánh dấu ✓ vào ☐ thích hợp.

a) Ổi giời ơi là :

- ☐ Tên một phố ở Hà Nội.
- ☐ Tên một món ăn ở Hà Nội.
- ☐ Tên một hàng ăn ở Hà Nội.

b) Theo ông chủ của cái tên đó thì Ổi giời ơi :

- ☐ Có nghĩa là *thành công*.
- ☐ Có nghĩa là 80% thành công.
- ☐ Có 80% là nghĩa hay, 20% là xấu.

c) Việc đặt tên cho doanh nghiệp hay cửa hàng quyết định :

- ☐ 20% thành công trong kinh doanh.
- ☐ 30% thành công trong kinh doanh.
- ☐ 80% thành công trong kinh doanh.

d) *Ta – bánh mì* là :

- ☐ Tên một cửa hàng đồ ăn nhanh ở TP. Hồ Chí Minh.
- ☐ Tên một văn phòng ở TP. Hồ Chí Minh.
- ☐ Tên một loại bánh mì của Việt Nam.

e) Theo ông chủ quán rượu, cái tên *50% nhé* có nghĩa là :

- ☐ Nhậu nhưng đừng uống quá chén.
- ☐ Chỉ được uống nửa chai rượu ở quán này.
- ☐ Nhậu có lợi cho sức khỏe của bạn, của tôi.

3. Trả lời câu hỏi :

- a) Cái tên *Ối giờ ơi* gợi cho em ấn tượng gì ?
- b) Vì sao ông chủ cửa hàng *Ta – bánh mì* chọn cho cửa hàng cái tên đó ?
- c) Trong các tên *Ối giờ ơi*, *Ta – bánh mì*, *50% nhé*, em thích tên nào nhất ? Giải thích vì sao.
- d) Hãy kể tên của cửa hàng hoặc doanh nghiệp mà em cho là độc đáo và rất gây ấn tượng.

4. Nói lại những thông tin chính của bài nghe.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết :

NGƯỜI GIÀU NHẤT THẾ GIỚI

Hai mươi tuổi đã bắt đầu lãnh đạo tập đoàn Microsoft, 31 tuổi trở thành một tỉ phú trẻ tuổi nhất trong lịch sử, 37 tuổi trở thành người giàu nhất nước Mỹ và giành được huy chương khoa học kỹ thuật quốc gia, 39 tuổi trở thành người giàu nhất thế giới. Đó chính là Bill Gates.



Những thành công trên đã khiến Bill Gates được cả thế giới ngưỡng mộ, đặc biệt là giới trẻ.

Một người thành công không phải là không có nguyên nhân, cũng không thể hoàn toàn do vận may. Thành công của Bill Gates xuất phát từ một số nguyên tắc làm việc và làm người của ông. Những nguyên tắc này chính là những gì mà một người có chí theo đuổi thành công nên học tập.

Theo TRIPODPRESS

2. Hãy viết 5 câu về những đặc điểm quan trọng nhất mà một doanh nhân cần có để có thể thành công trong kinh doanh theo suy nghĩ của em.

- a)
- b)
- c)
- d)
- e)

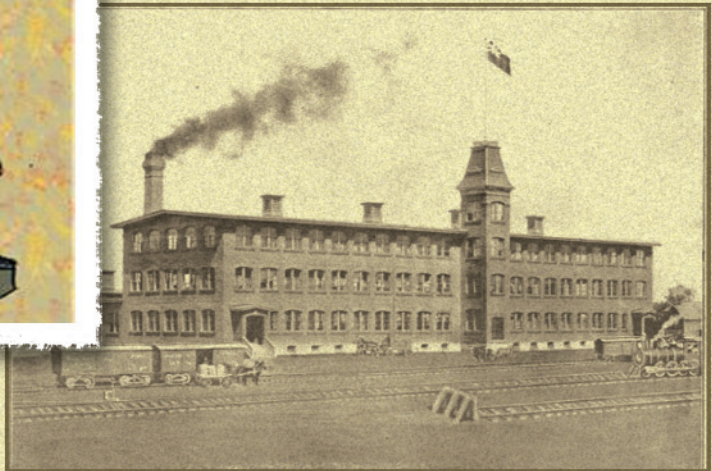
3. Viết một đoạn văn khoảng 20 dòng kể về một doanh nhân mà em ngưỡng mộ.

Gợi ý :

- Giới thiệu về doanh nhân đó : tên, tuổi, quốc tịch, nơi ở,...
- Tóm tắt công việc kinh doanh của người đó.
- Điều đặc biệt ở doanh nhân đó mà em muốn nói.
- Cảm nghĩ của em. Những điều em học được ở người đó.

TỪ NGỮ MỚI

– bản quyền	– đồ nát	– nhậu	– tỉ phú
– bình chọn	– giản dị	– nhút nhát	– tính toán
– bồ câu	– giới (trẻ)	– nỗ lực	– triển khai
– bức tượng	– hiện thực	– phát lệnh	– triển vọng
– chi phí	– khéo léo	– phát minh	– truyền thông
– chí	– lãnh đạo	– rủi ro	– tự hào
– chống (chống lên)	– lọ lem	– sai sót	– tửu lượng
– chuyển phát	– lôi cuốn	– tập đoàn	– ưu tiên
– danh sách	– nguyên nhân	– tham vọng	– vận may
– di động	– nguyên tắc	– thất thường	– vỡ ngực
– diễn đàn	– ngừng	– thu – chi	
– doanh nghiệp	– ngưỡng mộ	– thu hút	
– dự án	– nháy mắt		



I - LUYỆN ĐỌC

NGỌN ĐUỐC TRONG ĐÊM

Từ thế kỉ XV, những cuộc vượt biển của hoàng tử Henri, của Colombo, Magellan,... đã giúp người châu Âu phát hiện ra nhiều vùng đất mới. Những phát hiện ấy làm giàu thêm hiểu biết của con người, mở rộng giao lưu giữa các dân tộc nhưng cũng kéo theo hàng loạt cuộc chiến tranh xâm lược ở khắp các châu Á, Phi, Mĩ, Đại Dương.

Ở Việt Nam, vào đời vua Minh Mạng, nhờ tiếp xúc với công nghiệp châu Âu, một số thợ có tài đã chế tạo ra nhiều máy móc. Nhưng rồi lo sợ bị xâm lược, vua Minh Mạng và các đời vua sau đều chủ trương đóng cửa với phương Tây. Do đóng cửa, nước ta ngày càng lạc hậu.



Giữa lúc ấy, có một người lo lắng cho tương lai của đất nước, đã liên tục dâng lên vua Tự Đức những bản điều trần đề nghị chỉnh đốn quân đội, kinh tế, giáo dục, mở rộng quan hệ với các nước châu Âu, cử người đi học khoa học kĩ thuật nhằm chấn hưng đất nước. Người viết những bản điều trần ấy là ông Nguyễn Trường Tộ, quê ở làng Bùi Chu, xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Nguyễn Trường Tộ sinh năm 1830 trong một gia đình Công giáo. Thuở nhỏ, ông học chữ Hán, sớm nổi tiếng là thông minh. Năm 25 tuổi, ông bắt đầu học tiếng Pháp. Ba năm sau, ông được gửi sang Pháp học. Trên đường du học, ông qua Hồng Kông, Singapore rồi tới Italia. Ở Pháp, Nguyễn Trường Tộ được gửi vào Trường Đại học Sorbone nổi tiếng. Ông đã học được nhiều kĩ thuật mới của phương Tây.

Năm 1861, Nguyễn Trường Tộ về nước. Trong vòng 10 năm, kể từ khi về nước đến khi mất ở tuổi 41, ông đã viết gần 60 bản điều trần, đưa ra những kế sách đổi mới rất cụ thể. Đáng buồn là vua quan nhà Nguyễn đã bỏ ngoài tai những lời đề nghị của ông.

Nhưng Nguyễn Trường Tộ không nản chí. Với những hiểu biết về kĩ thuật học được ở nước ngoài, ông đã tích cực tham gia phát triển kinh tế, giáo dục nước nhà. Năm 1866, ông giúp chính quyền đào kênh Sắt, tìm cách khai thác mỏ than và mỏ sắt. Sau đó, ông lại sang Pháp mời chuyên gia, mua sách vở, máy móc,... để mở trường kĩ thuật. Nguyễn Trường Tộ còn góp phần xây dựng nhiều tu viện ở Sài Gòn và ở Xã Đoài, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Để ghi nhớ công lao của ông, ngày nay, nhiều tỉnh, thành trong cả nước đã lấy tên của ông đặt cho các đường phố và trường học.

Theo TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA VIỆT NAM

1. Trả lời câu hỏi :

- Hãy kể lại quá trình học tập của Nguyễn Trường Tộ.
- Nguyễn Trường Tộ gửi các bản điều trần lên vua nhằm mục đích gì ?
- Vì sao triều đình nhà Nguyễn không nghe theo các bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ ?
- Ngoài các bản điều trần, Nguyễn Trường Tộ còn có những đóng góp gì sau khi về nước ?
- Nhờ đâu Nguyễn Trường Tộ có những đóng góp quý báu đối với đất nước như vậy ?
- Vì sao Nguyễn Trường Tộ được gọi là “ngọn đuốc trong đêm” ?

2. Ghép từ ngữ ở bên A với lời giải nghĩa thích hợp ở bên B, điền kết quả vào bảng ở dưới :

A

a) duốc
b) du học
c) giao lưu
d) chủ trương
e) chấn hưng
g) chỉnh đốn
h) bỏ ngoài tai

B

1) đi học ở nước ngoài
2) gặp gỡ, trao đổi hiểu biết
3) sửa lại, sắp xếp lại cho tốt đẹp hơn
4) vật có thể làm cho cháy lên để chiếu sáng
5) không nghe lời khuyên vì cho là không đúng
6) có quyết định về cách làm một việc lớn nào đó
7) làm cho thoát khỏi lạc hậu, yếu kém, trở nên mạnh

A	a	b	c	d	e	g	h
B							

3. Điền mỗi từ ngữ sau vào chỗ trống thích hợp để hoàn chỉnh câu : du học, chủ trương, bỏ ngoài tai, kiến thức, chỉnh đốn, giao lưu.

a) Tôi đã góp ý với nó nhiều lần nhưng nó luôn những lời khuyên của tôi.

b) Từ khi đất nước mở cửa, giới trẻ Việt Nam có nhiều điều kiện để với bạn bè trên khắp thế giới.

c) Ngày càng có nhiều thanh niên Việt Nam đi (1) tại các nước phát triển. Những (2) học được ở nước ngoài giúp họ, sau khi trở về, làm giàu cho đất nước, gia đình và bản thân.

d) Trước khi vào lớp, bao giờ thầy giáo tôi cũng lại trang phục rất cẩn thận.

e) Việt Nam luôn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới.

4. Đặt câu theo mẫu, sử dụng các từ ngữ **vào**, **giữa** (giữa lúc), **trong** (trong khi), **trước** (trước khi), **sau** (sau khi).

M : đời vua Minh Mạng / đã chế tạo ra nhiều máy móc / một số thợ có tài

→ **Vào** đời vua Minh Mạng, một số thợ có tài đã chế tạo ra nhiều máy móc.

a) tôi đang nói / nó bỏ ra ngoài

.....

b) chơi thể thao / không nên uống bia rượu

.....

c) những ngày cuối năm / mọi người đều rất bận

d) gặp anh ấy / rất nhiều về anh ấy / tôi đã nghe nói

e) giờ học / không được sử dụng điện thoại di động / học sinh

g) giờ học / các em hãy học bài / và làm bài tập đầy đủ

h) gia đình tôi đang gặp khó khăn / và giúp đỡ chúng tôi rất nhiều / anh ấy đã đến

i) lần ấy / lần nào nữa / tôi không gặp lại nó

k) những ngày Tết / mọi người / đến thăm nhau, chúc nhau một năm mới tốt lành

5. Viết tiếp câu theo mẫu *ai* (cái gì) – *giúp* (yêu cầu, đề nghị, bảo, nhờ) – *ai* (cái gì) – *làm gì*.

M : Với những hiểu biết về kĩ thuật, Nguyễn Trường Tộ đã tích cực tham gia phát triển kinh tế, giáo dục nước nhà. Năm 1866, ông ...

→ Năm 1866, ông giúp chính quyền đào kênh Sắt.

a) Nguyễn Trường Tộ rất lo lắng trước sự lạc hậu của đất nước. Ông đã nhiều lần

b) Bài tập khó quá, Sơn phải hỏi chị Vân. Chị Vân

c) Tâm bận quá, không đi chợ được. Tâm

d) Hà không biết đường đến công viên nước. Hà

6. Đặt câu với từ ngữ đã cho theo mẫu *ai* (cái gì) – *làm* (khiến) – *ai* (cái gì) – *thế nào*.

M : những phát hiện ấy / hiểu biết của con người / giàu thêm

→ Những phát hiện ấy làm hiểu biết của con người giàu thêm.

a) chùm đèn / căn phòng / sáng lên

b) nghệ thuật / cuộc sống của con người / đẹp hơn

c) những ngôi nhà mới xây / khu phố này / hiện đại hơn

d) công nghệ thông tin / cơ hội giao lưu giữa các dân tộc / tăng lên

e) chuyến du lịch / hiểu biết của chúng tôi về Việt Nam / phong phú thêm

7. Chuyển đổi các câu ở bài tập 6 theo mẫu.

M : Những phát hiện ấy **làm** hiểu biết của con người **giàu thêm**.

→ Những phát hiện ấy **làm giàu thêm** hiểu biết của con người.

- a)
- b)
- c)
- d)
- e)

1. Những cuộc vượt biển của hoàng tử Henri, của Colombo, Magellan,... đã giúp người châu Âu phát hiện ra nhiều vùng đất mới.

2. Những phát hiện ấy làm **giàu thêm** hiểu biết của con người.

II - HỘI THOẠI

THỜI TRANG VÀ HỘI NHẬP

Công Trí được xem là một trong những nhà thiết kế thời trang thành công. Rất nhiều bạn trẻ bước chân vào thế giới thời trang mong muốn được thành công như anh. Dưới đây là cuộc trò chuyện của phóng viên báo *Thời trang* với anh.

Phóng viên : – Anh có thể cho các bạn trẻ muốn bước chân vào thế giới thời trang một lời khuyên không ?

Công Trí : – Theo tôi, muốn trở thành nhà thiết kế thời trang, phải ra nước ngoài học. Làm nghệ thuật, muốn được thế giới công nhận, phải thử chung không khí với họ. Những nhà thiết kế nổi tiếng của Nhật Bản cũng đều du học tại nước ngoài, sau đó trở về, phát triển bản sắc dân tộc trong sáng tạo của họ và được thế giới công nhận. Nếu cứ ở trong nước, cứ bám mãi vào những gì có sẵn, tác phẩm của bạn sẽ chỉ mang tính địa phương, sẽ chỉ được người ta thích một lúc thôi.



Phóng viên : – Tôi tin là nhiều người sẽ đồng tình với anh. Nhưng chắc không phải ai đi du học cũng thành tài ?

Công Trí : – Đi học nước ngoài nhưng quan trọng là học ở đâu, học với ai. Bởi vì nếu học thiết kế ở một câu lạc bộ nào đấy thì khác gì học nấu bếp qua ti vi ? Học như vậy không thể trở thành đầu bếp chuyên nghiệp được.

Phóng viên : – Anh có thể nói gì về khả năng hội nhập của bản thân cũng như của thời trang Việt Nam với khu vực và thế giới ? Có vẻ như các người mẫu hội nhập nhanh hơn các nhà thiết kế ?

Công Trí : – Thì chân người mẫu dài hơn nên đi nhanh hơn ! (Cười). Có lần ra nước ngoài, thấy hình một người mẫu Việt Nam trên tờ quảng cáo trong siêu thị, tôi vui lắm. Nhưng cũng suy nghĩ : liệu có thể tiến xa không, nếu chỉ là cố gắng của một vài cá nhân ? Muốn hội nhập phải có một số lượng lớn nhà thiết kế thời trang đạt chuẩn quốc tế.

Theo TIN TỨC ONLINE

1. Trả lời câu hỏi :

- Theo Công Trí, muốn trở thành nhà thiết kế thời trang thì phải làm gì ? Vì sao phải làm như vậy ?
- Nếu một nhà thiết kế thời trang chỉ bám vào những gì có sẵn thì sao ?
- Để du học có hiệu quả, cần phải làm gì ?
- Làm thế nào để thời trang Việt Nam hội nhập với khu vực và quốc tế ?
- Em có đồng ý với những suy nghĩ trên của Công Trí không ?

2. Nối từ ngữ ở bên A với nghĩa thích hợp ở bên B :

A	B
a) bám	1) cái được chọn làm cơ sở để đánh giá
b) chuẩn	2) giữ chặt không rời, dựa vào cái gì đó
c) bản sắc	3) người làm mẫu để vẽ, chụp ảnh, biểu diễn thời trang
d) thời trang	4) cái riêng, đặc biệt, đặc sắc của một cộng đồng, dân tộc
e) người mẫu	5) cách ăn mặc phổ biến, được ưa thích trong một thời gian nhất định

3. Hoàn thành câu theo mẫu.

M : Làm nghệ thuật, **muốn** được thế giới công nhận, **phải** thử chung không khí với họ.

- a) Muốn tác phẩm thời trang
 , phải biết phát triển bản sắc dân tộc trong sáng tạo.
- b) Thời trang Việt Nam muốn phải có một số lượng lớn nhà thiết kế đạt chuẩn quốc tế.
- c) Việt Nam muốn phát triển kinh tế, phải
- d) Các vận động viên muốn có sức khoẻ tốt, phải

4. Nối A với B, dùng **nếu ... thì ... để tạo câu theo mẫu.**

A	B
a) trời nắng to	1) tôi sẽ đến
b) anh đồng ý	2) thầy sẽ rất vui
c) tôi không bận	3) tôi cũng đồng ý
d) các em học tốt	4) cha sẽ không đi cà
e) chúng ta cố gắng	5) hãy gọi điện cho mình
g) bạn gặp khó khăn	6) chúng ta sẽ thành công

M : a – 4 : **Nếu** trời nắng to **thì** cha sẽ không đi cà.

- b – :
- c – :
- d – :

e – :
g – :

5. Viết tiếp câu theo mẫu.

M : Kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng **nếu** ...

→ Kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng **nếu** chính phủ mở cửa thị trường.

- a) Thời trang Việt Nam sẽ hội nhập với thế giới nếu
.....
b) Bố mẹ sẽ mua xe máy mới cho Phương nếu
c) Tết này, Hạnh sẽ lại về Việt Nam nếu
d) Các thầy cô giáo sẽ rất vui nếu

6. Có thể thêm từ **nếu** vào chỗ nào trong truyện vui sau ?

Một khách hàng gọi đến máy điện thoại tự động của một siêu thị. Máy trả lời như sau : Quý khách đặt hàng hoặc trả tiền hàng, xin nhấn số 5. Quý khách khiếu nại, xin nhấn số 6, sau đó nhấn tiếp 6738, rồi nhấn tiếp 83333245. Sau khi nghe tiếng “bíp, bíp”, quý khách nhấn tiếp số ... Chúc quý khách may mắn.

7. Em biết gì về thời trang Việt Nam? Theo em, để hội nhập với khu vực và thế giới, thời trang Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn gì?

1. **Muốn** hội nhập, **phải** đạt chuẩn quốc tế.
2. Tôi sẽ ở nhà, **nếu** trời mưa.

III - LUYỆN NGHE

ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG

1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Ếch và Chẫu Chàng sinh ra ở đâu ?

- ☐ Trong một cái ao.
☐ Trong một cái giếng.
☐ Trên mặt nước hồ.

b) Cuộc sống của đôi bạn khác nhau thế nào ?

- ☐ Cuộc sống của đôi bạn không có gì khác nhau.
☐ Chẫu Chàng sống ở đáy giếng, Ếch đi khắp nơi.
☐ Ếch sống ở đáy giếng, Chẫu Chàng đi khắp nơi.



c) Chấu Chàng kể cho bạn nghe những gì về thế giới bên ngoài ?

- ☐ Nước có khi đầy khi vơi nhưng không có hạn hán, bão lụt.
- ☐ Đất ở dưới, trời ở trên mặt nước, đi dạo chỉ mấy bước chân.
- ☐ Thời tiết, cây cỏ luôn thay đổi ; đất trời thì mênh mông, vô tận.

d) Thái độ củaẾch thế nào khi nghe chuyện của Chấu Chàng ?

- ☐ Không tin lời bạn, cãi lại.
- ☐ Tin là trời đất có hạn hán, bão lụt.
- ☐ Tin là đất trời mênh mông, vô tận.

e) Vì saoẾch có thái độ như vậy ?

- ☐ Vì từ lúc sinh ra,Ếch chỉ sống ở đáy giếng.
- ☐ VìẾch biết Chấu Chàng luôn nói dối.
- ☐ VìẾch thích tranh cãi với bạn.

g) Vì sao Chấu Chàng không giải thích mà từ giãẾch ra đi ?

- ☐ Vì sợ cãi nhau vớiẾch.
- ☐ Vì nghĩ rằng cãi cọ là vô ích.
- ☐ Vì không muốn làm bạn buồn.

h) Qua câu chuyện, em hiểu thành ngữ “Ếch ngồi đáy giếng” muốn nói điều gì ?

- ☐ Nêu nhận xét loài ếch thích đáy giếng.
- ☐ Chê loài ếch yếu ớt vì chỉ sống ở đáy giếng.
- ☐ Chê người kém hiểu biết như con ếch ngồi ở đáy giếng.

2. Kể lại câu chuyện đã nghe.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết: “Ngọn đuốc trong đêm” (từ Nguyễn Trường Tộ sinh năm 1830 ... đến ... những lời đề nghị của ông.)

2. Viết một bài (khoảng 15 dòng) trả lời câu hỏi :

Theo em :

a) Hội nhập mang lại cơ hội phát triển như thế nào cho Việt Nam ?

b) Việt Nam cần vượt qua những khó khăn gì để hội nhập ? (Ví dụ : cơ sở vật chất còn nghèo, chất lượng sản phẩm chưa cao, trình độ lao động còn thấp,...)

TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|----------------|-------------|-------------|--------------|
| – bám | – công giáo | – giao lưu | – thời trang |
| – bản sắc | – cụ thể | – kế sách | – thuở nhỏ |
| – bản thân | – cướp | – khiếu nại | – tiếp xúc |
| – bỏ ngoài tai | – du học | – máy móc | – trò chuyện |
| – chấn hưng | – đại dương | – ngọn đuốc | – tu viện |
| – chính đốn | – đáy | – người mẫu | – tự động |
| – chủ trương | – điều trần | – nhấn | – vô ích |
| – chuẩn | – ghi nhớ | – phát hiện | – vơi |



I - LUYỆN ĐỌC

MẶT TRÁI CỦA INTERNET



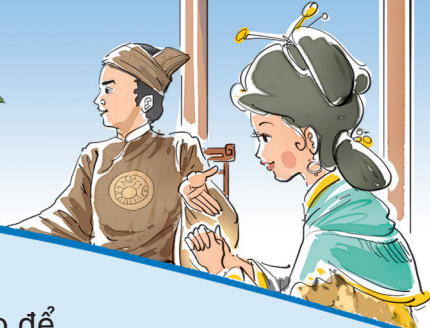
Cuối tháng 8 vừa qua, hãng Nielsen (Mĩ) tại Việt Nam công bố một thông tin khiến cho những ai quan tâm tới internet phải giật mình :

- 53% số người dùng internet ở Việt Nam để chơi games, chat.
- 30% để đọc báo, tìm thông tin mới.
- 17% dùng cho công việc và các mục đích khác ...

Internet là một thành quả lớn của loài người. Đến với internet là đến với kho thông tin khổng lồ có từ khắp nơi trên trái đất chỉ với một cú nhấp chuột. Dịch vụ phong phú của internet có thể giúp cho những ai biết cách khai thác mở mang trí tuệ, mở rộng quan hệ giao lưu và nó còn giúp cho con người năng động hơn trong cuộc sống. Hơn 10 năm đến Việt Nam, internet đã mang đến những thay đổi kì diệu trong cuộc sống của nhiều người, dù rằng internet ở Việt Nam chủ yếu phát triển ở khu vực thành thị.

Nhưng internet là một con dao hai lưỡi. Thế giới mạng là một cơ hội cho những ai ham học hỏi, nhưng cũng là cạm bẫy đối với những kẻ ham chơi. Mạng internet có nhiều thứ hấp dẫn để tìm hiểu, nhưng nó cũng chứa đựng nhiều cái vô bổ, thậm chí độc hại.

Nghiện internet đã nguy hiểm, nghiện games, chat, sex trên mạng lại càng nguy



hiểm hơn. Vì vậy, hãy biết cách làm chủ internet, làm thế nào để phương tiện tuyệt vời này ngày càng trở thành công cụ hữu hiệu cho cuộc sống, đừng để cánh cổng internet với kho tàng tri thức khổng lồ mở ra mà kiến thức của mình bị thu hẹp lại vì chỉ mê những trò vô bổ, độc hại. Cả nước ta có hơn 20 triệu người sử dụng internet, cao hơn mức bình quân toàn thế giới, đó là một bước tiến đáng mừng. Nhưng có đến 53% người dân sử dụng internet chỉ để chơi games, chat,... thì tiến cũng bằng không.

Theo NGỌC HẢI



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ phù hợp :

a) Theo tác giả, cần hiểu internet thế nào cho đầy đủ ?

- ☐ Internet là một phương tiện giải trí nguy hiểm.
- ☐ Internet mở ra một kho tàng kiến thức rộng lớn.
- ☐ Internet vừa là một công cụ hữu hiệu vừa chứa nhiều cạm bẫy.

b) Theo tác giả :

- ☐ Nghiện internet nguy hiểm hơn nghiện games, chat, sex trên mạng.
- ☐ Nghiện games, chat, sex trên mạng nguy hiểm hơn nghiện internet.
- ☐ Nghiện internet nguy hiểm như nghiện games, chat, sex trên mạng.

c) Bài viết này nhằm :

- ☐ Chỉ nói về sự độc hại của internet.
- ☐ Chỉ nói về cái lợi mà internet đem lại.
- ☐ Khuyến con người biết dùng internet cho đúng.

2. Trả lời câu hỏi :

- a) Internet đến Việt Nam từ bao giờ ?
- b) Hiện nay, số người Việt Nam sử dụng internet là bao nhiêu ?
- c) Trong số đó, bao nhiêu phần trăm sử dụng internet như một phương tiện hữu ích phục vụ cuộc sống ?
- d) Vì sao nói internet là một con dao hai lưỡi ?
- e) Để internet trở thành công cụ hữu hiệu cho cuộc sống, ta cần làm gì ?

3. Nối từ ngữ ở bên A với nghĩa thích hợp ở bên B :

A	B
a) cơ hội	1) không mang lại lợi ích gì
b) vô bổ	2) đưa ra cho nhiều người biết
c) mặt trái	3) cái vừa tốt, vừa có thể nguy hiểm
d) nghiện	4) ham thích đến mức thành quen, khó bỏ được
e) công bố	5) hoàn cảnh, điều kiện thuận lợi để làm được việc mình mong muốn
g) con dao hai lưỡi	6) mặt không tốt đẹp của người, vật, được giấu ở bên trong

4. Điền mỗi từ sau vào chỗ trống thích hợp để hoàn thành câu :

<i>hữu ích</i>	=	có ích
<i>hữu hạn</i>	=	có hạn
<i>hữu hiệu</i>	=	có hiệu quả
<i>hữu dụng</i>	=	dùng được, làm được việc

- a) Chú Thuởng vừa mở một công ti trách nhiệm
- b) Máy đồ vật này tuy cũ nhưng còn rất
- c) Quyền của giám đốc công ti cũng thôi.
- d) Ông tôi thường bảo : “Nếu cháu muốn trở thành người cho gia đình và xã hội thì ngay từ bây giờ, cháu phải học tập thật tốt.”
- e) Các chủ trương phát triển kinh tế của chính phủ Việt Nam thời gian qua đã tỏ ra rất

5. Dùng **khuyến cho**, đặt câu theo mẫu.

M : câu hỏi / lúng túng

→ Câu hỏi của cô giáo **khuyến cho** Nam lúng túng.

- a) Quân thi đỗ đại học / rất vui

.....

- b) Thắng nghiện internet quá / giảm sút

.....

c) câu nói của chị Loan / suy nghĩ mãi

d) tai nạn vừa xảy ra / lo lắng

e) một tiếng nổ to / giật mình

6. Dùng ... là ... nhưng cũng là ... , viết tiếp câu theo mẫu.

M : Thế giới mạng **là** cơ hội cho những ai ham học hỏi,...

→ Thế giới mạng **là** cơ hội cho những ai ham học hỏi, **nhưng cũng là** cạm bẫy đối với những kẻ ham chơi.

a) Hội nhập là điều kiện để phát triển kinh tế

b) Vịnh Hạ Long là một khu du lịch nổi tiếng của Việt Nam

c) Tiếng Việt là một ngôn ngữ khó

d) Đối với tôi, anh ấy là anh trai

7. Dùng ... đã ... càng ... (lại càng ...), hoàn thành câu theo mẫu.

M : Bác Năm trai **đã** ..., bác Năm gái **càng** ... (**lại càng** ...)

→ Bác Năm trai **đã** khó tính, bác Năm gái **càng** (**lại càng**) khó tính hơn.

a) Nghiện thuốc lá đã, nghiện rượu càng (lại càng)

b) Tiếng Anh đã, tiếng Pháp càng (lại càng)

c) Lam đã, chị gái Lam càng (lại càng)

d) Quê tôi về mùa xuân đã, về mùa hè càng (lại càng)

e) Trời mưa nên thời tiết đã càng (lại càng)

1. Thế giới mạng **là** một cơ hội **nhưng cũng là** cạm bẫy.
2. Nghiện internet **đã** nguy hiểm, nghiện games, chat, sex trên mạng **lại càng** nguy hiểm hơn.

II - HỘI THOẠI

HỎI CHUYỆN ÔNG LÃNG PHÍ



- Nhà báo : – Chào ông Lãng Phí. Các cụ dạy : “Buôn tàu buôn bè không bằng ăn dè hà tiện”. Chẳng ai thích lãng phí cả. Vậy mà họ Lãng Phí các ông cứ tồn tại dài dài là thế nào nhỉ ?
- Ông Lãng Phí : – Là vì chẳng ai hiểu lãng phí là gì. Không hiểu thì chống làm sao được ạ ?
- Nhà báo : – Tôi hiểu đơn giản thế này : Lãng phí là vứt tiền qua cửa sổ. Đúng chưa nào ?
- Ông Lãng Phí : – Đúng và rất đơn giản. Vứt tiền qua cửa sổ là đại nhưng hoàn cảnh bắt người ta phải đại.
- Nhà báo : – Thế là thế nào, tôi không hiểu.
- Ông Lãng Phí : – Ví dụ gần đây nhất là kì thi vào đại học. Khoảng 1 500 000 học sinh đăng kí dự thi. Nhưng số dự thi chỉ chiếm gần 70% tổng số đăng kí, nghĩa là gần nửa triệu học sinh tự nguyện vứt 50 000 đồng tiền hồ sơ và lệ phí thi qua cửa sổ.
- Nhà báo : – Lãng phí gần 25 tỉ đồng ?
- Ông Lãng Phí : – Vâng. Số tiền ấy xây được một toà nhà rất to đấy.
- Nhà báo : – Nhưng tôi không hiểu trong trường hợp này “hoàn cảnh” có tội gì.

Ông Lãng Phí : – Có chứ ạ ! Cả nước đua nhau vào đại học. Không ai muốn làm thợ. Nhiều học sinh chưa chắc tốt nghiệp trung học vẫn đăng kí thi đại học. Đến lúc trượt tốt nghiệp trung học thì tiền đăng kí vứt đi.

Nhà báo : – Mỗi năm mất một toà nhà. Lãng phí thật.

Ông Lãng Phí : – Đó chỉ là một ví dụ nhỏ. Nhưng từ cái nhỏ có thể hiểu cái to, nhà báo ạ. Ví dụ, cả nước đua nhau mở sân bay, làm sân gôn, lập trường đại học,... mà không tính đến hiệu quả. Đó là lãng phí lớn.

Nhà báo : – Tôi hiểu. Rồi làm đường xong lại đào đường lên, xây nhà xong lại phá,...

Ông Lãng Phí : – Đua nhau hợp hành cũng lãng phí thời gian.

Nhà báo : – Chúng tôi đưa vấn đề này lên báo rồi đấy.

Ông Lãng Phí : – Tôi đọc báo rồi. Nhưng chưa thấy các ông chống bằng cách nào, ngoài một ... vở hài kịch nói về một giám đốc tuyển người chỉ để ... đi họp thay mình.

Theo LÊ QUÝ

1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước câu trả lời phù hợp :

Hội thoại này là :

- ☐ Một bài phỏng vấn về chuyện lãng phí ở các doanh nghiệp.
- ☐ Một cuộc trò chuyện có thật giữa nhà báo và ông Lãng Phí.
- ☐ Một bài báo vui nói về chuyện lãng phí ở Việt Nam.

2. Trả lời các câu hỏi :

- a) Theo ông Lãng Phí, vì sao ở Việt Nam lãng phí vẫn tồn tại dài dài ?
- b) Kỳ thi đại học gần đây nhất có bao nhiêu người đăng kí mà không dự thi ? Số tiền lãng phí là bao nhiêu ? Vì sao có chuyện này ?
- c) Về kinh tế, lãng phí ở Việt Nam thể hiện như thế nào ?
- d) Vở hài kịch về tuyển người nói lên điều gì ?
- e) Nêu ví dụ về lãng phí ở nước em đang sinh sống (nếu có).

3. Cùng bạn đóng vai nhà báo và ông Lãng Phí, hỏi – đáp theo bài hội thoại.

4. Nối từ ngữ ở bên A với lời giải nghĩa thích hợp ở bên B :

A

a) ăn dè
b) hà tiện
c) hài kịch
d) tự nguyện
e) (thi) trượt
g) (tồn tại) dài dài

B

1) kịch vui
2) trái nghĩa với “thi đỗ”
3) cùng nghĩa với “tiết kiệm”
4) ăn ít, không ăn hết ngay, để dành
5) diễn ra trong thời gian lâu, kéo dài
6) tự mình muốn làm, không ai bắt buộc

5. Viết lại câu theo mẫu, sử dụng cụm từ thích hợp : **chẳng ai** (không ai), **chẳng gì** (không gì), **chẳng đâu** (không đâu).

M : Chẳng có người nào thích lãng phí.

→ **Chẳng ai** thích lãng phí.

a) Không có người nào muốn ném tiền qua cửa sổ.

.....

b) Không có cái gì dễ làm hơn là tiết kiệm, miễn là ta muốn.

.....

c) Không có chỗ nào đẹp hơn chỗ này.

.....

d) Không có nơi nào trên thế giới nhiều sân gôn như vậy.

.....

e) Không người nào biết vì sao anh ấy thức rất khuya như vậy.

.....

6. Thay cụm từ **chẳng ai** (không ai), **chẳng gì** (không gì), **chẳng đâu** (không đâu) trong các câu ở bài tập 5 bằng **ai chẳng** (ai không), **gì chẳng** (gì không), **đâu chẳng** (đâu không). Nhận xét nghĩa của các câu mới.

M : **Chẳng ai** thích lãng phí. (= Không ai thích lãng phí.)

→ **Ai chẳng** thích lãng phí ! (= Ai cũng thích lãng phí.)

a)

b)

c)

d)

e)

7. Dùng **ai chẳng** (ai không), **gì chẳng** (gì không), **đâu chẳng** (đâu không), viết lại các câu sau :

a) Mọi người đều ghét lãng phí.

.....

b) Thứ gì ở trong phòng này cũng đáng xem.

.....

c) Bất kì người nào cũng có quê hương.

.....

d) Tất cả mọi người đều yêu quý anh ấy.

.....

e) Bất kì nơi nào cũng có những câu chuyện dân gian.

.....

8. Chuyển đổi câu theo mẫu.

M : Tôi không hiểu lãng phí là gì.

→ Lãng phí là gì, tôi không hiểu.

a) Tôi không hiểu vì sao lãng phí cứ tồn tại dài dài.

b) Tôi không hiểu trong trường hợp này “hoàn cảnh” có tội gì.

c) Tôi không hiểu như thế là thế nào.

d) Chúng tôi đã đưa vấn đề này lên báo.

e) Thầy giáo đã giải thích vấn đề này rồi.

1. **Chẳng ai** thích lãng phí.

2. **Ai chẳng** ghét lãng phí !

III - LUYỆN NGHE

HỌC TẬP LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU CỦA GIỚI TRẺ VIỆT NAM



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước câu trả lời thích hợp :

a) Cuộc thăm dò của hãng Nielsen được thực hiện ở đâu ?

- ☐ Ở 29 nước trên toàn thế giới.
- ☐ Ở 29 nước châu Á – Thái Bình Dương.
- ☐ Ở 39 nước châu Á – Thái Bình Dương.

- b) Cuộc thăm dò được thực hiện với bao nhiêu thanh niên ?
- ☐ 7 000 thanh niên.
 - ☐ 7 700 thanh niên.
 - ☐ 7 770 thanh niên.
- c) Những ưu tiên hàng đầu của 70% giới trẻ Việt Nam hiện nay là gì ?
- ☐ Tìm được việc làm thu nhập cao.
 - ☐ Có internet và cuộc sống đầy đủ.
 - ☐ Kết quả học tập cao, vào được trường đại học nổi tiếng.
- d) Những hình thức giải trí phổ biến nhất của giới trẻ là gì ?
- ☐ Truyền hình, ca nhạc và điện ảnh.
 - ☐ Thể thao, thời trang trong nước.
 - ☐ Chat, chơi games trên internet.
- e) Vì sao giới trẻ Việt Nam hiện nay được xem là một thế hệ tiến bộ và hiện đại ?
- ☐ Vì họ nghiện internet, có cuộc sống đầy đủ.
 - ☐ Vì họ thích xem truyền hình, phim ảnh nước ngoài.
 - ☐ Vì họ tự tin, biết ngoại ngữ, nắm công nghệ thông tin.

2. Kiểm tra thông tin đúng hay sai. Đánh dấu ✓ vào ☐ thích hợp. Nếu sai, hãy cho thông tin đúng.

	ĐÚNG	SAI
a) Giới trẻ Việt Nam hiện nay từ chối các phong tục, các giá trị truyền thống.	☐	☐
b) Giới trẻ Việt Nam hiện nay chỉ thích ca nhạc, phim ảnh và thời trang nước ngoài.	☐	☐
c) Giới trẻ Việt Nam đang hội nhập với tư cách những công dân toàn cầu.	☐	☐

3. Nói lại những thông tin chính của bài nghe trên.

4. nêu suy nghĩ, nhận xét của em về giới trẻ Việt Nam ngày nay.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết: : “Mặt trái của internet” (từ Internet là một thành quả lớn ... đến ... nhiều cái vô bổ, thậm chí độc hại.)

2. Điền dấu thanh cho đúng :

TỪ ĐIỂN ĐIỆN TỬ

Một công ti sản xuất được loại từ điển điện tử. Từ điển này được gọi là “từ điển thông minh” vì nó lập được mô hình các từ. Nhưng từ có mô hình giống nhau thì được

giải nghĩa như nhau. Ví dụ, từ “thú tính” được giải nghĩa là : “Người có tính như con thú”.
Con từ “cá tính” được giải nghĩa là : “Người có tính ... như con cá”.

Theo VNEXPRESS

3. Viết một đoạn văn nói suy nghĩ của em về internet và việc sử dụng internet.

Gợi ý :

- Em có sử dụng internet không ?
- Em thường sử dụng internet để làm gì ?
- Em có đồng ý với ý kiến cho rằng internet là con dao hai lưỡi không ? Hãy giải thích vì sao.



TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|-------------|-------------|----------------|-------------|
| – ăn dè | – giảm sút | – làm chủ | – tiến |
| – bè | – giặt mình | – lệ phí | – tiến bộ |
| – cá tính | – gôn | – lưỡi (dao) | – thành quả |
| – cạm bẫy | – hài kịch | – mạng | – thăm dò |
| – cánh cổng | – hồ sơ | – mặt trái | – thu hẹp |
| – công cụ | – hữu dụng | – mô hình | – thú tính |
| – cơ hội | – hữu hạn | – năng động | – tri thức |
| – dài dài | – hữu hiệu | – nghiện | – tư cách |
| – đơn giản | – hữu ích | – ngoại ngữ | – tự nguyện |
| – giải trí | – kho tàng | – nhấp (chuột) | – vô bổ |



I - NÓI VỀ THỂ THAO, KINH TẾ

1. Sử dụng từ ngữ đã cho, đặt câu gắn với nội dung bài đọc “Đại hội Thể thao Đông Nam Á”.

M : Sự kiện : Đại hội Thể thao Đông Nam Á là **sự kiện** thể thao được tổ chức 2 năm một lần.

a) Liên đoàn :

b) Bán đảo :

c) Tách ra :

d) Độc lập :

e) Quan chức :

g) Kết nạp :

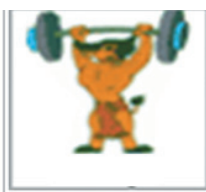
h) Gia nhập :

i) Đăng cai :

2. Nhìn tranh, điền tên các môn thi đấu tại SEA Games 22 ở Việt Nam :



.....



3. Đọc và trả lời câu hỏi :

ĐẠI HỘI THỂ THAO TRONG NHÀ CHÂU Á

Đại hội Thể thao Trong nhà Châu Á là sự kiện thể thao diễn ra hai năm một lần, nhằm tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị và hoà bình giữa các nước châu Á.

Đại hội thể thao này được tổ chức lần đầu tiên tại Băng Cốc, Thái Lan năm 2005 với 37 nước tham gia thi đấu. Lần thứ hai đại hội được tổ chức tại Ma Cao, Trung Quốc. Việt Nam được quyền đăng cai tổ chức vào năm 2009. Hai địa điểm tổ chức đại hội là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Theo thông tin ban đầu, sẽ có khoảng 600 trọng tài quốc tế tham gia điều hành tại Đại hội Thể thao Trong nhà lần thứ 3 này. Tất cả những trọng tài được mời đều là những thành viên có kinh nghiệm, được giới thiệu từ các Liên đoàn thành viên của Ủy ban Olympic Châu Á, hoặc từ các hiệp hội thể thao châu lục.

- Đại hội Thể thao Trong nhà Châu Á được diễn ra bao lâu một lần ?
- Sự kiện thể thao này được tổ chức nhằm mục đích gì ?
- Nước nào được đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao Trong nhà Châu Á lần thứ nhất ?
- Đại hội lần thứ hai diễn ra ở đâu ?
- Đại hội lần thứ ba sẽ diễn ra ở tỉnh, thành phố nào của Việt Nam ?
- Theo thông tin ban đầu, sẽ có bao nhiêu trọng tài quốc tế tham gia điều hành tại Đại hội lần thứ ba này ?

4. Đọc lại bài “Triệu phú tuổi 30”. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước những từ ngữ chỉ tính cách của Bill Nguyễn :

- | | | |
|--------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| ☐ thất thường | ☐ thành công | ☐ ít nói |
| ☐ lời cuốn | ☐ tham vọng | ☐ chăm chỉ |
| ☐ triển vọng | ☐ vui tính | ☐ thông minh |
| ☐ rủi ro | ☐ giản dị | ☐ nổi tiếng |

5. Nối từ ngữ ở bên A với lời giải nghĩa thích hợp ở bên B :

A

a) thất thường
b) lời cuốn
c) triển khai
d) rủi ro
e) tham vọng

B

1) tiến hành
2) mong muốn lớn
3) hấp dẫn
4) không ổn định
5) không chắc chắn thành công

6. Hoàn thành câu bằng cách điền từ thích hợp ở bài tập 5 vào chỗ trống :

a) Chú tôi là người có ước mơ giản dị. lớn nhất của chú là trở thành một thợ mộc giỏi trong làng.

b) Bác tôi rất khác thường. Bác không thích những công việc thành công dễ dàng. Bác nói, công việc càng có nhiều càng lôi cuốn bác.

c) Từ ngày về hưu, tính tình cha tôi trở nên rất, lúc thì ông rất vui, lúc lại rất buồn.

d) Mẹ tôi rất yêu thích nghề may áo dài. Công việc thiết kế thời trang (1) mẹ tôi từ thời đi học. (2) lớn nhất của mẹ là được tham gia cuộc thi thiết kế thời trang áo dài toàn quốc.

7. Điền mỗi từ ngữ sau vào chỗ trống thích hợp để hoàn chỉnh truyện vui :
đơn giản, quên, tuyền, tìm, vay tiền, khác nhau

KHÁC NHAU

Một chàng trai đi (1) việc làm. Trong buổi phỏng vấn (2) nhân viên, giám khảo ra cho anh câu hỏi :

– Anh hãy cho biết điểm (3) giữa người cho vay tiền và người đi (4) là gì.

Chàng trai trả lời ngay :

– Thưa, rất (5) ạ. Người cho vay thường có trí nhớ tuyệt vời, còn người đi vay thì hay (6)

8. Đoạn văn sau gợi cho em những suy nghĩ gì ? Hãy viết lại những suy nghĩ ấy.

MUỐN LÀM ĐƯỢC VIỆC LỚN, PHẢI LÀM TỐT VIỆC NHỎ

Trong công ti chúng tôi có một khẩu hiệu : *Muốn làm được việc lớn, phải làm tốt việc nhỏ.*

Và một nguyên tắc : *Không giao việc lớn khi chưa làm tốt việc nhỏ, không giao tiền lớn khi chưa biết tiêu tiền nhỏ. Làm tốt việc mình đang làm thì tiền bạc sẽ tự đến.*

Theo BÍ QUYẾT KHỞI NGHIỆP TỪ SỐ 0

.....

.....

.....

.....

.....

II - NÓI VỀ HỘI NHẬP, XÃ HỘI

1. Điền mỗi từ ngữ sau vào chỗ trống thích hợp để hoàn chỉnh bài văn : diễn ra, truyền thống, nói thách, thấp, vất vả, cửa hàng, nghệ thuật, mặc cả, mua rẻ, mua đắt.

NGHỆ THUẬT “MẶC CẢ” CỦA NGƯỜI HÀ NỘI

Tôi có một cô bạn Việt kiều về Hà Nội chơi, mua gì cũng bị đắt. Tôi bảo :

– Vì bạn không biết mặc cả nên phải (1)

– Minh xa Hà Nội hơn chục năm, quên hết rồi. (2) như thế nào nhỉ ? – Bạn tôi hỏi lại.

Giá mà có thì giờ, tôi sẽ bảo bạn tôi học (3) mặc cả của mẹ tôi. Cái gì mẹ tôi cũng (4) hơn tôi. Mẹ bảo : “Người bán bao giờ cũng (5) Mình cứ trả giá thật (6) , chê ổng chê eo, rồi sẽ mua được rẻ. Thế nhưng, đừng mặc cả su hào, cà chua nhé ! Nông dân trồng rau (7) lắm.” Hình như đó là cái quan niệm nhân văn của người Hà Nội.

Chuyện “nói thách, mặc cả” không thể (8) ở siêu thị mà chỉ có ở các chợ (9) Sau này, nếu những cái chợ thực phẩm hay những (10) quần áo ở Hàng Đào, Hàng Gai không còn thì nghệ thuật mặc cả cũng không còn nữa. Đến lúc ấy, chắc là buồn lắm.

Theo NGUYỄN THỊ MINH THÁI

2. Đọc lại bài văn trên, trả lời câu hỏi :

- a) Người Hà Nội thường mặc cả khi mua bán ở đâu ?
- b) Theo bà mẹ, làm thế nào để mua được rẻ ?
- c) Vì sao bà mẹ khuyên con không nên mặc cả khi mua rau quả của nông dân ?
- d) Vì sao tác giả cho rằng trong tương lai chuyện mặc cả có thể mất đi ? Em có nghĩ như vậy không ?

3. Điền mỗi từ ngữ sau vào chỗ trống thích hợp để hoàn chỉnh câu : hội nhập, năng động, cơ hội, giao lưu, bản sắc, kì diệu, làm chủ, truyền thống, lãng phí.

- a) Lòng nhân ái là một nét đẹp trong văn hoá của người Việt Nam.
- b) Giữ gìn (1) văn hoá dân tộc là một cách đóng góp với thế giới khi tham gia (2)
- c) Đối với các bạn trẻ, đi du học vừa là (1) để mở mang hiểu biết vừa là dịp để tiếp xúc với những nền văn hoá khác và (2) với bạn bè trên thế giới.
- d) Internet đã mang đến những thay đổi (1) trong cuộc sống. (2) được internet và công nghệ thông tin sẽ giúp con người trở nên (3) hơn trong cuộc sống. Nhưng đừng (4) thời gian và sức lực vào những trò vô bổ, độc hại trên mạng.

4. Đọc bài sau :

THANH NIÊN 9X : NĂNG ĐỘNG, TỰ TIN NHƯNG ...

Thế hệ thanh niên 9X (sinh ra trong những năm 90 của thế kỉ XX) có những đặc điểm chung của thanh niên Việt Nam, cộng với những điểm mạnh riêng của thế hệ mình. Thế hệ 9X năng động, sáng tạo, tự tin, dám nghĩ, dám làm, dám theo đuổi những mục tiêu của mình. Lớp thanh niên này sẽ tiếp nối các thế hệ thanh niên trước đây, có những đóng góp tích cực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên, lớp trẻ hiện nay, trong đó có thế hệ 9X, vẫn còn thiếu những yếu tố để có thể hoàn toàn tự tin vào đời và hội nhập. Và vẫn còn có một bộ phận quá coi trọng giá trị vật chất, bỏ qua nhiều giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu ồ ạt văn hóa phương Tây, quá đề cao cá nhân, không xác định đúng mục đích sống. Bản lĩnh, tri thức và trách nhiệm chính là những yếu tố mà các bạn trẻ cần tự chuẩn bị cho mình để thành công trong cuộc sống và đóng góp cho xã hội, cho đất nước.

Theo LÂM PHƯƠNG THANH

Điền thông tin trong bài vào bảng sau :

Những điểm mạnh của thế hệ 9X	Những điểm yếu của thế hệ 9X	Những yếu tố cần chuẩn bị
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		

5. Thảo luận với bạn, trả lời câu hỏi :

- Em có đồng ý với nhận xét về đặc điểm của thế hệ thanh niên 9X trong bài văn trên không ?
- Theo em, những điểm mạnh, điểm yếu trên là những đặc điểm riêng của thế hệ 9X Việt Nam hay là đặc điểm của thế hệ 9X nói chung ? Thanh niên 9X ở nơi em đang sống có gì giống và khác với thanh niên 9X Việt Nam ?
- Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến cho rằng truyền thống văn hoá Việt Nam là một trở ngại cho quá trình hội nhập của đất nước ? Hãy nêu những ví dụ cụ thể để làm rõ quan điểm của mình.

III - MỘT SỐ QUY TẮC NGŨ PHÁP

1. Thực hành cùng bạn hỏi – trả lời câu hỏi **bao lâu ... một lần** về các sinh hoạt trong gia đình.

M : – **Bao lâu** bạn đến thăm ông bà **một lần** ?

– Hai tuần mình đến thăm ông bà một lần.

Gợi ý :

– Đi siêu thị

– Đi du lịch

– Về quê

– Đi xem ca nhạc

– Đến câu lạc bộ thể thao

– Đi cắt tóc

– Thay ga, gối

– Thay bàn chải đánh răng

– Đi ăn ở hiệu với bố mẹ

– Tổ chức liên hoan gia đình

2. Chuyển đổi câu theo mẫu.

M : Bill Nguyễn chỉ ngủ 3 giờ mỗi ngày. Bill Nguyễn nổi tiếng là người đi đầu và thành công trong những dự án kinh doanh đầy rủi ro.

→ Chỉ ngủ 3 giờ mỗi ngày, Bill Nguyễn nổi tiếng là người đi đầu và thành công trong những dự án kinh doanh đầy rủi ro.

a) Bé Kim Chi chưa đến 10 tuổi. Bé Kim Chi đã trở thành ca sĩ nổi tiếng trên truyền hình toàn quốc.

.....

b) Chú tôi yêu bóng đá từ nhỏ. Chú tôi bỏ Trường Đại học Kinh tế để thi vào Trường Đại học Thể thao và trở thành cầu thủ bóng đá.

.....

c) Lam chưa bao giờ thích thể thao. Lam giành giải nhất về môn chạy của trường.

.....

d) Hương Giang chưa về thăm Việt Nam lần nào. Hương Giang đã có một bài viết rất hay về phố cổ Hội An.

.....

e) Ông Hoàng về Việt Nam chưa được một tuần. Ông Hoàng đã gặp hết họ hàng và người quen cũ.

.....

g) Minh là người vui tính và giản dị. Minh gặp ai cũng chào và hỏi chuyện.

.....

3. Nối A với B để hoàn thành câu :

A

M : a) Cuộc sống nhộn nhịp ở thành phố đã biến
b) Bữa tiệc của đám khách say đã biến
c) Chỉ sau 1 tiếng, bác thợ may khéo tay đã biến
d) Công việc kinh doanh quá căng thẳng đã biến
e) Với vài nét bút màu, chàng họa sĩ đã biến
g) Sáng kiến của anh kiến trúc sư trẻ đã biến

B

1) bố tôi thành một ông già khó tính
2) tấm vải thành một chiếc áo dài tuyệt đẹp
3) chị tôi thành một người năng động
4) bản phác thảo thành một bức tranh rực rỡ
5) miếng đất xấu sau nhà thành một khu vườn yên tĩnh
6) phòng ăn xinh đẹp của chúng tôi thành một bãi rác lớn

4. Đặt câu với từ ngữ đã cho theo mẫu *ai (cái gì) – khiến (giúp) – ai (cái gì) – thế nào* :

a) những câu trả lời của Công Trí về thời trang hiện đại / người nghe rất thích thú

.....
.....

b) kiến thức và kinh nghiệm học được ở nước ngoài / tác phẩm của các nhà thiết kế thời trang / mang tính chuyên nghiệp hơn

.....
.....

c) kết quả xuất sắc của công trình nghiên cứu / các nhà khoa học rất hạnh phúc

.....
.....

d) những lời khen của ông giám đốc / công nhân nhà máy cảm thấy hết buồn bực, mệt mỏi

.....
.....

5. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống, hoàn thành các câu sau theo mẫu *ai (cái gì) – giúp (yêu cầu, đề nghị, bảo, nhờ) – ai – làm gì* :

a) Internet và công nghệ thông tin (1) giới trẻ (2)

.....
b) Hội nhập kinh tế (1) nước ta (2)

c) Thấy có quá nhiều người nhà vào thăm bệnh nhân, bác sĩ (1) mọi người (2)

d) Thấy đêm đã khuya, Sơn vẫn xem ti vi, Vân (1) Sơn (2)

.....
.....

6. Dùng ... đã ... càng (lại càng) ... , chuyển đổi câu theo mẫu.

M : Ngày thường Tiến bận, hôm nay Tiến bận hơn.

→ Ngày thường Tiến **đã** bận, hôm nay Tiến **lại càng** bận hơn.

a) Bình thường, Hà là một cô bé xinh xắn, tối nay, trong bộ váy mới, Hà xinh hơn.

.....
.....

b) Nhà chị Thu nghèo, nay thêm hai miệng ăn, nghèo hơn.

.....
.....

c) Ngày thường, quán ăn của chị Lệ đông khách, hôm nay chủ nhật, quán ăn đông khách hơn.

.....

.....

d) Biết sử dụng internet là tốt, biết làm cho internet trở thành công cụ hữu hiệu để mở rộng hiểu biết, tốt hơn.

.....

.....

7. Đặt câu với những từ ngữ đã cho, sử dụng ... là ... nhưng cũng là ...

a) Bill Nguyễn / một triệu phú, một nhà sản xuất phần mềm hàng đầu của nước Mỹ / một chàng trai giản dị, vui tính

.....

.....

b) internet / một thành quả lớn của loài người / con dao hai lưỡi

.....

.....

c) mùa xuân ở Việt Nam / mùa của lễ hội / mùa khí hậu rất ẩm ướt

.....

.....

d) đối với ông Tiêm / bà Mơ là vợ / người bạn gần gũi, thân thiết nhất

.....

.....



TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|------------------|-------------|---------------|-------------|
| – bàn chải | – đóng góp | – tăng cường | – trí nhớ |
| – bản lĩnh | – giao việc | – thực phẩm | – trọng tài |
| – châu lục | – hiệp hội | – tiêu tiền | – tự |
| – chề ỏng chề eo | – nhân văn | – toàn quốc | – vay tiền |
| – đất nước | – ồ ạt | – trả giá | – xác định |
| – đề cao | – su hào | – trách nhiệm | – yếu tố |
| – điều hành | | | |

VĂN BẢN LUYỆN NGHE

LỄ PHÉP

Một ông bố dạy con :

– Con phải học cách chào hỏi cho lễ phép nhé ! Khách đến nhà lớn tuổi hơn bố, con phải chào là “bác”. Khách nhỏ tuổi hơn bố, con phải gọi là “chú”. Nghe chưa ?

Cậu bé đáp :

– Vâng ạ.

Sáng hôm sau, có một người khách đến chơi. Cậu bé hỏi người khách :

– Bao nhiêu tuổi rồi ?

Ông bố thấy vậy, mắng :

– Con vô lễ quá ! Sao lại hỏi trống không như vậy ?

Cậu bé trả lời :

– Con hỏi xem khách nhiều tuổi hay ít tuổi hơn bố để chào cho đúng mà.

TRUYỆN CƯỜI CHA VÀ CON

SƯỚNG HAY KHỔ ?

Một bác nhà giàu than thở với hai người hàng xóm :

– Ai cũng tưởng tôi sung sướng. Thật ra tiền của càng nhiều chỉ càng khổ mà thôi. Cứ như hai bác, không có gì là sung sướng nhất.

Một người nghe vậy, bảo :

– Tôi thấy người ta ai cũng muốn giàu, có ít thì muốn có nhiều, có nhiều lại muốn nhiều hơn, chứ chưa thấy ai bảo có nhiều tiền của là khổ. Nếu bác thấy khổ quá thì chia bớt cho chúng tôi, chúng tôi giúp cho.

Người kia cũng nói :

– Phải đấy ! Bác cứ cho bớt tài sản đi, thế là đỡ khổ.

Bác nhà giàu vội vàng nói :

– Ấy chết ! Tôi đã khổ rồi, đâu dám làm khổ cả hai bác.

TRUYỆN CƯỜI VIỆT NAM

GIẤU CÀY

Một bác nông dân đi cày, mãi làm quên cả ăn trưa. Vợ bác ở nhà đợi mãi, không thấy chồng về, bèn chạy ra ruộng, đứng trên bờ, gọi lớn :

– Minh ơi ! Về ăn cơm thôi !

Nghe vợ gọi, bác nông dân hét rõ to :

– Để tôi giấu cái cày vào bụi đã !

Về nhà, bác nông dân bị vợ trách :

– Ông giấu cày sao hét to thế, kẻ gian biết chỗ, nó lấy mất cày thì sao ?

Lát sau, ăn cơm xong, bác nông dân lại ra ruộng. Vào bụi cây tìm cày thì cày đã biến mất. Bác hốt hoảng chạy vội về nhà. Nhìn trước, nhìn sau chẳng thấy ai, mới ghé sát tai vợ, thì thào :

– Cày mất rồi !

TRUYỆN CƯỜI VIỆT NAM

ĐẾN BẰNG CÁCH NÀO ?

Vào lúc nửa đêm, một người đàn ông gọi điện thoại tới cảnh sát phòng cháy chữa cháy của thành phố, giọng hốt hoảng :

– Cứu tôi với ! Nhà của tôi đang cháy ! Hãy cho ngay một xe cứu hoả đến.

Cảnh sát hỏi :

– Nhà bác ở đâu ?

Người kia đáp :

– Ôi, tôi sợ quá ! Tôi sợ quá ! Tôi không nhớ được điều gì nữa !

– Thế thì chúng tôi làm cách nào để đến nhà bác được ?

– Còn bằng cách nào nữa ! – Người đàn ông tức giận. – Cứ đi cái xe cứu hoả to, màu đỏ như mọi khi ấy !

Theo VNEXPRESS.NET

AI HẠNH PHÚC HƠN ?

Một triệu phú về nông thôn thưởng thức không khí trong lành. Thấy một anh nông dân ngồi ca hát vui vẻ trên cánh đồng, triệu phú bảo :

– Anh ngồi ca hát làm gì ! Phải cố gắng làm việc để trở nên giàu có chứ ?

Anh nông dân hỏi :

– Theo ông, tôi nên làm gì ?

Triệu phú nói :

– Anh mua một con bò, chăm sóc thật tốt. Sau đó anh bán đi, mua hai con bò, rồi lại chăm sóc, lại bán đi, mua thêm nhiều bò nữa. Cuối cùng, anh sẽ có một đàn bò lớn.

Anh nông dân hỏi :

– Sau khi có nhiều bò, tôi làm gì ?

– Khi đó anh sẽ có rất nhiều tiền, anh có thể xây nhà to, rồi mua ô tô. Rồi đi du lịch, như tôi bây giờ.

Anh nông dân lại hỏi :

– Vậy, vì sao ông về quê tôi ?

Triệu phú đáp :

– Vì ở làng quê mới có không khí trong lành.

Anh nông dân cười to :

– Ông thấy chưa ? Ông cần có nhiều tiền để về quê tôi. Còn tôi ở đây rồi, tôi phải vất vả kiếm nhiều tiền để làm gì ?

PHONG TỤC GIÁNG SINH

Tại một thành phố nhỏ, vào lễ Giáng sinh, người dân thường tặng cho những người quét rác vài đô la để làm quà. Cứ sắp đến Giáng sinh, người quét rác lại dán vào thùng rác của mỗi nhà một cái phong bì trống, trên phong bì có dòng chữ “Chúc mừng Giáng sinh !”. Những người chủ nhà sẽ bỏ tiền vào đó, rồi người quét rác đến lấy tiền đi. Một năm nọ, có một gia đình quên không cho tiền vào phong bì. Sang năm sau, trước lễ Giáng sinh vài ngày, trên thùng rác nhà họ có đến hai chiếc phong bì trống, trên đó viết : “Chúc mừng Giáng sinh ! Thông báo lần thứ hai”.

EM TƯỞNG ...

Trong giờ kiểm tra miệng môn Lịch sử, có một cậu bé lười học, thầy giáo hỏi bất cứ câu hỏi nào, cậu cũng không trả lời được. Thầy giáo bèn hỏi mấy câu hỏi thật dễ :

– Em hãy cho biết : Đền thờ các vua Hùng ở đâu ?

Cậu bé ngồi im, không nói.

– Người anh hùng đầu tiên trong lịch sử Việt Nam là một phụ nữ. Đó là ai ?

Cậu bé vẫn không nói.

– Ai là vị anh hùng nhà Trần hai lần đánh tan quân Nguyên ?

Cậu bé vẫn ngồi im. Thấy vậy, thầy bực quá, cao giọng :

– Có thể mà cũng không biết à ? Trần Quốc Tuấn !

Cậu bé liền đứng lên, đi ra cửa. Thầy giáo ngạc nhiên hỏi :

– Tôi đang hỏi bài em, vì sao em lại đi ra ngoài ?

Cậu bé nói :

– Thưa thầy, em tưởng thầy gọi bạn khác vào kiểm tra ạ.

Theo TRUYỆN CƯỜI VIỆT NAM

CHÙA MỘT CỘT

Chùa Một Cột còn có tên là chùa Diên Hựu. Chùa được xây dựng ở kinh thành Thăng Long vào năm 1049, đời vua Lý Thái Tông.

Người xưa kể rằng, khi ấy vua Lý Thái Tông đã cao tuổi mà chưa có con trai nên thường đến các chùa cầu tự. Một đêm, Vua nằm mơ thấy Đức Phật hiện trên đài hoa sen ở một hồ nước hình vuông phía tây thành Thăng Long, tay bế một bé trai đưa cho nhà vua. Ít lâu sau, Hoàng hậu sinh con trai. Nhà vua bèn cho xây một ngôi chùa giống như đài hoa sen đã thấy trong giấc mơ để thờ Phật.

Chùa Một Cột nhỏ, nhưng có kiến trúc độc đáo, giống như một bông sen mọc từ dưới nước lên.

Theo NON NƯỚC VIỆT NAM

VÌ MỘT THẾ GIỚI NGÀY MAI

(Bài hát *SEA Games 22*)

Nắm tay nhau cùng bước bên nhau vì hạnh phúc nhân loại.

Nắng phương Đông chiếu sáng SEA Games Việt Nam hân hoan chào đón.

Những con tim náo nức mê say dành cho niềm tin chiến thắng.

Từng ánh mắt trao cho ta hi vọng con đường chung một ước mơ.

* * *

Hãy bên nhau kề vai, ta cùng đi tới tương lai.

Nhịp chung bước đường vinh quang Hà Nội cùng SEA Games.

Hãy vững tin ngày mai, ta cùng hoà vang câu ca.

Phút giây này còn mãi vang xa vì một thế giới ngày mai.

NHỮNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÁO

Việc đặt tên cho doanh nghiệp quyết định 30% thành công trong kinh doanh. Với cách nghĩ như vậy, một hàng ăn Hàn Quốc ở Hà Nội đã đặt tên nhà hàng mình là “Ối giời ơi”. Ông chủ nhà hàng cho rằng cái tên “Ối giời ơi” có 80% nghĩa hay và chỉ 20% là nghĩa xấu. Sau hơn 2 tháng thành lập, “Ối giời ơi” đã thu hút được khá nhiều khách hàng người Việt và người Hàn Quốc.

Còn ở Thành phố Hồ Chí Minh, “Ta – bánh mì” đã trở thành cửa hàng bán đồ ăn nhanh quen thuộc với các nhân viên văn phòng. Ông chủ cửa hàng chọn tên đó vì cho là “cái tên nghe giống như một người đang vỗ ngực tự hào về thương hiệu của mình”.

Một quán rượu ở Hà Nội có tên “50% nhé”. Chủ quán giải thích : “50% nhé” làm cho người ta hiểu ngay là “nhậu”. Cái tên này cũng nhắc dân nhậu đừng uống quá chén : 50% tửu lượng, sẽ tốt cho sức khỏe, lợi cho bạn, cho tôi.

PHAN ANH - HOÀNG HÀ

ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG

Ếch và Chấu Chàng cùng sinh ra ở một cái giếng. Chấu Chàng ngay từ nhỏ đã đi khắp nơi. Còn Ếch chỉ ở trong lòng giếng, mãi rồi cũng quen, chẳng muốn đi đâu.

Một hôm, Chấu Chàng tìm về thăm Ếch. Đôi bạn ngồi chuyện trò. Ếch hỏi :

– Bác đi nhiều, thấy bên ngoài ra sao ?

Chấu Chàng đáp :

– Thời tiết khi hạn hán, lúc bão lụt. Cây cỏ thay đổi theo mùa. Đất trời thì mệnh mông, vô tận,...

– Bác nói gì lạ thế ? – Ếch cướp lời. – Nước có khi đầy khi vơi, nhưng làm gì có hạn hán, bão lụt ? Đất ở dưới, trời ở trên mặt nước, đi dạo chỉ mấy bước chân, sao lại nói là mệnh mông, vô tận ?

Chấu Chàng định giải thích cho Ếch hiểu, bỗng nghĩ : “Ếch từ lúc sinh ra đến nay và có lẽ cả tới khi chết nữa, chỉ ở trong cái giếng. Đem chuyện bên ngoài giếng nước nhỏ này để nói, Ếch không thể nào hiểu được, sẽ chỉ gây ra tranh cãi vô ích mà thôi”. Thế là, Chấu Chàng từ giã bạn, nhảy ra khỏi giếng.

NGỤ NGÔN VIỆT NAM

HỌC TẬP LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU CỦA GIỚI TRẺ VIỆT NAM

Đó là kết luận được rút ra từ một cuộc thăm dò do hãng Nielsen thực hiện với hơn 7 700 thanh niên sống ở 29 quốc gia khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Theo kết quả thăm dò, 70% giới trẻ Việt Nam cho rằng việc đạt được kết quả học tập cao và thi đỗ vào một trường đại học nổi tiếng là những ưu tiên hàng đầu. Hình thức giải trí phổ biến nhất của họ là truyền hình, ca nhạc và điện ảnh. Họ rất hâm mộ một số ngôi sao trong nước và cũng rất thích phim ảnh, bài hát, thời trang nước ngoài.

Giới trẻ Việt Nam hiện nay được miêu tả là một thế hệ tiến bộ và hiện đại : Họ tự tin hơn thế hệ trước, sử dụng ngoại ngữ tốt hơn. Công nghệ, đặc biệt là internet, trở thành một phần quan trọng của cuộc đời họ. Ngoài ra, họ không chịu ảnh hưởng của những phong tục lạc hậu.

Giới trẻ Việt Nam đang tiến vào hội nhập với tư cách những công dân toàn cầu.

BẢNG TỪ NGỮ

an khang (7)	cảnh giác (8)	chuyển phát (12)	đàng hoàng (9)
ầm lên (10)	cảnh quan (4)	cói (6)	đáng yêu (1)
ấm no (11)	cánh cổng (14)	cô đào (ả đào) (10)	đánh tan (8)
ấn tượng (11)	cao nguyên (2)	cổ găng (6)	đau đớn (3)
ăn chay (10)	cao su (3)	cổ tình (2)	đáy (13)
ăn dè (14)	cáp (truyền hình) (3)	cốc nước (3)	đăng cai (11)
ăn hỏi (1)	cau (1)	công bố (9)	đất nước (15)
ăn mặn (10)	câu ca (11)	công cụ (14)	đấu kiếm (11)
bám (13)	cầu mây (11)	công giáo (13)	đề cao (15)
bàn chải (15)	cầu tự (9)	cơ hội (14)	đề phòng (4)
bản lĩnh (15)	cây bông (3)	cơ trầu (1)	để ý (3)
bản quyền (12)	cây dầu (4)	cơm nguội (4)	diện (4)
bản sắc (13)	cây sao (4)	cũ (6)	điều (2)
bản thân (13)	cấy (9)	cụ thể (13)	điều hành (15)
bán đảo (4)	cắm (7)	cửa cải (2)	điều trần (13)
bạt ngàn (4)	cẩn (5)	cũi (6)	đoàn người (1)
bất chấp (6)	chai (6)	cưỡi (1)	đóng góp (15)
bắn (8)	chát (1)	cường quốc (3)	đóng vai (2)
bắn cung (11)	chạm khắc (9)	cướp (13)	đồ vật (6)
bắn súng (11)	cháy (2)	cứu hỏa (4)	đổ (8)
bè (14)	chằng chịt (4)	dạ (10)	đổ nát (12)
bi da (11)	chất (5)	dài dãi (14)	độc lập (11)
bi sắt (11)	chất liệu (6)	dạm ngõ (1)	đối thủ (3)
biểu trưng (11)	chấn hưng (13)	dàn (11)	động vật (6)
biểu tượng (7)	châu lục (15)	danh sách (12)	đơn giản (14)
bình chọn (12)	chê ông chê eo (15)	dầm (4)	đờn ca (4)
bình yên (5)	chém (8)	dập (2)	đuốc (10)
bỏ ngoài tai (13)	chí (12)	Dậu (tuổi Dậu) (7)	Đức Phật (9)
bóng (thuyền) (1)	chí phí (12)	để chịu (3)	đường (đường ăn) (4)
bóng ném (11)	chia sẻ (1)	dệt (4)	gả (8)
bồ câu (12)	chiến tranh (5)	di động (12)	gác chuông (9)
bông sen (9)	chỉnh đốn (13)	diễn đàn (12)	gần gũi (9)
bơi lội (11)	chỗ (3)	doanh nghiệp (12)	gấu trúc (6)
bức tượng (12)	chôn cất (2)	dọn dẹp (10)	ghen (1)
buôn làng (2)	chồng (chồng lên) (12)	dốt (8)	ghi (8)
ca hát (6)	chợt (3)	dột (10) (V)	ghi nhớ (13)
cà phê (3)	chu vi (9)	du học (13)	gia nhập (11)
cá lóc (4)	chủ trương (13)	dự án (12)	gia phả (5)
cá quả (4)	chủ yếu (2)	dự đoán (7)	gia tộc (5)
cá tính (14)	chuẩn (13)	đa (cây đa) (7)	giải lao (11)
cảm hứng (4)	chúc mừng (7)	đài (9)	giải trí (14)
cạm bẫy (14)	chuồng (6)	đại dương (13)	giảm sút (14)
cành cây (4)	chút (5)	đại lộ (3)	gian (3)

giản dị (12)	hoàng tử (8)	lấy nỏ (8)	ngoại thành (8)
giao lưu (13)	học kì (11)	lắc lư (9)	ngòn ngọt (1)
giao thừa (7)	hồ sơ (14)	lặn (11)	ngọn đuốc (13)
giao việc (15)	hơi men (1)	lễ phép (1)	ngôi (11)
giáo dân (9)	hơi thở (9)	lệ phí (14)	ngổng (7)
giặc (8)	hợp xướng (11)	lì xì (7)	ngờ (2)
giấc mơ (9)	hữu dụng (14)	liên đoàn (11)	nguyên nhân (12)
giật mình (14)	hữu hạn (14)	liếp (3)	nguyên tắc (12)
giọng (8)	hữu hiệu (14)	lim (9)	ngừng (12)
giới (trẻ) (12)	hữu ích (14)	linh mục (9)	người mẫu (13)
giữ gìn (6)	im (8)	lọ lem (12)	ngưỡng mộ (12)
gôn (14)	kẻ gian (3)	lôi cuốn (12)	nhà rồng (2)
gùi (2)	kép (10)	lơ đãng (3)	nhai (1)
guốc (3)	kề vai (11)	luật (6)	nháp (10)
hạ tầng (4)	kế sách (13)	luật tục (2)	nhảy múa (2)
hại (5)	kết nạp (11)	lung tung (6)	nháy mắt (12)
hài hoà (4)	kêu gọi (6)	luỡi (dao) (14)	nhắc (1)
hài kịch (14)	khẩn khoản (3)	mải (3)	nhân loại (11)
hạt điều (3)	khẩu hiệu (6)	mạng (14)	nhân tạo (9)
hát ru (9)	khăng khăng (10)	Mão (năm Mão) (7)	nhân tiện (6)
hát xoan (10)	khéo léo (12)	máy móc (13)	nhân văn (15)
hân hoan (11)	khieu nại (13)	mắc (mua đất) (5)	nhấn (13)
hêm (3)	khinh (7)	mắc mưu (8)	nhấp (chuột) (14)
heo (lợn) (3)	kho tàng (14)	mắng (1)	nhậu (12)
hi sinh (8)	khó chịu (3)	mặt trái (14)	nhiệt tình (11)
hi vọng (11)	khoái chí (10)	mất tích (1)	nhịp võng (9)
hiện thực (12)	khổ (2)	mê tín (7)	nhốt (6)
hiệp hội (15)	khởi hành (4)	miền núi (2)	nhút nhát (12)
hiếu học (8)	kì (11)	miệt vườn (3)	noi gương (8)
hình chữ nhật (9)	kì công (9)	miếu (10)	non (lộc non) (7)
hình tượng (11)	kị (5)	mô hình (14)	nỗ lực (12)
hò (4)	kìa (4)	mở mang (8)	nổi sóng (3)
hoa hồng (10)	làm chủ (14)	mùa màng (11)	nông nghiệp (3)
hoa sữa (4)	làm đầu (3)	mục đích (6)	nông sản (3)
hoà hợp (1)	lan sang (2)	Mùi (tuổi Mùi) (7)	nước miếng (1)
hoà vang (11)	láng giếng (8)	náo nức (11)	nứt nẻ (3)
hoá ra (6)	lãng phí (10)	năng động (14)	ô mai (4)
hóa thành (1)	lãnh đạo (12)	nấp (5)	ô nhiễm (6)
hoài (mãi) (9)	lao (8)	nấy (6)	ồ ạt (15)
hoàn thiện (4)	lạy (10)	ngỉ ngơi (10)	ôm chằm (1)
hoang đại (6)	lầu (3)	nghiêm trọng (6)	ông trùm (10)
hoang sơ (4)	lầy (bãi lầy) (9)	nghiện (14)	ở rể (8)
hoàng hậu (9)	lầy lội (3)	ngoại ngữ (14)	phát đạt (7)

phát hiện (13)	tấm bia (8)	tiến (14)	tư cách (14)
phát lệnh (12)	tầng trệt (5)	tiện (6)	từ biệt (8)
phát lộc (7)	tập đoàn (12)	tiến bộ (14)	tự (15)
phát minh (12)	tập trung (4)	tiếp nối (8)	tự động (13)
phát rầy (2)	tăng cường (15)	tiếp xúc (13)	tự hào (12)
phát tài (7)	tắt lửa (2)	tiết kiệm (6)	tự nguyện (14)
phân xử (2)	tệ bạc (2)	tiêu tiền (15)	tự xưng (8)
phía tây (6)	tham vọng (12)	tình hình (6)	tức là (1)
phiến đá (9)	thanh bình (4)	tính toán (12)	tửu lượng (12)
phong trào (6)	thành quả (14)	toàn cầu (6)	ứa (3)
phù dâu (1)	thành tích (11)	toàn đoàn (11)	ưng (3)
phương hướng (7)	thánh (thần thánh) (8)	toàn quốc (15)	ưu tiên (12)
qua đời (2)	thảo nào (4)	tội (7)	vay tiền (15)
qua loa (3)	tháp (10)	tồi tệ (6)	vẫn (10)
quả (1)	thăm dò (14)	tôn ti (5)	vấn danh (1)
quan chức (11)	thăm hỏi (2)	trả giá (15)	vận động (9)
quần quanh (1)	thấp (10)	trả lại (1)	vận may (12)
quét rác (7)	thất thường (12)	trách nhiệm (15)	ví (3)
quy định (2)	thèm (4)	trai (8)	viếng (2)
quý thần (7)	thẹn (1)	trái lệnh (8)	vinh quang (11)
ra mặt (3)	thể hình (11)	trái tim (9)	vô bổ (14)
rác thải (6)	thì thảo (3)	trang trí (7)	vô ích (13)
rắc (8)	thiếp (8)	trạng nguyên (8)	vô lễ (1)
rắc rối (1)	thịnh vượng (7)	tráp gỗ (1)	vỗ ngực (12)
rỗng (7)	thoáng (3)	trận (một trận) (2)	vơi (13)
rợp trời (4)	thoáng mát (3)	trâu (3)	vun đắp (1)
rủi ro (12)	thói quen (6)	trầu (1)	vừa phải (7)
sai sót (12)	thói xấu (6)	tri thức (14)	vứt (6)
săn bắn (2)	thơ mộng (4)	trí nhớ (15)	xả (6)
săn bắt (6)	thời (8)	triển khai (12)	xác (8)
săn sóc (3)	thời trang (13)	triển vọng (12)	xác định (15)
sấu (4)	thu – chi (12)	trò chuyện (13)	xót thương (1)
si (cây si) (7)	thu hẹp (14)	trong lành (6)	xông nhà (7)
số lượng (7)	thu hút (12)	trọng (7)	xơ xác (3)
su hào (15)	thú tính (14)	trọng tài (15)	xuất hành (7)
sung sướng (2)	thùng rác (7)	trọng thể (9)	xui xẻo (7)
sự kiện (11)	thuở nhỏ (13)	trống không (1)	xung khắc (7)
sướng (2)	thuộc (4)	trở về (3)	yếu tố (15)
tách ra (11)	thứ tự (10)	trung du (2)	
tài liệu (5)	thưa (trả lời) (5)	truyền thông (12)	
tài tử (4)	thừa (5)	truyền thuyết (10)	
tái chế (6)	thực phẩm (15)	trừng phạt (5)	
tái sử dụng (6)	thượng võ (11)	trưởng họ (5)	
tang lễ (2)	tỉ phú (12)	trượt (10)	
tay nghề (3)	tỉa (4)	tu viện (13)	
tâm hồn (10)	tiệm (3)	tù (6)	

Ghi chú :

Số thứ tự sau mỗi từ xác định từ đó xuất hiện lần đầu ở bài nào

MỤC LỤC

BÀI	NỘI DUNG	TRANG	BÀI	NỘI DUNG	TRANG
1. GIA ĐÌNH			9. NGHỆ THUẬT		
Luyện đọc	Sự tích trầu cau	4	Luyện đọc	Nhà thờ Phát Diệm	88
Hội thoại	Đám cưới	9	Hội thoại	Hát ru	92
Luyện nghe	Lễ phép	11	Luyện nghe	Chùa Một Cột	94
Luyện viết	Nghe – viết : Sự tích trầu cau	12	Luyện viết	Nghe – viết : Đèn Đò	96
2. CỘNG ĐỒNG			10. ÔN TẬP		98
Luyện đọc	Buôn làng Tây Nguyên	14	11. THỂ THAO		
Hội thoại	Tình bạn	18	Luyện đọc	Đại hội Thể thao Đông Nam Á	112
Luyện nghe	Sống hay khổ ?	21	Hội thoại	Chuyện SEA Games 22	116
Luyện viết	Nghe – viết : Sống hay khổ ?	22	Luyện nghe	Vì một thế giới ngày mai (bài hát SEA Games 22)	120
3. NÔNG THÔN			Luyện viết	Nghe – viết : Đại hội thể thao Đông Nam Á	120
Luyện đọc	Trở về	24	12. KINH TẾ		
Hội thoại	Ruộng đồng lên phố	28	Luyện đọc	Triệu phú tuổi 30	122
Luyện nghe	Giấu cày	32	Hội thoại	Lala – điều may mắn !	127
Luyện viết	Nghe – viết : Việt Nam – cường quốc nông nghiệp mới	33	Luyện nghe	Những thương hiệu độc đáo	129
4. ĐÔ THỊ			Luyện viết	Nghe – viết : Người giàu nhất thế giới	130
Luyện đọc	Đô thị miền sông nước	34	13. HỘI NHẬP		
Hội thoại	Cây xanh trên đường phố	38	Luyện đọc	Ngọn đuốc trong đêm	132
Luyện nghe	Đến bằng cách nào ?	42	Hội thoại	Thời trang và hội nhập	136
Luyện viết	Nghe – viết : Thành phố cảng biển	43	Luyện nghe	Ếch ngồi đáy giếng	139
5. ÔN TẬP		46	Luyện viết	Nghe – viết : Ngọn đuốc trong đêm	141
6. MÔI TRƯỜNG			14. XÃ HỘI		
Luyện đọc	Hãy bảo vệ loài gấu	58	Luyện đọc	Mặt trái của internet	142
Hội thoại	Câu lạc bộ 3T	62	Hội thoại	Hỏi chuyện ông Lăng Phí	146
Luyện nghe	Ai hạnh phúc hơn ?	66	Luyện nghe	Học tập là ưu tiên hàng đầu của giới trẻ Việt Nam	149
Luyện viết	Nghe – viết : Ai hạnh phúc hơn ?	67	Luyện viết	Nghe – viết : Mặt trái của internet	150
7. PHONG TỤC			15. ÔN TẬP		152
Luyện đọc	Phong tục ngày Tết	68	VĂN BẢN LUYỆN NGHE		162
Hội thoại	Xông nhà	71	BẢNG TỪ NGỮ		166
Luyện nghe	Phong tục Giáng sinh	74			
Luyện viết	Nghe – viết : Xông nhà	75			
8. LỊCH SỬ					
Luyện đọc	Mị Châu, Trọng Thủy	78			
Hội thoại	Đền thờ Chu Văn An	82			
Luyện nghe	Em tưởng ...	85			
Luyện viết	Nghe – viết : Mị Châu, Trọng Thủy	87			

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Chủ tịch Hội đồng Thành viên MẠC VĂN THIỆN
Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập GS.TS. VŨ VĂN HÙNG

Biên tập lần đầu :
NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO – TRẦN THỊ PHÚ BÌNH

Biên tập tái bản và sửa bản in :
LÊ THỊ BÍCH HẠNH

Biên tập mỹ thuật :
NGUYỄN THANH LONG

Trình bày bìa và minh họa :
LÊ PHƯƠNG

Thiết kế sách :
LÊ PHƯƠNG - NGUYỄN THÀNH TRUNG

Sách có sử dụng tư liệu và hình ảnh trên internet.
Xin trân trọng cảm ơn.

TIẾNG VIỆT VUI - QUYỂN 5

(Sách thử nghiệm)

Mã số : 8I882H5

In.....bản (QĐ ...), khổ 20,5 x 29,5cm.

Đơn vị in: ... địa chỉ ...

Cơ sở in: ... địa chỉ ...

Số ĐKXB: 3390 - 2015/CXBIPH/12 - 1832/GD

Số QĐXB: ... /QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2015.